PHẠM HUY HOÀNG



# BỘ ĐỀ LUYỆN THI Violympic

TRẠNG NGUYÊN

# TIẾNG VIỆT LỚP 5

TRÊN INTERNET




ĐH QG Hà Nội
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

PHẠM HUY HOÀNG

# BỘ ĐỀ

## LUYỆN THI VIOLYMPIC

## TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT TRÊN INTERNET

# Lớp 5

*(Tái bản lần thứ hai)*

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
**16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội**
*Điện thoại:* Tổng biên tập: (024) 39714736
Quản lý xuất bản: (024) 39728806; Biên tập: (024) 39714896
Hợp tác xuất bản: (024) 39725997; Fax: (024) 39729436

* * *

***Chịu trách nhiệm xuất bản:***
*Giám đốc:* PHẠM THỊ TRÂM
***Chịu trách nhiệm nội dung:***
*Tổng biên tập:* NGUYỄN THỊ HỒNG NGA

*Biên tập chuyên môn:* NGUYỄN THỊ THU QUỲNH
*Biên tập xuất bản:* NGUYỄN THỊ THU QUỲNH
*Sửa bài:* NHÀ SÁCH HỒNG ÂN 2
*Chế bản:* NHÀ SÁCH HỒNG ÂN 2
*Trình bày bìa:* NHÀ SÁCH HỒNG ÂN 2

***Đối tác liên kết xuất bản:***

**HỘ KINH DOANH NHÀ SÁCH HỒNG ÂN 2**
20C Nguyễn Thị Minh Khai - Q1 - TP. Hồ Chí Minh
***Nhà sách Hồng Ân 2 giữ bản quyền công bố tác phẩm***

SÁCH LIÊN KẾT

**BỘ ĐỀ LUYỆN THI VIOLYMPIC TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT TRÊN INTERNET LỚP 5**

Mã số: 2L-298TB2022
In 700 bản, khổ 17×24cm tại Công ty TNHH in ấn DV TM Siêu Tốc
Địa chỉ: 7/3 Nguyễn Văn Quỳ, P. Phú Thuận, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh
Số xác nhận ĐKXB: 1626-2022/CXBIPH/01–166/ĐHQGHN, ngày 18/05/2022.
Quyết định xuất bản số: 611 LK-XH/QĐ - NXB ĐHQGHN, ngày 18/05/2022.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.

# LỜI NÓI ĐẦU

*Quý thầy, cô và các bậc phụ huynh kính mến!*

*Các em học sinh yêu quý!*

Năm học 2016 - 2017, cuộc thi Tiếng Việt trên mạng internet dành cho học sinh Tiểu học đã chính thức được phát động có tên "Trạng nguyên Tiếng Việt". Có thể nói đây là một cuộc thi mà nhiều bậc phụ huynh, các thầy cô giáo và học sinh mong đợi từ lâu. Cuộc thi không chỉ giúp các em hệ thống, củng cố và bồi dưỡng kiến thức về môn Tiếng Việt mà còn là một sân chơi đầy hấp dẫn và bổ ích đối với lứa tuổi tiểu học. Đến với cuộc thi, các em sẽ được tham gia các trò chơi rất lí thú và vẫn đầy bổ ích, khác hẳn với các trò chơi điện tử thường gặp trên các phương tiện khác. Tuy nhiên để thực hiện các trò chơi ấy, học sinh phải có kiến thức một cách khá vững vàng về môn Tiếng Việt. Những câu hỏi trắc nghiệm rất quen thuộc với đa số các em, nhưng không phải học sinh nào cũng có thể dễ dàng vượt qua để về đích và đạt tới đỉnh vinh quang, trở thành "**Trạng nguyên nhỏ tuổi**".

Để giúp các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo và các em học sinh lớp 5 có thêm tài liệu tham khảo trước khi đến với các vòng thi trên mạng, Nhà sách Hồng Ân phối hợp với tác giả xin được giới thiệu cuốn **Bộ đề luyện thi Violympic Trạng nguyên Tiếng Việt trên internet Lớp 5**.

Cuốn sách gồm 35 vòng luyện thi được tác giả biên soạn và kết hợp với việc tổng hợp các vòng thi trên mạng internet theo nội dung chương trình học môn Tiếng Việt của học sinh lớp 5. Mỗi bài thi trong các vòng thi được tác giả biên soạn phù hợp với nội dung học. Đặc biệt, tác giả đã trình bày nội dung câu hỏi theo hình thức tương tự các vòng thi trên mạng để giúp các em học sinh dễ dàng vận dụng trong khi tiến hành thi.

Lần đầu tiên cuốn sách ra mắt, chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo và các em học sinh để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Xin chân thành cảm ơn!

**Tác giả**

# VÒNG 1

## *Bài thi số 1*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**




| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| "Đồng" có nghĩa là "cùng" | | | | |
| Từ chỉ màu đỏ | | | | |
| Từ chỉ sự yên tĩnh | | | | |

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. cam kết B. gồ gề C. kềnh càng D. gom góp.

**Câu hỏi 2:** Trong câu: "Đàn cá hồi chưa kịp chờ cho cơn choáng qua đi, lại ..... lên đường". Từ thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. cuống cuồng B. hối hả C. cuống quýt D. hốt hoảng.

**Câu hỏi 3:** Từ nào sau đây chỉ ánh điện?

A. sáng trưng B. sáng dạ C. sáng quắc D. sáng trong.

**Câu hỏi 4:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. ngìn nghịt B. ngô nghê C. ngoằn ngoèo D. nghỉ ngơi.

**Câu hỏi 5:** Trong các tiếng sau, tiếng nào ghép với "vàng" mà không chỉ màu vàng?

A. xuộm B. vọt C. mười D. khè.

**Câu hỏi 6:** Trong các từ sau, từ nào không đồng nghĩa với từ "đất nước"?

A. giang sơn B. non sông C. thiên nhiên D. quê hương.

**Câu hỏi 7:** Trong các từ sau, từ nào không đồng nghĩa với từ "đẹp"?

A. tươi xinh B. xanh tươi C. xinh xắn D. xinh tươi.

**Câu hỏi 8:** Trong các tiếng sau, tiếng nào ghép với "học" để thành một danh từ?

A. hành B. hỏi C. tập D. sinh.

**Câu hỏi 9:** Trong các từ sau, từ nào chứa tiếng "đồng" có cùng nghĩa với tiếng "đồng" trong từ "đồng hương"?

A. đồng tiền B. đồng tâm C. đồng ruộng D. đồng thau.

**Câu hỏi 10:** Tiếng "trung" trong từ "trung tâm" cùng nghĩa với tiếng "trung" trong từ nào sau đây?

A. trung điểm B. trung tá C. trung thành D. trung dũng.

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Loài cây cùng họ với cây cau, lá xẻ hình quạt, thân nhỏ, thẳng và rắn, thường dùng làm gậy là cây .....

**Câu hỏi 2:** Các chữ có âm đầu "gh" chỉ đứng trước các âm *e, ê* và .....

**Câu hỏi 3:** Ngày 2 tháng 9 là ngày ..... của nước Việt Nam.

**Câu hỏi 4:** Đoạn mở bài của bài văn tả cảnh ..... bao quát về cảnh sẽ tả.

**Câu hỏi 5:** Điền từ còn thiếu trong các câu thơ sau:

"Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu chảy lại ..... đứng lên."

(*Việt Nam thân yêu* – Nguyễn Đình Thi)

**Câu hỏi 6:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Nắng cứ như từng dòng ..... xối xuống mặt đất."

(*Theo* Băng Sơn)

**Câu hỏi 7:** Điền từ đồng nghĩa với "đẹp" vào chỗ chấm: "Con bé ..... gái quá nhỉ."

**Câu hỏi 8:** Người miền Nam gọi bố mẹ bằng ba .....

**Câu hỏi 9:** Điền từ chứa tiếng "đồng" vào chỗ chấm: "Tôi nói, ..... nghe rõ không?"

**Câu hỏi 10:** Ngày 5 tháng 9 hàng năm được chọn là ngày ..... của học sinh trong cả nước.

## VÒNG 2

### *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Khi viết các tiếng có vần "uyên", dấu thanh được đánh vào chữ cái nào?

A. chữ u B. chữ y C. chữ ê D. chữ n.

**Câu hỏi 2:** Từ nào dưới đây không cùng chủ điểm trường lớp?

A. giáo viên B. công nhân C. học sinh D. hiệu trưởng.

**Câu hỏi 3:** Từ nào dưới đây không thuộc nhóm từ chỉ người?

A. đồng chí B. đồng bào C. đồng hương D. đồng bằng.

**Câu hỏi 4:** Văn Miếu - Quốc Tử Giám thuộc địa phương nào của nước ta?

A. Thanh Hoá B. Ninh Bình

C. Thừa Thiên Huế D. Hà Nội.

**Câu hỏi 5:** Từ năm 1075 đến năm 1919, nước ta đã tổ chức được bao nhiêu khoa thi Tiến sĩ?

A. 205 khoa B. 185 khoa C. 196 khoa D. 104 khoa.

**Câu hỏi 6:** Từ nào dưới đây có nghĩa là truyền thống văn hoá lâu đời và tốt đẹp?

A. văn miếu B. văn hiến C. văn hoá D. văn cảnh.

**Câu hỏi 7:** Trong bài "Sắc màu em yêu" (SGK Tiếng Việt 5, tập 1, tr.20), vì sao bạn nhỏ lại yêu màu đỏ?

A. Vì màu đỏ đã gợi cho bạn nhớ đến các anh hùng liệt sĩ.

B. Vì đó là màu của khăn quàng mà em mơ ước được đeo.

C. Vì đó là màu cờ Tổ quốc Việt Nam.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 8:** Trong hai câu thơ sau, sự vật gì được so sánh với tiếng hạc, tiếng suối:

"Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời."

(*Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

A. tiếng hát B. tiếng đàn C. tiếng nói D. tiếng thơ.

**Câu hỏi 9:** Phần vần trong tiếng "thuyết" có âm chính là:

A. âm u B. âm uy C. âm y D. âm yê.

**Câu hỏi 10:** Trong bài "Sắc màu em yêu – SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.20" có đoạn:

"Em yêu màu trắng:
Trang giấy tuổi thơ,
Đoá hoa hồng bạch,
Mái tóc của bà."

Có mấy sự vật trong đoạn thơ làm em liên tưởng đến màu trắng:

A. 1 sự vật B. 2 sự vật C. 3 sự vật D. 4 sự vật.

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ (cụm từ) sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| quê hương | trắng trong | lề mề | quê quán | trắng phau |
| nhanh nhẹn | khẩn trương | trắng tinh | quê cha đất tổ | trắng muốt |
| quê mùa | quê nhà | vun vút | nhanh nhảu | trắng xoá |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Chỉ nơi sinh ra | | | | |
| Chỉ màu trắng | | | | |
| Có nghĩa là "nhanh" | | | | |

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Các sự vật: "hoa cà, hoa sim, chiếc khăn của chị, nét mực chữ em" trong bài thơ "Sắc màu em yêu" được tác giả liên tưởng đến màu .....

**Câu hỏi 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu ca dao sau:

"Trên đồng cạn dưới đồng .....
Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa."

**Câu hỏi 3:** Điền từ đồng nghĩa với từ "chết" vào chỗ trống trong câu sau:

"Các anh ấy đã ..... vì Tổ quốc".

**Câu hỏi 4:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu thành ngữ nói về quê hương đất nước sau: "Nơi chôn ..... cắt rốn".

**Câu hỏi 5:** Tác giả của bài tập đọc "Nghìn năm văn hiến" (SGK Tiếng Việt 5, tập 1, trang 15) là Nguyễn .....

**Câu hỏi 6:** Tên của vị trạng nguyên trẻ nhất nước ta, người đã đỗ đầu khoa thi năm 1247, lúc 13 tuổi là .....

**Câu hỏi 7:** Lương Ngọc ..... là con trai nhà yêu nước Lương Văn Can.

**Câu hỏi 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu đúng:

"Đất Quảng Nam chưa ..... đã thấm".

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Muốn coi lên núi mà coi
Coi bà Triệu tướng cưỡi ..... đánh cồng".

**Câu hỏi 10:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp trong câu sau:

" ..... là chùm khế ngọt".

(*Theo* Đỗ Trung Quân)

# VÒNG 3

## *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. con kiến B. kiến thiết C. kon kiến D. kiến càng.

**Câu hỏi 2:** Trong các từ sau, từ nào đồng nghĩa với từ "hoàn cầu" trong "Thư gửi các học sinh" của Bác Hồ?

A. đất đai B. ruộng vườn C. thế giới D. quê hương.

**Câu hỏi 3:** Từ nào sau đây đồng nghĩa với từ "yên tĩnh"?

A. yên lặng B. vang động C. mờ ảo D. sôi động.

**Câu hỏi 4:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. nghe nhạc B. quan nghè C. quan ngè D. kiến nghị.

**Câu hỏi 5:** Trong các từ sau, từ nào không chỉ "màu xanh"?

A. ngọc lam B. hổ phách C. xanh lục D. xanh lam.

**Câu hỏi 6:** Trong các từ sau, từ nào không đồng nghĩa với từ "chăm chỉ"?

A. lười biếng B. cần cù C. siêng năng D. hay làm.

**Câu hỏi 7:** Trong các từ sau, từ nào không gần nghĩa với từ "kiến thiết"?

A. kiến tạo B. xây dựng C. dựng xây D. kiến nghị.

**Câu hỏi 8:** Trong các từ sau, từ nào không gần nghĩa với từ "đẹp"?

A. xinh xắn B. xấu xí C. mỹ lệ D. xinh tươi.

**Câu hỏi 9:** Trong các từ sau, từ nào chứa tiếng "đồng" khác nghĩa với tiếng "đồng" trong từ "đồng chí"?

A. đồng ruộng B. đồng tâm C. đồng lòng D. đồng cảm.

**Câu hỏi 10:** Tiếng "tâm" trong từ "tâm hồn" cùng nghĩa với tiếng "tâm" trong từ nào?

A. trọng tâm B. trung tâm C. bạn Tâm D. tâm trạng.

## *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ còn thiếu trong câu thơ sau:

"Việt Nam đất nước ta ơi!

Mênh mông biển ..... đâu trời đẹp hơn."

(*Việt Nam thân yêu* – Nguyễn Đình Thi)

**Câu hỏi 2:** Điền vào chỗ trống tiếng thích hợp để hoàn thành lời giải thích sau:

"Nơi gia đình và dòng họ ta đã sống qua nhiều đời gọi là ..... hương."

**Câu hỏi 3:** Bài tập đọc "Quang cảnh làng mạc ngày mùa" do nhà văn ..... ..... viết có nội dung ca ngợi cảnh yên vui đầm ấm của một miền quê những ngày mùa.

**Câu hỏi 4:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành lời giải thích sau:

"..... là thói quen thành nếp trong đời sống của một cộng đồng người."

**Câu hỏi 5:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành câu văn sau:

"Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ..... gió nhẹ, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành."

(*Theo* Phạm Đức)

**Câu hỏi 6:** Điền từ còn thiếu trong hai câu thơ sau:

"Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày ..... mùng mười tháng ba."

(Ca dao)

**Câu hỏi 7:** Điền từ còn thiếu trong các câu thơ sau:

"Em yêu màu vàng:

Lúa đồng chín rộ,

Hoa cúc mùa thu,

Nắng trời ..... ".

(*Sắc màu em yêu* – (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.20)

**Câu hỏi 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong hai câu ca dao sau:

"Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ

Xem cầu ....., xem chùa Ngọc Sơn".

**Câu hỏi 9:** Tên của người mẹ đã kết vợ chồng với Lạc Long Quân và sinh ra được một trăm người con đẹp đẽ là .....

**Câu hỏi 10:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành câu tục ngữ dưới đây:

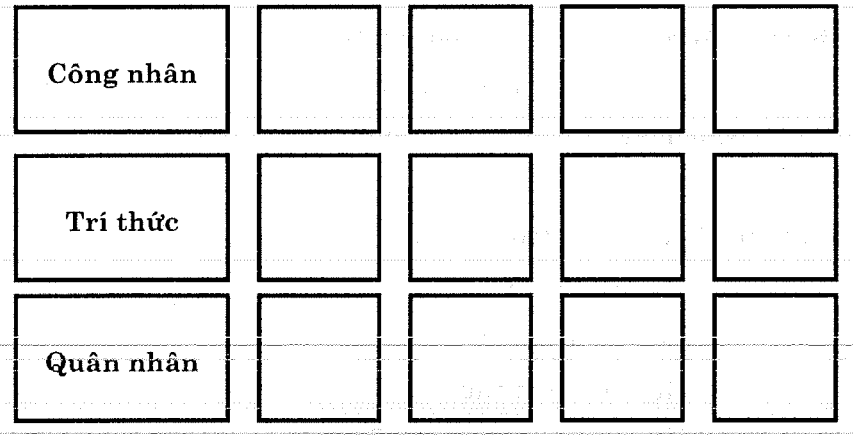
"Ta về ta tắm ao ta

Dù trong dù đục ..... vẫn hơn".

## *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| thợ cơ khí | nông dân | kĩ sư | thương binh | giảng viên |
| đại uý | thợ điện | tiến sĩ | sĩ quan | bác sĩ |
| thợ hàn | cầu thủ | trung uý | thợ mỏ | thủ môn |




## VÒNG 4

### *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Trong tiếng "hoa" gồm?

A. âm đầu, âm đệm B. âm chính

C. thanh điệu D. cả 3 đáp án.

**Câu hỏi 2:** Từ nào dưới đây chỉ người thuộc lực lượng vũ trang?

A. giáo viên B. lái xe C. bác sĩ D. bộ đội.

**Câu hỏi 3:** Tìm từ không thuộc nhóm từ chỉ màu vàng.

A. vàng mượt B. vàng óng C. vàng mười D. vàng xuộm.

**Câu hỏi 4:** Từ nào đồng nghĩa với từ "thanh bình"?

A. thái bình B. bình tĩnh C. bình thường D. bình quân.

**Câu hỏi 5:** Tìm từ không thuộc nhóm từ chỉ "quân nhân".

A. chiến sĩ B. bác sĩ C. trung sĩ D. thiếu úy.

**Câu hỏi 6:** Từ nào đồng nghĩa với "đồng" trong từ "đồng tâm"?

A. đồng sức B. đồng lòng C. đồng chí D. đồng tiền.

**Câu hỏi 7:** Từ nào trái nghĩa với từ "hòa bình"?

A. chiến tranh B. chiến tích C. chiến trường D. chiến thắng.

**Câu hỏi 8:** Tìm cặp từ trái nghĩa trong câu sau:

"Trong như tiếng hạc bay qua

Đục như tiếng suối mới sa nửa vời."

(*Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

A. qua, sa B. hạc, suối C. trong, đục D. trong, qua.

**Câu hỏi 9:** Dòng chữ cuối "Chúng tôi muốn thế giới này mãi mãi hoà bình." trong bài "Những con sếu bằng giấy" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.37) ý nói gì?

A. Lòng khát khao hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới.

B. Lên án Chính phủ Mĩ đã thử vũ khí hạt nhân nguyên tử.

C. Cả A và B đều sai.

D. Cả A và B đều đúng.

**Câu hỏi 10:** Có thể thay từ "ào ào" trong câu: "Trời sắp mưa, mây đen kéo đến ào ào." bằng từ nào dưới đây?

A. ùn ùn B. sầm sập C. lác đác D. lưa thưa.

## *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền vào chỗ trống cặp từ trái nghĩa để được câu thành ngữ nói về tình cảm với mọi người:

"..... nhà ..... bụng".

**Câu hỏi 2:** Câu thành ngữ: "Dám nghĩ dám ..... " chỉ sự mạnh dạn, có nhiều sáng kiến và dám thực hiện sáng kiến.

**Câu hỏi 3:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu: "Loại bom có sức sát thương và công phá mạnh gấp nhiều lần bom thường gọi là bom ..... ".

**Câu hỏi 4:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu: "Một loại truyện dân gian về các nhân vật và sự kiện lịch sử mang yếu tố thần kì gọi là ..... ".

**Câu hỏi 5:** Tìm cặp từ trái nghĩa trong các câu thơ sau:

"Én bay thấp mưa ngập cầu ao,
Én bay cao mưa rào lại tạnh."

- Cặp từ trái nghĩa có trong hai câu trên là .....

**Câu hỏi 6:** Điền vào chỗ trống cặp từ trái nghĩa để hoàn thành câu tục ngữ sau:

"Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
..... người ..... nết còn hơn đẹp người".

**Câu hỏi 7:** Việc đặt các từ trái nghĩa bên cạnh nhau có tác dụng làm ..... ..... những sự vật, sự việc, hoạt động, trạng thái,... đối lập nhau.

**Câu hỏi 8:** Câu thành ngữ: "Chịu ..... chịu khó" chỉ sự cần cù, chăm chỉ, không ngại khó, ngại khổ.

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Ta là nụ, là hoa của đất
Gió đẫm ....., nắng tô thắm sắc."

(*Bài ca về trái đất,* SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, trang 42)

**Câu hỏi 10:** Điền cặp từ trái nghĩa thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Đời ta gương..... lại .....

Cây khô cây lại đâm cành nở hoa."

(Tố Hữu)

## *Bài thi số 3:* PHÉP THUẬT MÈO CON

**Tìm các cặp từ trái nghĩa với nhau trong các từ sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| hoà bình | thương yêu | đoàn kết | gìn giữ | thật thà |
| khéo léo | chiến tranh | bé nhỏ | độc ác | buồn bã |
| chăm chỉ | to lớn | hiền lành | vui vẻ | vụng về |
| gian dối | ghét bỏ | chia rẻ | lười biếng | phá hoại |

Ghi những từ trái nghĩa tương ứng với từ phía trên vào ô trống:

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| hoà bình | thương yêu | đoàn kết | gìn giữ | thật thà |
| | | | | |
| chăm chỉ | to lớn | hiền lành | vui vẻ | vụng về |
| | | | | |

## VÒNG 5

### *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ "hoà bình"?

A. Trạng thái bình thản
B. Trạng thái không có chiến tranh
C. Trạng thái yên ổn
D. Trạng thái hiền hoà, yên ả.

**Câu hỏi 2:** Từ nào dưới đây có nghĩa khác với ba từ còn lại?

A. hoà bình B. bình tĩnh C. bình ổn D. thái bình.

**Câu hỏi 3:** Từ nào dưới đây có nghĩa là điều hoà vấn đề một cách hợp lí:

A. hoà hợp B. hoà bình C. hoà hoãn D. hoà giải.

**Câu hỏi 4:** Từ nào đồng nghĩa với từ "trung bình"?

A. trung tâm B. trung du C. bình thường D. bình quân.

**Câu hỏi 5:** Tìm từ không thuộc nhóm từ chỉ "hoà bình".

A. thái bình B. thanh bình C. trung bình D. yên bình.

**Câu hỏi 6:** Từ nào có tiếng "nước" đồng âm với "nước" trong từ "nước uống"?

A. nước hoa B. nước cờ C. nước ngọt D. nước mặn.

**Câu hỏi 7:** Bài thơ "Ê-mi-li con" (Tiếng Việt 5, Tập 1 tr.49) là của tác giả nào:

A. Thanh Hải B. Định Hải C. Tố Hữu D. Nguyễn Du.

**Câu hỏi 8:** Trong bài "Ê-mi-li con" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1 tr.49), trước khi chết, chú Mo-ri-xơn có mong muốn ở con gái điều gì?

A. Xem cái chết của cha để tiếp tục lên án tội ác của đế quốc Mĩ.
B. Nhờ con gái nói với mẹ về sự bình thản ra đi của mình.
C. Dặn con gái mai sau lớn lên sẽ trả thù giúp cha.
D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 9:** Từ điền vào chỗ trống trong câu "Chúng tôi muốn thế giới này mãi mãi ....." là:

A. hoà bình B. bình đẳng C. thái bình D. bình yên.

(SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.37)

**Câu hỏi 10:** Nhân vật nào dưới đây được nhắc đến trong bài "Một chuyên gia máy xúc" của tác giả Hồng Thuỷ (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.45)?

A. Mo-ri-xơn B. Ê-mi-li C. A-lêch-xây D. Giôn-xơn.

## *Bài thi số 2:* ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền cặp từ đồng âm vào chỗ chấm để được câu thành ngữ đúng:

"Một nghề cho ..... còn hơn ..... nghề."

**Câu hỏi 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu: "Dịch từ ngôn ngữ của dân tộc này sang ngôn ngữ của dân tộc khác gọi là ..... dịch".

**Câu hỏi 3:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Đã đến ..... lòng ta sáng nhất!
Ta đốt thân ta
Cho ngọn lửa sáng loà
Sự thật".

(Tố Hữu)

**Câu hỏi 4:** Điền vào chỗ trống từ có tiếng "đỗ" đồng âm với "đỗ" trong từ "thi đỗ":

"Những ..... dài như những ngón tay".

**Câu hỏi 5:** Từ đồng âm là những từ ..... nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.

**Câu hỏi 6:** Điền vào chỗ trống cặp từ đồng âm để hoàn thành câu ca dao sau:

"Vẳng nghe chim vịt kêu .....
Bâng khuâng nhớ mẹ, chín ..... ruột đau."

**Câu hỏi 7:** Điền từ có tiếng "hoà" vào chỗ trống để được câu giải thích đúng:

"Đường, muối, mì chính,... là các chất ..... trong nước."

**Câu hỏi 8:** "Con vật có bờm là tên một trong mười hai con giáp đồng thời cũng là tên một loài cá đó là con ....."

**Câu hỏi 9:** Điền cặp từ đồng âm thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Mùa ..... là tết trồng cây
Làm cho đất nước càng ngày càng ....."

(Bác Hồ)

**Câu hỏi 10:** Giải câu đố sau:

"Trùng trục như con chó thui
Chín mắt, chín mũi, chín đuôi, chín đầu."

Đó là con .....

## *Bài thi số 3*: PHÉP THUẬT MÈO CON

**Câu hỏi 1:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Trâu | ta | ăn | cỏ | | ta |

**Câu hỏi 2:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bán | anh | em | xa | mua | | giềng | gần |

**Câu hỏi 3:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Giỏ | nhà | ai | | nhà | ấy |

**Câu hỏi 4:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Anh | đi | anh | | quê | nhà |

**Câu hỏi 5:**

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Con | hơn | cha | là | nhà | có | |

**Câu hỏi 6:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gà | cùng | một | | chớ | hoài | đá | nhau |

**Câu hỏi 7:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Đường | vô | xứ | | quanh | quanh |

**Câu hỏi 8:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Lên | non | mới | biết | non | |

**Câu hỏi 9:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Một | miệng | thì | | chín | miệng | thì | hở |

**Câu hỏi 10:**

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Ngày | tháng | | chưa | cười | đã | tối |

## VÒNG 6

### *Bài thi số 1:* CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. lượng lờ B. bay lượn C. lươn lẹo D. nương rẫy.

**Câu hỏi 2:** Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. khu rường B. vườn rau C. giường chiếu D. dường dà.

**Câu hỏi 3:** Nam Phi là một đất nước như thế nào?

A. Đất nước có nhiều vàng bạc và kim cương.

B. Đất nước nổi tiếng về nạn phân biệt chủng tộc.

C. Đất nước chỉ có một phần năm dân số là người da trắng.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** Từ nào có nghĩa là: lẽ phải, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội?

A. công bằng B. công lí C. công tâm D. công chúng.

**Câu hỏi 5:** Trong các từ sau, từ nào có từ "hữu" có nghĩa là bạn bè?

A. hữu nghị B. hữu hiệu C. hữu hạn D. hữu ích.

**Câu hỏi 6:** Trong các từ sau, từ nào có nghĩa khác nghĩa với các từ còn lại?

A. chiến hữu B. bằng hữu C. hữu hảo D. hữu dụng.

**Câu hỏi 7:** Trong các từ sau, từ nào có nghĩa khác với nghĩa của các từ còn lại?

A. hợp lí B. phù hợp C. hợp thời D. tổng hợp.

**Câu hỏi 8:** Từ nào sau đây chỉ một nơi nào rất hấp dẫn, cuốn hút lòng người?

A. hữu tình B. hữu ý C. hữu cơ D. hữu danh.

**Câu hỏi 9:** Từ nào điền được vào chỗ chấm trong câu: "Cô ấy ăn mặc rất .....".

A. hợp lí B. hợp thời C. phù hợp D. thích hợp.

**Câu hỏi 10:** Khi viết đơn không thể thiếu thành phần nào?

A. Quốc hiệu B. Tên đơn C. Nơi nhận D. Cả A, B và C.

## *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Tìm tiếng chứa vần "ươt" hoặc "ươc" điền vào chỗ trống trong câu sau cho phù hợp: "Họ đã .....qua được khó khăn."

**Câu hỏi 2:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp trong các câu sau:

"Em bé thuyền ai ra giỡn nước
Mưa xuân ..... cả cây buồm."

(Huy Cận)

**Câu hỏi 3:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau: "Văn bản do người đứng đầu nhà nước ban hành có giá trị như luật gọi là sắc ....."

**Câu hỏi 4:** Quân nhân có quân hàm từ thiếu uý trở lên được gọi là .....

**Câu hỏi 5:** Điền cặp từ đồng âm vào các chỗ trống sau: "Ruồi ..... mâm xôi ....."

**Câu hỏi 6:** Điền từ còn thiếu trong câu thành ngữ sau: "..... chảy đá mòn."

**Câu hỏi 7:** Điền từ có vần "ươi" vào chỗ trống: "Tiếng ..... ran cho trái đất không già."

**Câu hỏi 8:** Câu: "Hổ mang bò lên núi." có thể hiểu theo ..... cách.

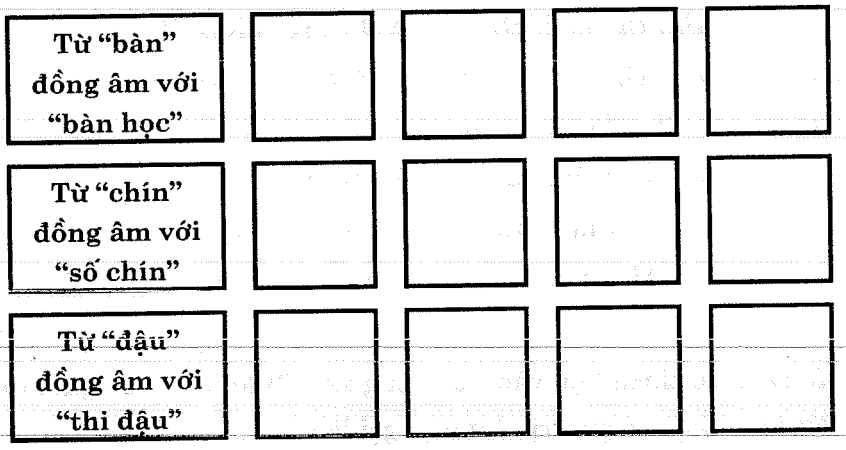
**Câu hỏi 9:** Từ "cây đa" và từ "..... đa" có từ "đa" là hai từ đồng âm.

**Câu hỏi 10:** Điền từ có vần "ương" vào chỗ trống: "Yêu nước ..... nòi."

## *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| bàn ăn | bàn thắng | bàn nhựa | chín chắn | bến đậu |
| trái chín | chín tuổi | xôi đậu | bàn tay | bàn bạc |
| cơm chín | chuối chín | chim đậu | bàn tán | củ đậu |




## VÒNG 7

### *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Trong các từ sau, từ nào sai chính tả?

A. buông lỏng B. buông tay C. buôn làng D. buông làng.

**Câu hỏi 2:** Trong các từ sau, từ nào sai chính tả?

A. lúng liếng B. núng liếng C. long lanh D. nôn nao.

**Câu hỏi 3:** Trong các từ sau, từ nào khác với các từ còn lại?

A. sâu hoắm B. hun hút C. thăm thẳm D. vời vợi.

**Câu hỏi 4:** Nội dung câu chuyện "Những người bạn tốt" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.64) là:

A. Ca ngợi sự thông minh và gắn bó của cá heo đối với con người.

B. Lên án những kẻ tham lam như đám thuỷ thủ trong bài.

C. Lòng biết ơn của A-ri-ôn với loài cá heo đã cứu ông thoát chết.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 5:** Bài thơ "Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà" là của tác giả nào?

A. Huy Cận B. Quang Huy C. Huy Du D. Nguyễn Duy.

**Câu hỏi 6:** Nội dung bài thơ "Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà" là gì?

A. Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ của sông Đà.

B. Ca ngợi sức mạnh của con người trong việc chế ngự sông Đà.

C. Tác dụng của sông Đà trong việc tạo ra dòng điện.

D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 7:** Trong các từ sau, từ nào chứa tiếng "đánh" được dùng với nghĩa gốc?

A. đánh nhau B. đánh răng C. đánh cờ D. đánh rơi.

**Câu hỏi 8:** Trong các từ sau, từ nào chứa tiếng "đầu" được dùng với nghĩa gốc?

A. đỗ đầu B. đầu sông C. đau đầu D. đầu năm.

**Câu hỏi 9:** Trong bài thơ "Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà", hình ảnh nói lên sự gắn bó giữa thiên nhiên và con người là:

A. Tiếng đàn ngân nga và một dòng trăng lấp loáng.

B. Chiếc đập lớn nối hai khối núi.

C. Biển nằm giữa cao nguyên.

D. Cả B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** Trong các từ sau, từ nào chứa tiếng "mũi" được dùng với nghĩa gốc?

A. đất mũi B. mũi kéo C. mũi tàu D. mũi tẹt.

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ (cụm từ) sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| ăn khách | dòng tộc | đau tay | nước ăn chân | dòng chữ |
| ăn no | dài dòng | ăn may | móng tay | tay tre |
| dòng người | cánh tay | khuỷu tay | ăn ảnh | dòng nước |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Nghĩa gốc của từ "tay" | | | | |
| Nghĩa chuyển của từ "ăn" | | | | |
| Nghĩa chuyển của từ "dòng" | | | | |

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Tìm tiếng chứa vần "uyêt" hoặc "uyên" điền vào chỗ trống trong câu sau:

"Da cô ấy trắng như....."

**Câu hỏi 2:** Điền từ có tiếng "đóng" thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Anh trai tôi ..... ở đảo Trường Sa."

**Câu hỏi 3:** Trong hai câu thơ sau, từ được dùng với nghĩa chuyển là .....

"Loài tre đâu chịu mọc cong
Tay ôm, tay níu tre gần nhau hơn."

**Câu hỏi 4:** Từ "chạy" trong câu: "Nhà nghèo nên bố mẹ bạn ấy phải chạy ăn từng bữa.", là từ mang nghĩa.....

**Câu hỏi 5:** Từ "ngon" trong câu: "Bài toán đó đã được Hà làm một cách ngon ơ.", là từ mang nghĩa .....

**Câu hỏi 6:** Tìm tiếng chứa vần "uya" hoặc "ia" hoặc "uyêt" điền vào chỗ trống trong câu: "Hoa Quỳnh là loài hoa nở về ....."

**Câu hỏi 7:** Từ "chạy" trong câu: "Nhân ngày 20 tháng 11, lớp chúng tôi tổ chức thi chạy" là từ mang nghĩa .....

**Câu hỏi 8:** Tìm tiếng chứa vần "uyên" hoặc "uyêt" điền vào các chỗ trống trong câu:

"..... về có nhớ bến chăng.
Bến thì một dạ khăng khăng đợi ....."

**Câu hỏi 9:** Thành ngữ "Non xanh nước biếc" là nói về vẻ đẹp của ..... .....nhiên.

**Câu hỏi 10:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp trong các câu thơ sau:

"Ngày mai
Chiếc đập lớn nối ..... hai khối núi.
Biển sẽ nằm bỡ ngỡ giữa cao nguyên."

(Quang Huy)

# VÒNG 8

## *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Trong câu "Bầu trời trầm ngâm, nó nhớ đến tiếng hát của bầy sơn ca.", có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. so sánh B. nhân hóa C. đảo ngữ D. điệp ngữ.

**Câu hỏi 2:** Trong các từ sau, từ ngữ nào chỉ sự vật không có sẵn trong tự nhiên?

A. núi B. biển C. chùa D. rừng.

**Câu hỏi 3:** Vẫn còn nguyên vẻ tự nhiên như lúc ban đầu gọi là gì?

A. nguyên văn B. nguyên sơ C. y nguyên D. giữ nguyên.

**Câu hỏi 4:** Trong các từ sau, từ nào được dùng để tả sự rộng lớn?

A. ngan ngát B. bát ngát C. to tát D. mát mẻ.

**Câu hỏi 5:** Trong các từ sau, từ nào không chỉ thiên nhiên?

A. núi non B. dòng sông C. cánh đồng D. đường phố.

**Câu hỏi 6:** Trong các từ sau, từ nào không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. ngan ngát B. bát ngát C. mênh mông D. bao la.

**Câu hỏi 7:** Trong các từ sau, từ nào dùng để tả chiều cao?

A. thăm thẳm B. vun vút C. vòi vọi D. tít tắp.

**Câu hỏi 8:** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

"Nói lời phải giữ lấy lời

Đừng như con bướm ..... rồi lại bay"

A. sa B. sà C. đậu D. đến.

**Câu hỏi 9:** Trong các từ sau, từ nào không dùng để tả sóng biển?

A. rì rào B. rào rào C. dạt dào D. lâm thâm.

**Câu hỏi 10:** Trong các từ sau, từ nào đồng nghĩa với mênh mông?

A. bát ngát B. xa xưa C. thẳng tắp D. hun hút.

## *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ có tiếng "ngọt" vào chỗ chấm thích hợp để hoàn thành câu sau:

"Giọng nói ..... của cô khiến ai nghe cũng thích."

**Câu hỏi 2:** Điền từ có tiếng "cao" vào chỗ chấm thích hợp để hoàn thành câu sau:

"Họ ..... giọng hát trong không khí vui vẻ."

**Câu hỏi 3:** Loại cây thân gỗ thẳng, họ dầu, lá to và rụng vào mùa khô là cây .....

**Câu hỏi 4:** Điền tên một loài chim vào chỗ trống trong hai câu thơ của Bế Kiến Quốc:

"Lích cha lích chích .....
Mổ từng hạt nắng đọng nguyên sắc vàng."

**Câu hỏi 5:** Tác giả bài thơ "Trước cổng trời" là Nguyễn Đình .....

**Câu hỏi 6:** Hiện tượng sương lạnh buốt (vào mùa đông) gọi là sương ..... á.

**Câu hỏi 7:** Điền từ có tiếng "nặng" vào chỗ chấm thích hợp để hoàn thành câu sau:

"Tôi đã chót ..... với các bạn, cho tôi xin lỗi."

**Câu hỏi 8:** Từ chỉ một dải đất thoai thoải ở hai bên bờ sông hoặc hai bên sườn núi được gọi là .....

**Câu hỏi 9:** Trong câu: "Những vạt nương màu mật" (*Trước cổng trời* - SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.80), từ được dùng với nghĩa chuyển là .....

**Câu hỏi 10:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp trong các câu thơ sau:

"Không biết thực hay mơ
..... như sương khói."

(*Trước cổng trời* – SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.80)

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Non | xanh | nước | biếc | như | | hoạ | đồ |

**Câu hỏi 2:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nhà | sạch | thì | mát | bát | | ngon | cơm |

**Câu hỏi 3:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đầu | năm | sương | muối | cuối | | gió | nồm |

**Câu hỏi 4:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Tháng | | nắng | rám | trái | bưởi |

**Câu hỏi 5:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Rừng | vàng | | bạc |

**Câu hỏi 6:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chớp | đông | nhay | nháy | | gáy | thì | mưa |

**Câu hỏi 7:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Trồng | cây | | rừng |

**Câu hỏi 8:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tay | làm | hàm | nhai | tay | | miệng | trễ |

**Câu hỏi 9:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Nắng | chóng | | mưa | chóng | tối |

**Câu hỏi 10:**

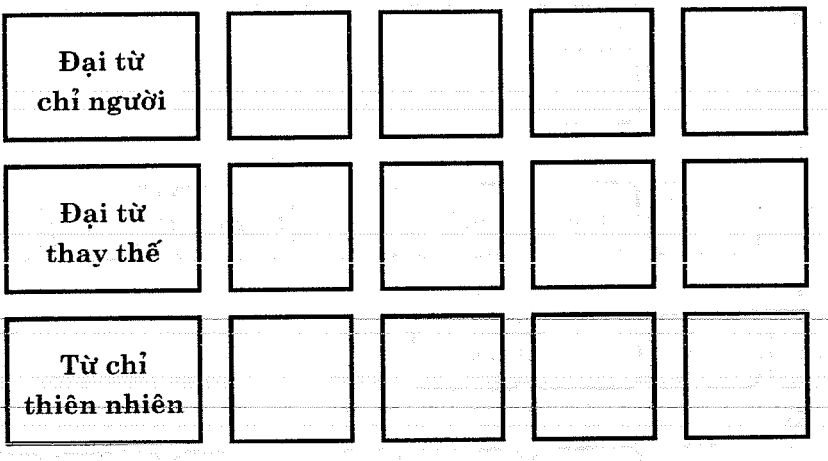
| | | | |
|---|---|---|---|
| Gạn | đục | | trong |

## VÒNG 9

*Bài thi số 1*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ (cụm từ) sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| ruộng đồng | bác | thế | giáo viên | chúng tôi |
| vậy | chúng nó | nó | bộ đội | đó |
| bạn bè | rừng núi | mênh mông | biển cả | anh ấy |




## *Bài thi số* 2: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống: "Cuộc ..... thật sôi nổi, người nào cũng có lí, không ai chịu ai."

(*Cái gì quý nhất* - Trịnh Mạnh).

**Câu hỏi 2:** Trong câu chuyện "Cái gì quý nhất?" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.85), theo bạn Hùng thì thứ quý nhất là .....

**Câu hỏi 3:** Điền đại từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu ca dao sau:

"Cái cò, cái vạc, cái nông
Sao ..... giẫm lúa nhà ông hỡi cò."

(Ca dao)

**Câu hỏi 4:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu ca dao sau:

"Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt, ..... muôn phần".

**Câu hỏi 5:** Điền từ có âm đầu "n" thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Đồng Đăng có phố Kì Lừa,
Có ..... Tô Thị, có chùa Tam Thanh."

**Câu hỏi 6:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thiện hai câu ca dao sau:

"Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau ..... nhớ cà dầm tương."

**Câu hỏi 7:** Điền đại từ thích hợp vào chỗ trống trong hai câu thơ sau:

"Trái đất này là của .....
Quả bóng xanh, bay giữa trời xanh."

**Câu hỏi 8:** Điền từ láy âm đầu "l" vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"..... đáy nước in trời,
Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng."

(*Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

**Câu hỏi 9:** Điền đại từ thích hợp vào chỗ trống trong hai câu thơ sau:

"Mình về với Bác đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ ....."

**Câu hỏi 10:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Tinh thần thượng võ của cha ông được ..... và lưu truyền để khai phá, giữ gìn mũi đất tận cùng này của Tổ quốc."

(*Đất Cà Mau* - SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.90)

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Giải thích cho rõ đúng sai, phải trái, lợi hại gọi là gì?

A. phân giải B. tranh giải C. nan giải D. giải thưởng.

**Câu hỏi 2:** Theo thầy giáo trong câu chuyện "Cái gì quý nhất" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.85) thì thứ quý nhất là:

A. lúa gạo B. thời gian C. người lao động D. vàng bạc.

**Câu hỏi 3:** Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. lang mang B. lan man C. lang thang D. miên man.

**Câu hỏi 4:** Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. buồng cau B. buồng dầu C. buồng đau D. buồng chán.

**Câu hỏi 5:** Khi thuyết trình, tranh luận, cần có những điều kiện gì?

A. Phải có hiểu biết về vấn đề tranh luận.

B. Phải nói theo ý kiến số đông.

C. Phải có lí lẽ riêng về vấn đề tranh luận.

D. Cả A và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** Trôi nổi, phồng lên rồi lại xẹp xuống là nghĩa của từ nào dưới đây?

A. phập phều B. bồng bềnh C. lơ lửng D. lững lờ.

**Câu hỏi 7:** Cây ở Cà Mau trong bài "Đất Cà Mau" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.89) mọc thế nào?

A. Mọc quây quần thành từng chùm, từng rặng.

B. Mọc san sát thẳng đuột như hàng hà sa số các cây dù xanh.

C. Rễ dài cắm sâu vào lòng đất.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 8:** Từ nào dưới đây không dùng tả cảnh rừng núi?

A. sừng sững B. trùng điệp C. nhấp nhô D. bát ngát.

**Câu hỏi 9:** Có thể thay thế từ "Chích bông" trong câu thứ hai của hai câu "Chích bông sà xuống vườn cải. Chích bông tìm bắt sâu bọ." bằng từ nào dưới đây?

A. Nó B. Con chim C. Chúng D. Cậu.

**Câu hỏi 10:** Từ nào dưới đây thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng

Đèn ra trước gió còn ..... hỡi đèn."

A. trăng B. chăng C. giăng D. đâu.

## VÒNG 10

### *Bài thi số 1:* CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Trái nghĩa với từ "chăm chỉ" là từ?

A. chăm ngoan B. lười biếng C. chăm làm D. chăm bón.

**Câu hỏi 2:** Từ chỉ một loại bánh để ăn Tết thường có ở miền Nam là từ nào?

A. bánh tét B. bánh nậm C. bánh giò D. bánh chay.

**Câu hỏi 3:** Từ còn thiếu trong câu: "Cây ..... không sợ chết đứng" là từ nào?

A. thẳng B. ngay C. tốt D. sạch.

**Câu hỏi 4:** Cặp từ nào là cặp từ trái nghĩa tả hành động?

A. khóc, buồn B. khóc, cười C. khóc, đau D. khóc, cao.

**Câu hỏi 5:** Tác giả của bài tập đọc "Đất Cà Mau" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.89) là:

A. Nguyễn Phan Hách B. Mai Văn Tạo

C. Trịnh Mạnh D. Nguyễn Văn Xe.

**Câu hỏi 6:** Cặp từ nào là cặp từ trái nghĩa tả hình dáng?

A. cao, thấp B. cao, khóc

C. cao, vui D. cao, xấu.

**Câu hỏi 7:** Cặp từ nào là cặp từ trái nghĩa tả trạng thái?

A. buồn, khổ B. vui, cười

C. buồn, vui D. vui, sướng.

**Câu hỏi 8:** Cặp từ nào là cặp từ trái nghĩa tả phẩm chất?

A. tốt, đẹp
B. tốt, lành
C. xấu, xí
D. tốt, xấu.

**Câu hỏi 9:** Đồng âm với tiếng "bàn" trong từ "bàn ghế" là từ nào dưới đây?

A. bàn gỗ
B. bàn bạc
C. bàn ăn
D. bàn đá.

**Câu hỏi 10:** Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh nhưng khác nhau về ..... Từ trong dấu chấm là từ nào?

A. âm đầu
B. vần
C. chữ cái
D. nghĩa.

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| ruộng đồng | bát ngát | y tá | giáo viên | đồng thau |
| đồng lúa | cốc chén | thợ hồ | bộ đội | xôn xao |
| thênh thang | tương đồng | mênh mông | bao la | đồng tiền |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Đồng nghĩa với "rộng" | | | | |
| Đồng âm với "đồng" trong "đồng chí" | | | | |
| Nghề nghiệp | | | | |

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống: "Non sông Việt Nam có trở lên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công ..... của các em."

(Trích "*Thư Bác Hồ gửi các em học sinh nhân ngày khai trường*").

**Câu hỏi 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu:

"Mặt người ..... in sâu,
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn".

(Nguyễn Đình Thi)

**Câu hỏi 3:** Điền cặp từ trái nghĩa thích hợp vào chỗ trống trong câu ca dao sau:

"..... đồng cạn ..... đồng sâu
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa".

**Câu hỏi 4:** Điền vào chỗ trống cặp từ trái nghĩa để được câu thành ngữ:

"..... tốt dưa, ..... tốt lúa".

**Câu hỏi 5:** Điền cặp từ đồng nghĩa vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

"Ăn ..... nói ....."

**Câu hỏi 6:** Điền cặp từ trái nghĩa vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

"Khoai đất ..... , mạ đất ....."

**Câu hỏi 7:** Các từ "cọp, hổ, hùm" được gọi là các từ đồng nghĩa .....

**Câu hỏi 8:** Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Em yêu màu .....:
Áo mẹ sờn bạc,
Đất đai cần cù,
Gỗ rừng bát ngát."

(*Sắc màu em yêu* – SGK Tiếng Việt 5, tập 1 trang 20).

**Câu hỏi 9:** Khi viết các tiếng có vần "ia", dấu thanh cần được đặt ở chữ cái .....

**Câu hỏi 10:** Tên của nhân vật 12 tuổi trong bài tập đọc: "Lòng dân" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.24) là .....

# VÒNG 11

## *Bài thi số 1*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| không khí | chúng tôi | ô nhiễm | nguồn nước | cậu |
| tuy | các bạn | nếu | đó | họ |
| rác thải | nhưng | chẳng những | học sinh | sông hồ |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Đại từ nhân xưng | | | | |
| Quan hệ từ | | | | |
| Từ chỉ môi trường | | | | |

## *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền đại từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Trâu ơi ..... bảo trâu này,

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với .....”

**Câu hỏi 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu:

"Đêm đêm ..... vừa chợp mắt

Cánh cửa lại rung lên tiếng đập cánh.”

(Nguyễn Quang Thiều)

**Câu hỏi 3:** Điền đại từ thích hợp vào chỗ trống trong câu ca dao sau:

"..... về có nhớ ta chăng

Ta về ta nhớ hàm răng mình cười.

**Câu hỏi 4:** Điền vào chỗ trống cặp quan hệ từ để hoàn thành câu ca dao:

"..... chưng bác mẹ tôi nghèo

Cho ..... tôi phải băm bèo thái khoai."

**Câu hỏi 5:** Điền các quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Những hạt mưa to ..... nặng bắt đầu rơi xuống ..... ai ném đá."

**Câu hỏi 6:** Điền cặp quan hệ từ vào chỗ trống trong các câu sau:

"..... mảnh vườn ngoài ban công nhà Thu thật nhỏ bé ..... bầy chim vẫn rủ nhau về tụ hội."

**Câu hỏi 7:** Đại từ ..... là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp.

**Câu hỏi 8:** "Ngắm đi ngắm lại một cách kĩ càng, tỉ mỉ" là nghĩa của từ nào trong câu văn sau: "Nó săm soi, mổ mổ mấy con sâu rồi thản nhiên rỉa cánh."?

**Câu hỏi 9:** Điền từ chỉ quan hệ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Tiếng hót dìu dặt ..... Hoạ Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tưng bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới."

(Võ Quảng)

**Câu hỏi 10:** Tên của loại cây trong câu chuyện "Người đi săn và con nai" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.107) là .....

## *Bài thi số* 3: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Nhóm từ nào là những quan hệ từ?

A. mà, thì, bằng B. đi, đứng, ở

C. thì, hoặc, sẽ D. đã, đang, vẫn.

**Câu hỏi 2:** Những từ nào viết sai chính tả?

A. ngoại xâm B. phù xa C. sa xỉ D. xa hoa.

**Câu hỏi 3:** Trong câu "Dì Na là bác sĩ." từ "Dì" thuộc từ loại gì?

A. đại từ B. động từ C. tính từ D. danh từ.

**Câu hỏi 4:** Trong bài "Chuyện một khu vườn nhỏ" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.102), vì sao bé Thu thích được ra ban công nhà mình?

A. Vì ban công rất mát mẻ dễ chịu.

B. Vì từ trên ban công có thể ngắm được nhiều cảnh đẹp phía xa.

C. Vì ông hay giảng cho bé nghe về những loài cây trên ban công.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 5:** Trong câu: "Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.103) có mấy từ chỉ quan hệ:

A. 2 từ B. 3 từ C. 4 từ D. 5 từ.

**Câu hỏi 6:** Trong hai câu: "Rùa mà dám chạy thi với Thỏ sao? Ta chấp chú em một nửa đường đó." (SGK Tiếng Việt 5, tập 1, tr.106) có mấy đại từ:

A. 1 từ B. 2 từ C. 3 từ D. 4 từ.

**Câu hỏi 7:** Nội dung của bài thơ "Tiếng vọng" (SGK Tiếng Việt 5, tập 1, tr.108) là gì?

A. Kể về cái chết đáng thương của một con chim sẻ nhỏ.

B. Nói lên sự hối hận của tác giả về cái chết của con chim sẻ nhỏ.

C. Nói lên những tình cảm của tác giả đối với con chim sẻ nhỏ.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 8:** Cặp từ quan hệ nào có thể điền vào chỗ trống trong câu sau:

"..... trời mưa to ..... chúng tôi vẫn đi học."

A. Nếu-thì B. Tuy-nhưng C. Vì-nên D. Cả A và B.

**Câu hỏi 9:** Cặp quan hệ từ nào dưới đây biểu thị mỗi quan hệ nguyên nhân-kết quả?

A. Nếu-thì B. Vì-nên C. Nhờ-mà D. Cả B và C.

**Câu hỏi 10:** Cặp quan hệ từ trong câu: "Chẳng những Lan học giỏi mà Lan còn hát rất hay." Biểu thị mối quan hệ gì giữa các bộ phận của câu?

A. Nguyên nhân-kết quả B. Điều kiện-kết quả

C. Giả thiết-kết quả D. Cả A, B và C đều sai.

## VÒNG 12

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Tìm nơi quần đảo khơi xa

Có loài hoa nở ..... là không tên."

(Nguyễn Đức Mậu)

**Câu hỏi 2:** Điền tiếng có âm cuối **c** hoặc **t** thích hợp vào chỗ chấm:

"Tiết trời mùa thu thật ..... mẻ và dễ chịu."

**Câu hỏi 3:** Từ láy âm đầu "x" chỉ sự rách nát một cách tả tơi là .....

**Câu hỏi 4:** Điền vào chỗ trống từ có âm đầu "s" để hoàn thành các câu thơ sau:

"Trải qua mưa nắng vơi đầy

Men trời đất đủ làm ..... đất trời."

(*Hành trình của bầy ong* – SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.118)

**Câu hỏi 5:** Điền một từ chỉ quan hệ vào chỗ trống trong câu sau cho phù hợp:

"Sức lực tràn trề ..... A Cháng là niềm tự hào ..... dòng họ Hạng."

**Câu hỏi 6:** Điền một từ chỉ quan hệ vào các chỗ trống trong câu sau cho phù hợp:

"Dưới đáy rừng, tựa ..... đột ngột, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, ..... chứa lửa, chứa nắng."

(Ma Văn Kháng)

**Câu hỏi 7:** Quan hệ từ là ..... các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu ấy với nhau.

**Câu hỏi 8:** Loại cây thân cỏ, quả hình bầu dục, lúc chín màu đỏ, toả mùi thơm ngào ngạt, dùng làm thuốc hoặc gia vị là cây .....

**Câu hỏi 9:** Có thể thay từ "bảo vệ" trong câu dưới đây bằng từ .....

"Chúng em bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp."

**Câu hỏi 10:** Tìm từ chứa tiếng "bảo" điền vào chỗ trống sau đây cho phù hợp:

"Nơi cất giữ những tài liệu hiện vật có ý nghĩa lịch sử là ....."

## *Bài thi số* 2: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Từ chỉ quan hệ giữa sinh vật (kể cả người) với môi trường xung quanh (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.116) là:

A. sinh vật B. sinh thái C. hình thái D. môi sinh.

**Câu hỏi 2:** Từ nào sau đây viết sai chính tả:

A. man mát B. man mác C. khang khác D. khan khác.

**Câu hỏi 3:** Trong hai câu thơ sau:

"Với đôi cánh đẫm nắng trời

Bầy ong bay đến trọn đời tìm hoa"

Từ "đẫm" thuộc loại từ nào:

A. đại từ B. động từ C. tính từ D. quan hệ từ.

**Câu hỏi 4:** Từ nào sau đây có nghĩa là chăm sóc và giữ gìn một cách thường xuyên?

A. bảo vệ B. bảo dưỡng C. bảo tồn D. bảo đảm

**Câu hỏi 5:** Khu bảo tồn thiên nhiên là:

A. Nơi trông nom, chăm sóc các loại động vật quý hiếm.

B. Nơi nghỉ ngơi thư giãn của mỗi người trong các ngày nghỉ.

C. Nơi bảo vệ, giữ gìn lâu dài các loại động thực vật.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** Câu thơ "Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào." (*Hành trình của bầy ong*) có ý nghĩa gì?

A. Nơi nào ong đến, đất trời cũng ngọt ngào.

B. Nơi nào, ong cũng chăm chỉ làm việc.

C. Loài ong luôn chăm chỉ tìm ra những mật ngọt cho đời.

D. Cả B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** Sự phát triển của cây thảo quả trong bài *Mùa thảo quả* có đặc điểm gì?

A. Cây thảo quả phát triển rất nhanh .

B. Quả của cây thảo quả chín rất nhanh.

C. Mùi thơm của thảo quả lan rất xa và hương rất đậm.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 8:** Cặp từ quan hệ trong hai câu thơ sau biểu thị mối quan hệ nào:

"Nếu hoa có ở trời cao

Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm"

(*Hành trình của bầy ong*)

A. Nguyên nhân-kết quả B. Điều kiện-kết quả

C. Giả thiết-kết quả D. Tương phản.

**Câu hỏi 9:** Câu "Khi bà mỉm cười, hai con ngươi đen sẫm nở ra, long lanh,dịu hiền khó tả." miêu tả đặc điểm gì?

A. đôi mắt B. khuôn mặt C. đôi môi D. hàm răng.

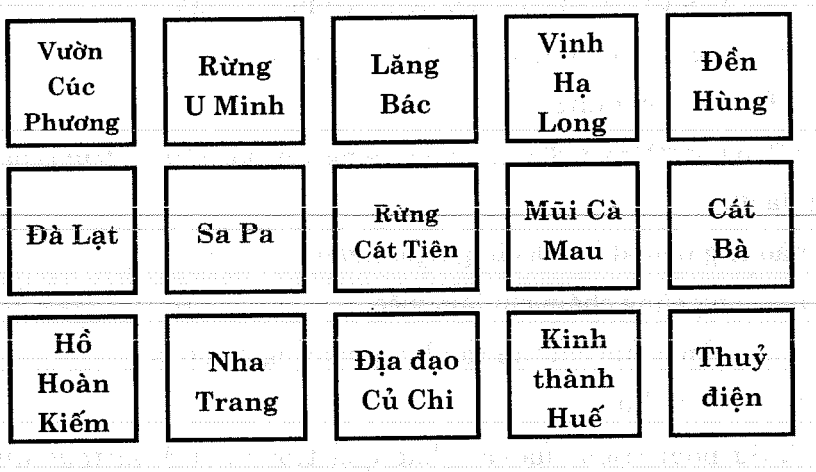
**Câu hỏi 10:** Quan hệ từ nào có thể điền được vào các chỗ trông trong câu:

"Trăng quầng ..... hạn, trăng tán ..... mưa."?

A. thì B. trời C. đại D. mà.

## *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**




| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Danh lam thắng cảnh | | | | |
| Di tích lịch sử | | | | |
| Khu bảo tồn thiên nhiên | | | | |

## VÒNG 13

## *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Từ nào sau đây viết sai chính tả:

A. say sưa B. xay xưa C. dây buộc D. buột miệng.

**Câu hỏi 2:** Những việc làm nào sau đây là bảo vệ môi trường?

A. Trồng và khai thác cây, chăn nuôi các động vật hoang dã.

B. Trồng và chăm sóc cây, bảo vệ chăm sóc các loài vật có ích.

C. Đốt rừng để làm nương rẫy.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 3:** Những hành động nào dưới đây là hành động phá hoại môi trường?

A. Khai thác gỗ bừa bãi.
B. Đánh bắt cá bằng mìn, điện,...
C. Xả rác bừa bãi.
D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** Trong các từ sau, từ nào không dùng để tả ngoại hình của người?

A. nhăn nheo
B. trắng hồng
C. ngăm ngăm
D. vui tính.

**Câu hỏi 5:** Những nét đáng học tập ở bạn nhỏ trong câu chuyện "Người gác rừng tí hon" (SGK Tiếng Việt 5, tập 1, tr.124) là gì?

A. Sự thông minh và lanh lẹ khi gặp những diều bất trắc xảy ra.
B. Sự dũng cảm trước những nguy hiểm về tính mạng.
C. Sự hồn nhiên trong sáng của một người gác rừng nhỏ tuổi.
D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** Chọn cặp quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

".....trời mưa .....em không đi chơi"

A. Tuy, nhưng
B. Chẳng những, mà còn
C. Nếu, thì
D. Không chỉ, mà còn.

**Câu hỏi 7:** Trong các từ sau, từ nào không dùng tả hoạt động, tính tình con người ?

A. chăm chỉ
B. dịu dàng
C. nghiêm khắc
D. dong dỏng.

**Câu hỏi 8:** Những từ "đầy đặn", "đầm đậm", "dong dỏng", "thanh mảnh" có thể dùng để miêu tả đặc điểm nào của con người?

A. vóc dáng
B. nụ cười
C. dáng đi
D. dáng đứng.

**Câu hỏi 9:** Chọn cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu sau:

".... Hồng mang nhiều hành lí .... bạn ấy không thể đi nhanh được."

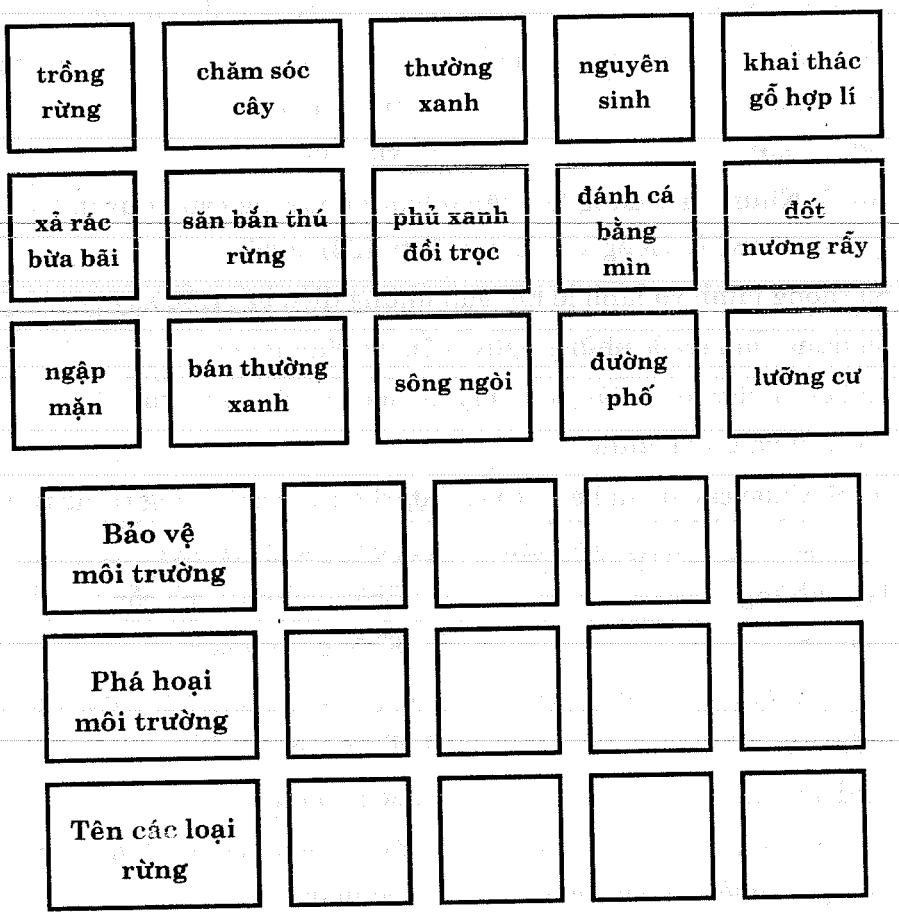
A. tuy-nhưng
B. vì-nên
C. không những-mà còn
D. dù-nhưng.

**Câu hỏi 10:** Trong câu: "Anh cháu không thể mang trả ông được vì anh ấy bị xe tông vào, gãy chân, đang phải nằm ở nhà.", quan hệ từ "vì" thể hiện mối quan hệ nào dưới đây?

A. điều kiện, kết quả
B. tương phản
C. tăng tiến
D. nguyên nhân, kết quả.

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ (cụm từ) sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**




## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ có tiếng có âm đầu "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Chồng em áo rách em thương
Chồng người áo gấm ..... hương mặc người."

(Ca dao)

**Câu hỏi 2:** Điền từ có vần có âm cuối **t** hoặc **c** thích hợp vào chỗ chấm:

"Ngày đầu năm mới, mọi người thường ..... nhau mạnh khoẻ."

**Câu hỏi 3:** Điền từ thích hợp vào các chỗ trống trong câu sau:

"Việc đắp đê bao quanh một khu vực gọi là ....."

**Câu hỏi 4:** Điền vào chỗ trống từ có âm đầu "s" để hoàn thành các câu thơ sau:

"Tìm nơi bờ biển ..... tràn
Hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa."

(*Hành trình của bầy ong* – SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.118)

**Câu hỏi 5:** Điền cặp từ chỉ quan hệ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"..... phục hồi rừng ngập mặn ..... ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng."

(Phan Nguyên Hồng)

**Câu hỏi 6:** Điền từ chỉ quan hệ vào các chỗ trống trong các câu sau cho phù hợp:

"..... ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân."

(Ca dao)

**Câu hỏi 7:** Điền từ thích hợp vào các chỗ trống trong câu sau:

"Rừng ..... là loại rừng ở vùng ven biển nhiệt đới, phần gốc cây ngập trong nước mặn".

**Câu hỏi 8:** Điền từ thích hợp vào các chỗ trống trong câu sau:

"Rừng ..... là loại rừng hình thành một cách tự nhiên, chưa có tác động của con người".

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào các chỗ trống trong câu sau:

"Khai thác gỗ là một trong những hành động ..... môi trường."

**Câu hỏi 10:** Từ viết sai chính tả trong câu: "Tôi nghe rõ tiếng sột soạc ngoài sân."

Viết đúng là .....

## VÒNG 14

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ có tiếng có âm đầu "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Cá không ăn muối cá ươn
Con cãi cha mẹ ..... đường con hư."

(Ca dao)

**Câu hỏi 2:** Điền từ có vần có âm đầu **tr** hoặc **ch** thích hợp vào chỗ chấm:

"Chúng ta không nên ..... tránh trách nhiệm."

**Câu hỏi 3:** Điền từ thích hợp vào các chỗ trống trong câu sau:

Tên của con sông được nhà thơ Trần Đăng Khoa nhắc đến trong bài thơ "Hạt gạo làng ta" là sông .....

**Câu hỏi 4:** Điền vào chỗ trống từ có vần "ao" sao cho phù hợp:

"Đường đào sâu dưới lòng đất để đi lại được an toàn trong chiến đấu gọi là ..... giao thông."

**Câu hỏi 5:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Vị ngữ trong câu kể "Ai làm gì?" nêu lên ..... của người, con vật hoặc đồ vật, cây cối được nhân hóa.

**Câu hỏi 6:** Điền từ thích hợp vào các chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Hạt gạo làng ta
Có công các bạn
Sớm nào chống hạn
Vục mẻ miệng....."

(Trần Đăng Khoa)

**Câu hỏi 7:** Điền tính từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Bạn tôi có dáng người ..... nhưng rất nhanh nhẹn."

**Câu hỏi 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Các từ: đá bóng, chơi đùa, bắn súng,... là những động từ chỉ ....."

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Những bông hoa ..... gà đỏ thẫm trông thật đẹp."

**Câu hỏi 10:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Các từ: học sinh, thầy giáo, ông, bà,... là những ..... chỉ người."

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. chông nom B. chăm sóc C. chong chóng D. bàn chải.

**Câu hỏi 2:** Từ *yêu thương* trong câu "Bố mẹ rất *yêu thương* tôi." là:

A. Tính từ B. Động từ C. Danh từ D. Đại từ.

**Câu hỏi 3:** Chủ ngữ trong câu: "Con bìm bịp bằng cái giọng ngọt ngào, trầm ấm báo hiệu mùa xuân đến." thuộc từ loại gì ?

A. động từ B. danh từ C. tính từ D. đại từ.

**Câu hỏi 4:** Từ "ngỡ ngàng" thuộc từ loại gì ?

A. danh từ B. động từ C. tính từ D. đại từ.

**Câu hỏi 5:** Hạt gạo trong bài "Hạt gạo làng ta" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.139) được làm nên từ những gì?

A. Từ những tinh túy của đất.

B. Từ nước do thiên nhiên tạo hóa ban tặng.

C. Từ công lao vất vả và những lời ca đằm thắm của mẹ.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** Chủ ngữ trong câu: "Chị sẽ là chị của em mãi mãi." thuộc từ loại gì?

A. danh từ B. tính từ C. đại từ D. động từ.

**Câu hỏi 7:** Từ nào sau đây không thể dùng để tả ngoại hình của con người?

A. quanh co B. thanh thanh C. thấp bé D. thon thả.

**Câu hỏi 8:** Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. tuyên truyền B. chật tự C. tuần cha D. bắt chộm.

**Câu hỏi 9:** Loại văn bản có đặc điểm được viết theo mẫu để trình bày, đề đạt nguyện vọng của cá nhân hay tập thể là thể loại văn bản nào dưới đây?

A. kể chuyện B. đơn C. miêu tả D. thư.

**Câu hỏi 10:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. hiểm trở B. hiểm chở C. trong suốt D. trong trẻo.

## *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **hoa** | **quả** | **ăn** | **nghĩ** | **lá** |
| **đẹp** | **xinh** | **chạy** | **nhanh** | **rất** |
| **nhưng** | **say** | **ngủ** | **cùng** | **nước** |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Danh từ** | | | | |
| **Tính từ** | | | | |
| **Động từ** | | | | |

## VÒNG 15

### *Bài thi số 1:* ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ có tiếng có âm đầu "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Bác ấy làm nghề ..... đò đã được hai chục năm."

**Câu hỏi 2:** Điền từ có âm đầu **tr** hoặc **ch** thích hợp vào chỗ chấm:

"Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho ..... chữ hiếu mới là đạo con."

(Ca dao)

**Câu hỏi 3:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Cánh cam lạc mẹ vẫn được sự ..... chở của bạn bè."

**Câu hỏi 4:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Những từ bất hạnh, khốn khổ, cơ cực là từ ..... nghĩa với từ hạnh phúc."

**Câu hỏi 5:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong hai câu thơ sau:

"Chiều đi học về
Chúng em qua ngôi nhà xây dở
Giàn giáo tựa cái lồng ....."

(*Về ngôi nhà đang xây* - Đồng Xuân Lan)

**Câu hỏi 6:** Điền từ thích hợp vào các chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng
Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong
Là ..... còn nguyên màu vôi, gạch."

(Đồng Xuân Lan)

**Câu hỏi 7:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau:

"..... là quy định về cách thức tiếp khách hay tiến hành các buổi lễ."

**Câu hỏi 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

Từ trái nghĩa với từ "hạnh phúc" là từ "..... hạnh".

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Các bạn nam rất hay ..... cây."

**Câu hỏi 10:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

Từ "dịu dàng" trong câu "Cô giáo em vừa xinh đẹp, vừa dịu dàng." thuộc từ loại ..... từ.

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| vui vẻ | rác thải | giá trị | khí thải | rừng già |
| sung sướng | sấm chớp | thoả mãn | ô nhiễm | mãn nguyện |
| tài nguyên | sông ngòi | mây mưa | giàu có | nước mắt |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Hạnh phúc | | | | |
| Môi trường | | | | |
| Thiên nhiên | | | | |

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Buôn Chư Lênh trong bài "Buôn Chư Lênh đón cô giáo" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.144) thuộc vùng nào của nước ta?

A. Tây Nguyên B. Bắc Bộ

C. Miền Trung D. Nam Bộ.

**Câu hỏi 2:** *Hạnh phúc* có thể được xem là:

A. Cảm giác dễ chịu vì được ăn ngon mặc đẹp.

B. Cảm giác vui mừng vì đạt giải cao trong một cuộc thi.

C. Cảm giác thoải mái vì đạt được mục tiêu đề ra.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 3:** Chủ ngữ trong câu: "Căn nhà sàn chật ních người mặc quần áo như đi hội." thuộc từ loại gì?

A. động từ B. danh từ C. tính từ D. đại từ.

**Câu hỏi 4:** Nội dung bài văn "Buôn Chư Lênh đón cô giáo" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.144) là:

A. Nói lên sự thông minh nhanh nhạy của người dân Tây Nguyên.

B. Đề cao tầm quan trọng của Y Hoa đối với buôn Chư Lênh.

C. Thể hiện tình cảm của người Tây Nguyên với cô giáo.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 5:** Từ "hạnh phúc" trong câu: "Hạnh phúc là cho đi." thuộc từ loại gì?

A. danh từ B. tính từ C. đại từ D. động từ.

**Câu hỏi 6:** Hình ảnh những ngôi nhà đang xây trong bài "Về ngôi nhà đang xây" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.148) nói lên điều gì về cuộc sống trên đất nước ta?

A. Đất nước đang từng ngày đổi mới với cuộc sống khẩn trương.

B. Một đất nước giàu và đẹp bởi những ngôi nhà xây cao to.

C. Người Việt Nam thông minh đã tạo ra những ngôi nhà to, đẹp.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** Từ nào sau đây không dùng để tả mái tóc của người con gái?

A. êm ả B. mềm mượt C. mềm mại D. óng mượt.

**Câu hỏi 8:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. bảo ban B. bão hoà C. bão tố D. bảo gió.

**Câu hỏi 9:** Thành ngữ: "Bốn biển một nhà." nói về điều gì?

A. Tình đoàn kết giữa các dân tộc. B. Tình cảm gia đình.

C. Tình cảm bạn bè. D. Tình cảm thầy trò.

**Câu hỏi 10:** Tiếng nào dưới đây có thể điền thêm *thanh hỏi* để được tiếng có nghĩa?

A. cam B. giưa C. miên D. trong.

# VÒNG 16

## *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ có tiếng có âm đầu "gi" hoặc "d" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Nhiều nơi vẫn còn lợp nhà bằng cỏ .....”

**Câu hỏi 2:** Điền từ có vần có âm đầu **r** hoặc **gi** thích hợp vào chỗ chấm:

"Bầy chim đi ăn về,

..... vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc."

(*Về ngôi nhà đang xây* - Đồng Xuân Lan)

**Câu hỏi 3:** Người có tên thật là Lê Hữu Trác, thầy thuốc nổi tiếng của nước ta thời xưa là Hải Thượng ..... Ông.

**Câu hỏi 4:** Điền từ có chứa vần "ip" thích hợp vào chỗ trống sau:

"Súng ..... là một loại súng đi săn của người dân tộc."

**Câu hỏi 5:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau:

"Chức quan trông coi việc chữa bệnh trong cung vua gọi là ..... y."

**Câu hỏi 6:** Về cấu tạo, các từ "bần thần", "lao xao", "thưa thớt" thuộc kiểu từ .....

**Câu hỏi 7:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành lời giải thích sau:

"..... là địa vị và quyền lợi cá nhân."

**Câu hỏi 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

Câu "Tớ cố học giỏi để bố mẹ tớ vui lòng." có từ "để" là .....

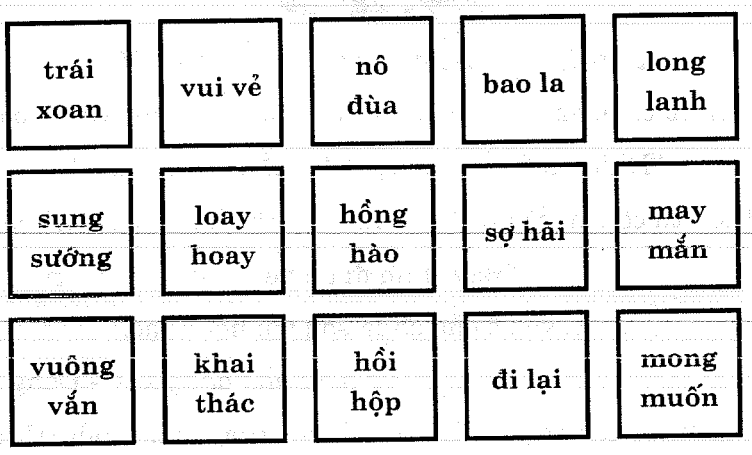
**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

Câu "Tớ để cặp của cậu ở giá sách trên tường" có từ "để" là .....

**Câu hỏi 10:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống: "Cây muốn lặng mà ..... chẳng đừng".

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**




| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Động từ chỉ trạng thái | | | | |
| Động từ chỉ hoạt động | | | | |
| Tính từ chỉ đặc điểm | | | | |

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Trong bài tập đọc "Thầy cúng đi bệnh viện" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.158), cụ Ún đã bị mắc căn bệnh gì?

A. ung thư B. sỏi thận C. sơ gan D. đau dạ dày.

**Câu hỏi 2:** Câu nói cuối bài của cụ Ún trong bài "Thầy cúng đi bệnh viện" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.158) cho biết cụ đã thay đổi cách nghĩ như thế nào?

A. Việc cúng bái chỉ là mê tín dị đoan.

B. Cúng bái không chữa được bệnh, đôi khi còn rất nguy hiểm.

C. Chỉ có khoa học, bệnh viện mới chữa được bệnh.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 3:** Những câu "Muôn người như một", "Dám nghĩ dám làm", "Chịu thương chịu khó" được xếp vào nhóm nào sau đây?

A. hò vè B. thành ngữ C. ca dao D. dân ca.

**Câu hỏi 4:** Chữ cái nào dưới đây ghép với vần *iêm* để được tiếng có nghĩa?

A. Chữ ***t***. B. Chữ ***k***. C. Chữ ***đ***. D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 5:** Từ nào dưới đây có thể dùng chỉ đặc điểm của mặt trời?

A. rực rỡ B. đỏ chót C. lơ lửng D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 6:** Qua bài tập đọc "Thầy thuốc như mẹ hiền" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.153) vì sao có thể nói rằng Lãn Ông là một người không màng danh lợi?

A. Ông đã từ chối khi được tiến cử vào chức ngự y trong triều.

B. Ông không quan tâm đến địa vị mà chỉ lo chăm sóc người bệnh.

C. Ông cho rằng công danh và địa vị làm ảnh hưởng đến công việc.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** Từ nào dưới đây có từ "ngọt" chỉ mức độ ngấm sâu gây ấn tượng?

A. cam ngọt B. canh ngọt C. nói ngọt D. đàn ngọt.

**Câu hỏi 8:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. nhảy dây B. giây phút C. lây rây D. giây dưa.

**Câu hỏi 9:** Thành ngữ: "*Đói cho sạch, rách cho thơm*" có nghĩa là:

A. Dù có đói cũng phải ăn uống sạch sẽ.

B. Dù quần áo có rách rưới cũng phải giặt rũ thơm tho.

C. Con người sống phải đàng hoàng không được hạ thấp mình.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** Lời khai của Mèo Giúp Việc trong biên bản "Về việc Mèo Vằn ăn hối lộ của nhà Chuột" có tác dụng gì?

A. Giúp mọi người thấy được sự tham lam của Mèo Vằn.

B. Giúp mọi người thấy được Mèo Vằn trắng trợn ăn hối lộ.

C. Giúp khẳng định việc Mèo Vằn ăn hối lộ của nhà Chuột là đúng sự thật.

D. Cả A, B và C đều đúng.

## VÒNG 17

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền vào chỗ trống sao cho phù hợp:

"Âm đệm của các vần *uyên* và *uyêt* là ......"

**Câu hỏi 2:** Điền vào chỗ trống sao cho phù hợp:

"Các vần ***oanh*** và ***anh*** có âm ..... giống nhau."

**Câu hỏi 3:** Nhân vật trong truyện ngụ ngôn Trung Quốc tượng trưng cho ý chí dời non lấp biển và lòng kiên trì là .....

**Câu hỏi 4:** Tên của người mẹ của 51 đứa con ở huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đó là mẹ Nguyễn Thị .....

**Câu hỏi 5:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

"Công danh trước mắt trôi như nước

Nhân nghĩa trong lòng ..... đổi phương."

(Lê Hữu Trác)

**Câu hỏi 6:** Từ "chạy" trong câu "Chiếc đồng hồ ấy chạy rất chính xác." là ..... từ.

**Câu hỏi 7:** Câu "Tôi đã đạt danh hiệu học sinh tiên tiến." có chủ ngữ là .....

**Câu hỏi 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống: "Ăn không ngon, ngủ không ....."

**Câu hỏi 9:** Câu "Hôm nay là chủ nhật." có từ "hôm nay" là ..... ngữ.

**Câu hỏi 10:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống: "Giấy rách phải giữ lấy ....."

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các cặp từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| trái<br>phải | ngôi sao<br>tại sao | gan dạ<br>can đảm | bao la<br>bát ngát | to lớn<br>bé nhỏ |
| đá lạnh<br>đá quý | lạnh<br>giá | vui vẻ<br>buồn bã | lạnh<br>nóng | cây vàng<br>cây xanh |
| chậm<br>lề mề | khai<br>thác | hồi hộp<br>vui vẻ | đi đi<br>lại lại | la hét<br>con la |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Cặp từ<br>đồng âm | | | | |
| Cặp từ<br>trái nghĩa | | | | |
| Cặp từ<br>đồng nghĩa | | | | |

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Ông Phàn Phù Lìn trong bài "Ngu Công xã Trịnh Tường" (SGK Tiếng Việt 5, tập một, tr.164) là người dân tộc nào?

A. Nùng B. Tày C. Dao D. Kinh.

**Câu hỏi 2:** Trong bài "Ngu Công xã Trịnh Tường" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.164), Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng và bảo vệ dòng nước?

A. Ông cùng với bà con đốt rẫy trồng rừng để bảo vệ dòng nước.

B. Ông hướng dẫn bà con cách trồng cây thảo quả để giữ rừng.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A, B và C đều sai.

**Câu hỏi 3:** Nội dung của bài "Ngu Công xã Trịnh Tường" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.164) là gì?

A. Nói lên sự thông minh và sáng tạo của ông Lìn.

B. Ca ngợi tài năng của ông Lìn trong việc đưa nước về thôn.

C. Ông Lìn đã làm thay đổi cuộc sống dân làng nhờ mương nước.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** Tiếng nào dưới đây có đầy đủ các bộ phận?

A. là. B. làn.

C. làng. D. Cả A, B và C đều sai.

**Câu hỏi 5:** Trong các thành ngữ sau, thành ngữ nào không chứa cặp từ trái nghĩa?

A. Ba chìm bảy nổi B. Gần nhà xa ngõ

C. Lên voi xuống chó D. Nước chảy đá mòn.

**Câu hỏi 6:** Câu nào dưới đây có cặp từ in đậm không phải là đồng âm:

A. Các bạn đã tập trung ***đông*** *đủ ở phía* ***đông*** sân trường.

B. Các nước ***Đông*** *Âu có nhiều gia đình rất* ***đông*** *con.*

C. Thịt ***đông*** *lạnh* không ngon bằng thịt *nấu* ***đông***.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** Câu: "*Trưa mai chúng mình ở lại tập văn nghệ nhé!*" là:

A. Câu cảm B. Câu khiến C. Câu hỏi D. Câu kể.

**Câu hỏi 8:** Câu: "Tôi ***chạy*** vội về để ***chạy*** sân thóc đang phơi." có cặp từ "chạy" là:

A. từ đồng âm B. từ đồng nghĩa

C. từ nhiều nghĩa D. từ trái nghĩa.

**Câu hỏi 9:** Hai câu ca dao sau khuyên ta điều gì?

*"Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang*

*Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu"*

A. Cần phải lạc quan yêu đời trước mọi hoàn cảnh.

B. Cần phải tiết kiệm, không được hoang phí trong lao động.

C. Cần phải biết yêu lao động sản xuất.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** Loại văn bản nào đặc điểm được viết theo mục đích cá nhân để trình bày, kể về mình cho người khác nghe hoặc hỏi thăm người đó?

A. kể chuyện B. đơn C. miêu tả D. thư.

## VÒNG 18

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

"Nói lời phải giữ lấy lời
Đừng như con bướm ..... rồi lại bay."

**Câu hỏi 2:** Điền vào chỗ trống cặp từ trái nghĩa để được câu thành ngữ đúng:

"Một miếng khi ..... bằng một gói khi ....."

**Câu hỏi 3:** Điền vào chỗ trống cặp từ trái nghĩa để được câu thành ngữ đúng:

"..... không kiêu, ..... không nản."

**Câu hỏi 4:** Điền một quan hệ từ thích hợp vào câu ca dao sau:

"Chuồn chuồn bay thấp ..... mưa
Bay cao ..... nắng, bay vừa ..... râm."

**Câu hỏi 5:** Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

"Lúng túng như gà ..... tóc."

**Câu hỏi 6:** Điền một quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để được câu tục ngữ sau:

"Người đẹp ..... lụa, lúa tốt ..... phân."

**Câu hỏi 7:** "Hai cây cùng có một tên
Cây xoè mặt nước, cây trên chiến trường."

Hai cây đó có cùng tên là cây .....

**Câu hỏi 8:** Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Em yêu màu .....:
Đồng bằng, rừng núi,
Biển đầy cá tôm,
Bầu trời cao vợi."

(*Sắc màu em yêu* – SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.20).

**Câu hỏi 9:** Tên của nhân vật được coi như con cá vược, một địch thủ bơi lội trong câu chuyện: "Chú bé vùng biển" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.130) là .....

**Câu hỏi 10:** Điền cặp quan hệ từ vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

"..... đất không phải là vô hạn ..... chúng ta phải biết sử dụng đất hợp lí."

## *Bài thi số 2:* CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Trong câu: "Mặt trăng rạng rỡ nhìn bầy trẻ em ríu rít múa ca.", có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. so sánh B. nhân hóa C. đảo ngữ D. điệp ngữ.

**Câu hỏi 2:** Trong câu "Buổi sáng tháng chín mát mẻ, dễ chịu. Đó là buổi sáng tuyệt đẹp", đại từ là từ nào?

A. buổi sáng B. tháng chín C. Đó D. tuyệt đẹp.

**Câu hỏi 3:** Từ "chín" trong câu "Quả na chín." trái nghĩa với từ nào sau đây:

A. ương B. nhũn C. xanh D. già.

**Câu hỏi 4:** Bài tập đọc nào dưới đây có phần miêu tả một loại cây?

A. Trồng rừng ngập mặn B. Mùa thảo quả

C. Tiếng vọng D. Người gác rừng tí hon.

**Câu hỏi 5:** Những từ "trả lời, nhìn, vịn, hất, lăn, trào, đón" thuộc từ loại gì?

A. động từ B. danh từ C. tính từ D. trạng từ.

**Câu hỏi 6:** Trong các từ sau, từ "rừng" nào được dùng với nghĩa gốc?

A. rừng hoa B. núi rừng C. rừng người D. rừng cờ.

**Câu hỏi 7:** Trong câu "Một dải mây mỏng, mềm mại như một dải lụa trắng dài vô tận ôm ấp, quấn ngang các chỏm núi như quyến luyến, bịn rịn." có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. so sánh B. nhân hóa C. cả A và B D. đáp án khác.

**Câu hỏi 8:** Trong câu "Tàu chạy băng băng trên đường ray." Có từ "chạy" chỉ hoạt động của sự vật nào:

A. máy móc B. người C. chân D. tay.

**Câu hỏi 9:** Trong các từ sau, từ "dòng" trong từ nào được dùng với nghĩa gốc?

A. dòng người B. dòng suối C. dòng điện D. dòng thời gian.

**Câu hỏi 10:** Trong câu "Biển sẽ nằm bỡ ngỡ giữa cao nguyên." Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. nhân hóa B. so sánh C. ẩn dụ D. đảo ngữ.

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Cái | | đánh | chết | cái | đẹp |

**Câu hỏi 2:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Tốt | | hơn | lành | áo |

**Câu hỏi 3:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đoàn | kết | là | | chia | rẽ | là | chết |

**Câu hỏi 4:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Đói | cho | | rách | cho | thơm |

**Câu hỏi 5:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Cây | | không | sợ | chết | đứng |

**Câu hỏi 6:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Chết | vinh | còn | hơn | sống | |

**Câu hỏi 7:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Kề | | sát | cánh |

**Câu hỏi 8:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Núi | cao | bởi | có | | bồi |

**Câu hỏi 9:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mua | danh | ba | | bán | danh | ba | đồng |

**Câu hỏi 10:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Môi | hở | | lạnh |

## VÒNG 19

### *Bài thi số 1:* ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Chọn một từ thích hợp để điền vào các chỗ trống trong các câu sau:

"Gạo đem vào ..... bao đau đớn

Gạo ..... xong rồi trắng tựa bông."

**Câu hỏi 2:** Điền vào chỗ trống từ có âm đầu "r", "d" hay "gi" trong câu sau sao cho phù hợp: "Một hành khách thấy vậy, không ..... nổi tức giận."

**Câu hỏi 3:** Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong hai câu thơ sau:

"Đồng làng vương chút heo may

Mầm cây tỉnh ....., vườn đầy tiếng chim."

(SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.6)

**Câu hỏi 4:** Điền vào chỗ trống từ còn thiếu trong các câu thơ sau:

"Hoa nở trên mặt nước

Lại mang hạt ..... mình

Hương bay qua hồ rộng

Lá đội đầu mướt xanh."

(SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.7)

**Câu hỏi 5:** Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau: "Giá như Lan chăm chỉ ôn bài ..... cô đã không phải nhận điểm kém."

**Câu hỏi 6:** Thêm quan hệ từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành câu văn sau:

"Lan ..... học giỏi mà còn hát rất hay."

**Câu hỏi 7:** "Hoa gì đơm lửa rực hồng

Lớn lên hạt ngọc đầy trong bị vàng?"

Đó là hoa .....

**Câu hỏi 8:** Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Tháng .....đến tự bao giờ

Đất trời viết tiếp bài thơ ngọt ngào."

(Đỗ Quang Huỳnh)

**Câu hỏi 9:** Người phụ trách giáo dục ở một tỉnh, thành phố thời trước gọi là .....

**Câu hỏi 10:** Văn bản của cơ quan hành chính cao cấp quy định những điều cần thực hiện trong một lĩnh vực cụ thể gọi là .....

## *Bài thi số 2:* CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Chọn cặp quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu ghép sau:

".....trời mưa .....em không đi chơi."

A. Tuy, nhưng
B. Chẳng những, mà còn
C. Nếu, thì
D. Không chỉ, mà còn.

**Câu hỏi 2:** Trong các từ sau đây, từ nào không dùng để chỉ hoạt động, tính tình của con người ?

A. thắm thiết B. dịu dàng C. nghiêm khắc D. điềm đạm.

**Câu hỏi 3:** Những từ "đầy đặn", "đầm đậm", "dong dỏng", "thanh mảnh" có thể dùng để miêu tả đặc điểm nào của con người?

A. hình dáng B. khuôn mặt C. lời nói D. mái tóc.

**Câu hỏi 4:** Trong các từ sau, từ nào có nghĩa là những quy định của Nhà nước mà mọi người phải tuân theo?

A. quyền công dân
B. quy tắc
C. pháp luật
D. nội quy.

**Câu hỏi 5:** Trong câu: "Bạn Minh không những học giỏi mà còn đánh đàn rất hay.", cặp quan hệ từ "không những...mà còn" chỉ quan hệ gì?

A. nguyên nhân - kết quả
B. tương phản
C. tăng tiến
D. giả thiết - kết quả.

**Câu hỏi 6:** Câu nào sau đây sử dụng phép so sánh?

A. Cô bé xinh quá
B. Bé xinh như búp bê
C. Bé có con búp bê
D. Búp bê rất xinh.

**Câu hỏi 7:** Từ nào sau đây không thể dùng để tả ngoại hình của con người?

A. quanh co B. thanh thanh C. thấp bé D. thon thả.

**Câu hỏi 8:** Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu ghép sau:

"Hùng .....học giỏi .....nổi tiếng vì đẹp trai và hát hay nữa."

A. tuy - nhưng
B. vì - nên
C. không những - mà còn
D. dù - nhưng.

**Câu hỏi 9:** Trong bài tập đọc "Người công dân số Một" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2), tại sao có thể gọi anh Thành là người công dân số một?

A. Anh sớm hình thành ý thức công dân của người Việt Nam.

B. Công lao to lớn của anh khi tìm ra con đường cứu nước.

C. Anh là người đầu tiên được công nhận là công dân.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** Trong câu: "Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ ....." vế câu có thể điền được vào chỗ trống là:

A. nhưng không nơi nào đẹp bằng nơi tôi đã sinh ra.

B. mà không có nơi nào vừa ý tôi cả.

C. Cả A và B đều sai.

D. Cả A và B đều đúng.

## *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Sắp xếp các từ, tiếng sau theo thứ tự để được câu đúng**

**Câu hỏi 1:**

| tối | đâu | ngày | kẻ | Sang | những | say | sưa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 2:**

| sao | thì | mưa | Mau | thì | nắng | sao | vắng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 3:**

| không | Mạ | thua | già | ruộng | ngấu | điền | bạn |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 4:**

| Mưa | qua | ngọ | chẳng | qua | chẳng | mùi | gió |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 5:**

| Đầu | cuối | sương | chẳng | qua | chẳng | mùi | gió |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 6:**

| Đoàn | sống | là | kết | chết | là | rẽ | chia |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 7:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| kêu | Ếch | uôm | uôm | chuôm | nước | ao | đầy |

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 8:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| trắng | chân | Gà | đen | mẹ | mua | mắng | cũng |

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 9:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đi | học | ngày | một | đàng | một | khôn | sàng |

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 10:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| no | kĩ | lâu | Nhai | cày | tốt | lúa | sâu |

***Đáp án:*** .....

## VÒNG 20

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Khu vườn hoang lặng im
Bỗng ..... khắp lối."

(*Cánh cam lạc mẹ*)

**Câu hỏi 2:** Một chức vụ nhỏ ở xã, giữ việc bắt bớ, áp giải người có tội là .....
.....

**Câu hỏi 3:** Điền từ có âm đầu "r" thích hợp vào chỗ trống trong hai câu thơ sau:

"Côn Sơn suối chảy .....
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai."

(Nguyễn Trãi)

**Câu hỏi 4:** Cơ sở sản xuất nông nghiệp lớn trước đây, chủ yếu trồng những loại cây như cao su, cà phê là .....

**Câu hỏi 5:** Điền từ có tiếng "công" thích hợp vào chỗ trống sau: "..... là những người trong một quốc gia có quyền và bổn phận như nhau."

**Câu hỏi 6:** Thêm quan hệ từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành câu văn sau:

"Yêu người ..... ta lại yêu nghề bấy nhiêu."

**Câu hỏi 7:** "Thân em xưa ở bụi tre

Mùa đông xếp lại, mùa hè mở ra."

Đó là chiếc .....

**Câu hỏi 8:** Điền quan hệ từ còn thiếu vào chỗ chấm trong câu sau:

"Tôi vừa về đến nhà ..... trời đổ mưa."

**Câu hỏi 9:** Tuần lễ vận động các tầng lớp nhân dân đóng góp tiền của ủng hộ Cách mạng, ngay sau cách mạng tháng Tám gọi là Tuần lễ .....

**Câu hỏi 10:** Tên của một nhà tư sản lớn ở Hà Nội ngay sau Cách mạng tháng Tám, ông được coi là tài trợ đặc biệt của cách mạng lúc đó là Đỗ Đình .....

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **công dân** | **công nhân** | **công bằng** | **công cộng** | **công tâm** |
| **công cụ** | **công danh** | **công nghiệp** | **công nghệ** | **công chúng** |
| **công minh** | **công lí** | **công khai** | **công ích** | **công nghệ** |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **"Công" chỉ của chung** | | | | |
| **"Công" chỉ không thiên vị** | | | | |
| **"Công" chỉ thợ, khéo tay** | | | | |

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước gọi là gì?

A. công dân B. nông dân C. công nhân D. công chức.

**Câu hỏi 2:** Câu nào sau đây có sử dụng phép nhân hóa?

A. Bến đợi thuyền. B. Mẹ đi chợ.

C. Bé rất ngoan. B. Người bạn tốt.

**Câu hỏi 3:** Những từ "tủm tỉm", "khanh khách", "tươi", "mỉm" có thể dùng để miêu tả đặc điểm nào của con người?

A. vóc dáng B. nụ cười C. dáng đi D. dáng đứng.

**Câu hỏi 4:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. giàn mướp B. dàn bài C. ràn rụa D. dàn dáo.

**Câu hỏi 5:** Từ *công bằng* gần nghĩa với từ nào dưới đây:

A. công bình B. công bố C. công khai D. công cộng.

**Câu hỏi 6:** Câu: "Cậu ấy không nói mà chỉ nhìn tôi." có nghĩa giống câu nào dưới đây:

A. Cậu ấy chỉ nhìn tôi mà không nói.

B. Cậu ấy nhìn tôi nhưng không nói.

C. Cậu ấy nhìn tôi và không nói.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** Cặp từ quan hệ nào sau đây điền được vào chỗ trống trong câu ghép sau:

"..... anh ấy học rất giỏi ..... anh ấy không hề kiêu ngạo."

A. Dù-nhưng B. Nếu-thì C. Vì-nên D. Tuy-mà.

**Câu hỏi 8:** Tiếng nào dưới đây ghép được với tiếng *ranh* để được từ đúng:

A. sách B. giới

C. hiệu D. Cả A, B và C đều sai.

**Câu hỏi 9:** Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu ghép sau:

"Hôm ấy .... trời mưa rất to .... có gió rất mạnh."

A. tuy-nhưng B. vì-nên

C. không những-mà còn D. dù-nhưng.

**Câu hỏi 10:** Trong bài tập đọc "Thái sư Trần Thủ Độ" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.15), lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người thế nào?

A. Ông là một người có nhân cách.

B. Ông là một người trung thực, cương trực và chí công vô tư.

C. Ông là một người không vụ lợi cá nhân.

D. Cả A, B và C đều đúng.

## VÒNG 21

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Chọn một từ thích hợp điền vào các chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Bầu trời rộng thênh thang
Là căn nhà của .....
Chân trời như cửa ngỏ
Thả sức ..... đi về."

(Đoàn Thị Lam Luyến)

**Câu hỏi 2:** Người đỗ thứ ba, sau trạng nguyên, bảng nhãn trong kì thi Đình được tổ chức sau kì thi Tiến sĩ thời xưa gọi là .....

**Câu hỏi 3:** Điền một từ có âm đầu "gi" vào chỗ trống trong các câu sau cho phù hợp:

"Cau ..... dao bén thì ngon
Người ..... trang điểm phấn son cũng ....."

(Ca dao Việt Nam)

**Câu hỏi 4:** Thanh gỗ to hoặc thanh bê tông đặt ngang trên một số điểm tựa để đỡ mái nhà gọi là .....

**Câu hỏi 5:** Điều mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc người dân phải làm đối với đất nước, đối với người khác là ..... công dân.

**Câu hỏi 6:** Điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho người dân được hưởng, được làm, được đòi hỏi là ..... công dân.

**Câu hỏi 7:** "Bao gì đựng chỉ những que
Đến khi cọ sát thì xoè lửa ra?"

Đó là bao .....

**Câu hỏi 8:** Điền từ có tiếng có âm đầu "gi" vào chỗ chấm trong câu sau:

"Chúng em thường đọc sách trong giờ ....."

**Câu hỏi 9:** Những dấu vết giúp cho việc xác minh để tìm ra đối tượng gọi là .....

**Câu hỏi 10:** Câu "Ai cũng sống, sống như ông, thật đáng sống. Ai cũng chết, chết như ông, chết như sống." của vua Lê viết về .....

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Tiếng *rán* ghép với tiếng nào dưới đây được từ đúng chính tả:

A. đoạn B. bánh

C. tem D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 2:** Từ nào không ghép được với từ "công dân" để được cụm từ có nghĩa?

A. bổn phận B. trách nhiệm C. nghĩa vụ D. quyền.

**Câu hỏi 3:** Công dân danh dự là:

A. Những người đại diện cho các công dân khác.

B. Người không chính thức thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

C. Những người gương mẫu chấp hành pháp luật.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. giây phút B. dây bột C. rẫy rụa D. dây dưa.

**Câu hỏi 5:** Câu: "*Vì Hoa học giỏi nên Hoa được thầy cô yêu quý.*" giống câu nào sau:

A. Vì học giỏi nên Hoa được thầy cô yêu mến.

B. Hoa được thầy cô yêu quý vì Hoa học giỏi.

C. Các thầy cô yêu quý nên Hoa học giỏi.

D. Cả A, B và C đều đúng

**Câu hỏi 6:** Trong bài đọc: "Tiếng rao đêm" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.30), chi tiết nào gây bất ngờ cho người đọc?

A. Mọi người phát hiện ra người cứu em bé là người bán bánh giò.

B. Mọi người phát hiện ra cái bọc còn vương khói là một em bé.

C. Mọi người phát hiện ra người bán bánh giò là một thương binh.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** Cặp từ quan hệ nào sau đây điền được vào chỗ trống trong câu ghép sau:

"..... anh ấy học rất giỏi ..... anh ấy đã được đi du học."

A. Dù-nhưng
B. Nếu-thì
C. Vì-nên
D. Cả A và B đều đúng.

**Câu hỏi 8:** Tiếng nào dưới đây ghép được với tiếng *ráng* để được từ đúng:

A. chịu
B. hình
C. đòn
D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 9:** Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu ghép sau:

"Hôm ấy .... trời mưa rất to .... cây cối bị ngập hết."

A. tuy-nhưng
B. vì-nên
C. không những-mà còn
D. dù-nhưng.

**Câu hỏi 10:** Nội dung câu chuyện "Trí dũng song toàn" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.25), là gì?

A. Ca ngợi Giang Văn Minh - một thám hoa trí dũng song toàn.
B. Thể hiện tình đoàn kết dân tộc cũng như sự phục tùng vua tôi.
C. Cả A và B đều đúng.
D. Cả A và B đều sai.

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:**

| Vụng | chèo | khéo | |
|---|---|---|---|

**Câu hỏi 2:**

| Chớp | | nhay | nháy | gà | gáy | thì | mưa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 3:**

| Cơm | | canh | ngọt |
|---|---|---|---|

**Câu hỏi 4:**

| Đêm | tháng | | chưa | nằm | đã | sáng |
|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 5:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Thực | hiện | | vụ | công | dân |

**Câu hỏi 6:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Áo | | đi | đêm |

**Câu hỏi 7:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Ý | thức | | dân |

**Câu hỏi 8:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Quạ | tắm | thì | | sáo | tắm | thì | mưa |

**Câu hỏi 9:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Con | | là | đầu | cơ | nghiệp |

**Câu hỏi 10:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tháng | | kiến | bò | chỉ | lo | lại | lụt |

## VÒNG 22

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Hà Nội có Hồ Gươm
Nước xanh như pha mực
Bên hồ ngọn .....
Viết thơ lên trời cao."

(Trần Đăng Khoa)

**Câu hỏi 2:** Vùng biển có nhiều cá, tôm thuận tiện cho việc đánh bắt gọi là .....

**Câu hỏi 3:** Điền danh từ riêng thích hợp vào chỗ trống trong các câu ca dao sau:

"Nhà Bè nước chảy chia hai,
Ai về Gia Định, ..... thì về."

(Ca dao Việt Nam)

**Câu hỏi 4:** Bộ lưới gồm nhiều tấm có phao, chì, dùng để đánh cá và các hải sản khác gọi là .....

**Câu hỏi 5:** Cặp từ "Hễ mà ..... thì" trong các câu ghép chỉ mối quan hệ .....

**Câu hỏi 6:** Cao Bằng là một tỉnh miền núi nằm ở phía ..... Bắc của nước ta.

**Câu hỏi 7:** Điền danh từ riêng thích hợp vào chỗ chấm trong hai câu sau:

"Rủ nhau chơi khắp .....,
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai."

(*Hà Nội Ba mươi sáu phố phường*)

**Câu hỏi 8:** Điền tên tỉnh thích hợp vào chỗ chấm trong câu sau:

"Một tỉnh của nước ta có 4 tiếng đó là ....."

**Câu hỏi 9:** Tác giả của bài thơ "Cao Bằng" là .....

**Câu hỏi 10:** Trong câu chuyện: "Ai giỏi nhất?" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.42) ..... được mời làm trọng tài của cuộc thi.

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Từ nào dưới đây viết đúng chính tả:

A. Tổ Quốc B. Tổ quốc C. Hà nội D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 2:** Trong câu ghép "Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm." các vế câu có quan hệ với nhau như thế nào?

A. nguyên nhân, kết quả B. điều kiện, kết quả

C. tăng tiến D. tương phản.

**Câu hỏi 3:** Trong câu ghép "Tôi sẽ được đi thăm Lăng Bác vào chủ nhật nếu hôm đó trời nắng." các vế câu có quan hệ với nhau như thế nào?

A. nguyên nhân, kết quả B. điều kiện, kết quả

C. tăng tiến D. tương phản.

**Câu hỏi 4:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. Hoà Bình B. hoà bình C. hoà Bình D. Hoà bình.

**Câu hỏi 5:** Câu: "*Nếu học giỏi thì chúng tôi sẽ được đi thăm Lăng Bác.*" giống câu nào dưới đây:

A. Nếu chúng tôi học tốt thì sẽ được đi thăm Lăng Bác.

B. Nếu được đi thăm Lăng Bác thì chúng tôi sẽ học tốt.

C. Chúng tôi mà được đi thăm Lăng Bác thì sẽ học tốt.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** Trong bài thơ: "Cao Bằng" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.41), những hình ảnh nào nói lên lòng mến khách và sự đôn hậu của người Cao Bằng?

A. Hình ảnh mận ngọt đón môi ta dịu dàng.

B. Chị rất thảo, em rất thương.

C. Ông như hạt gạo, bà như suối trong.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** Cặp từ quan hệ nào sau đây điền được vào chỗ trống trong câu ghép sau:

"..... ai nói gì ..... anh ấy làm theo ngay."

A. Dù-nhưng B. Nếu-thì C. Vì-nên D. Hễ-mà.

**Câu hỏi 8:** Từ nào dưới đây chỉ tên một tỉnh ở Việt Nam:

A. thái Bình B. Thái bình C. Thái Bình D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 9:** Cặp quan hệ từ trong câu ghép sau biểu thị mối quan hệ nào:

*"Giá cậu đi cùng mình thì mình còn vui hơn nữa."*

A. nguyên nhân-kết quả B. giả thiết-kết quả

C. tương phản D. tăng tiến.

**Câu hỏi 10:** Khổ thơ cuối bài thơ "Cao Bằng" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.41) nói lên điều gì?

A. Vị trí của Cao Bằng rất quan trọng, mọi người cần phải giữ lấy.

B. Cao Bằng là một nơi rất xa xôi nhưng rất đẹp.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

## *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Sắp xếp các từ, tiếng sau theo thứ tự để được câu đúng**

**Câu hỏi 1:**

| Học | không | tày | học | thầy | bạn |
|---|---|---|---|---|---|

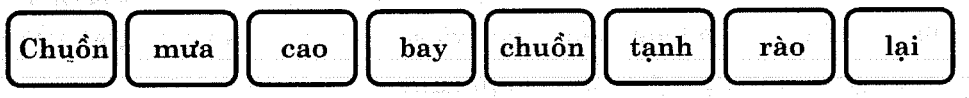
***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 2:**

| bay | thấp | mưa | Chuồn | ngập | ao | bờ | chuồn |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 3:**




***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 4:**



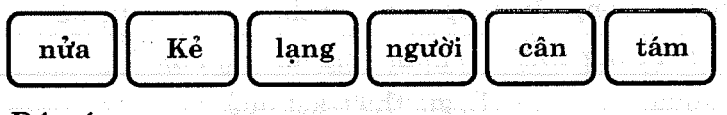

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 5:**



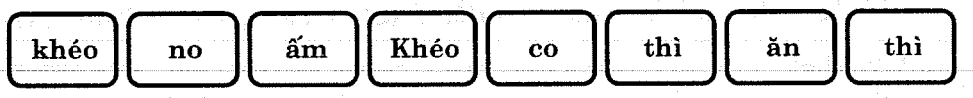

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 6:**




***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 7:**



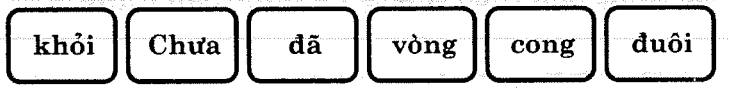

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 8:**



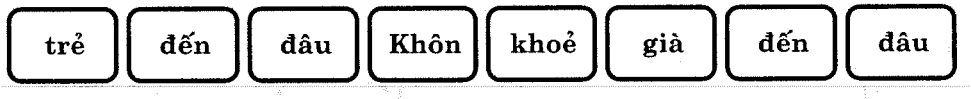

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 9:**




***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 10:**




***Đáp án:*** .....

## VÒNG 23

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Đường tuần tra lên chóp .....
Gió vù vù quất ngang cành bứa
Trông xa xa nhập nhoè ánh lửa
Vật vờ đầu súng sương sa."

(Đào Nguyên Bảo)

**Câu hỏi 2:** ..... là đi để quan sát, xem xét tình hình trong một khu vực nhằm giữ gìn trật tự, đề phòng bất trắc.

**Câu hỏi 3:** Điền danh từ riêng thích hợp vào chỗ trống trong các câu ca dao sau:

"Ai ơi đứng lại mà trông,
Kìa núi .....kìa sông Tam Cờ."

(Ca dao Việt Nam)

**Câu hỏi 4:** Bài thơ "Chú đi tuần" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.51), tác giả đã nhắc đến tên thành phố .....

**Câu hỏi 5:** Điền từ có chứa tiếng *an* thích hợp vào chỗ chấm:

"..... là nghỉ ngơi yên tĩnh và ăn uống theo một chế độ nhất định để bồi bổ."

**Câu hỏi 6:** Người nữ anh hùng trẻ tuổi hi sinh ở nhà tù Côn Đảo là chị .....
.....

**Câu hỏi 7:** Điền danh từ riêng thích hợp vào chỗ chấm trong hai câu sau:

"Chiều chiều én liệng .....
Cảm thương chú Lía bị vây trong thành."

(Ca dao)

**Câu hỏi 8:** Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ chấm để được câu ghép có quan hệ từ biểu thị quan hệ tăng tiến sau đây:

"Cô giáo giảng rất hay ..... cô còn rất thương học trò."

**Câu hỏi 9:** Tác giả bài thơ "Chú đi tuần" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.51) là .....

**Câu hỏi 10:** Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, người chiến sĩ biệt động Sài Gòn đã đặt mìn trên cầu ..... nhằm mưu sát tướng Mắc Na-ma-ra.

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Tìm cặp từ quan hệ điền vào các chỗ trống trong câu ghép sau:

"Bạn ấy ..... giỏi Tiếng Việt ..... bạn ấy còn rất giỏi toán."

A. không những-mà B. chẳng những-mà

C. không chỉ-mà D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 2:** Từ nào dưới đây chỉ sự ổn định và bình yên trong trật tự xã hội:

A. an ninh B. an bình C. công an D. bình an.

**Câu hỏi 3:** Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội là nghĩa của từ nào sau đây:

A. an toàn B. hòa bình C. an ninh D. hạnh phúc.

**Câu hỏi 4:** Phép tu từ nào được sử dụng trong đoạn thơ sau:

"Gió hun hút lạnh lùng
Trong đêm khuya phố vắng
Súng trong tay im lặng,
Chú đi tuần đêm nay."

(SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.51)

A. nhân hóa B. so sánh C. đảo ngữ D. điệp ngữ.

**Câu hỏi 5:** Câu: *"Huy không chỉ đá bóng giỏi mà còn chạy rất nhanh."* có nghĩa giống câu nào dưới đây:

A. Huy đá bóng giỏi và chạy cũng rất nhanh.

B. Huy chạy rất nhanh và đá bóng cũng giỏi.

C. Huy vừa đá bóng giỏi nhưng chạy cũng rất nhanh.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** Hình ảnh người chiến sĩ đứng gác cho giấc ngủ các em nhỏ trong bài thơ: "Chú đi tuần" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.51) thể hiện điều gì?

A. Tình cảm của các anh chiến sĩ đối với các em nhỏ.

B. Tinh thần trách nhiệm của người chiến sĩ trước nhiệm vụ.

C. Sự mong ước của các anh về tương lai tốt đẹp của các em nhỏ.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** An ninh thế giới:

A. Là cơ quan an ninh của toàn thế giới.

B. Là việc bảo đảm trật tự an toàn cho mọi người trên toàn thế giới.

C. Là sự ổn định về mặt chính trị và trật tự xã hội trên toàn thế giới.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 8:** Từ nào dưới đây viết đúng chính tả:

A. Tùng Chinh B. pù xai C. Pù mo D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 9:** Quan án trong bài tập đọc "Phân xử tài tình" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.46) đã điều tra kẻ lấy trộm tiền của nhà chùa bằng cách nào?

A. Cho mỗi người cầm một nắm thóc rồi chạy đàn và niệm phật.

B. Quan án theo dõi và phát hiện ra chú tiểu hé bàn tay xem trộm.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Câu hỏi 10:** Nội dung của bài thơ "Chú đi tuần" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.51) là gì?

A. Ca ngợi tình cảm của các chiến sĩ với các cháu thiếu nhi.

B. Nói lên sự khó khăn gian khổ của các chiến sĩ trong công việc.

C. Ca ngợi tinh thần vượt khó khăn gian khổ của các chiến sĩ.

D. Cả A, B và C đều đúng.

## *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Sắp xếp các từ trong các ô sau thành một khổ thơ:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| sao | cho | lòng | yêu | đất |
| Như | hết | non | Cao | Bằng |
| Còn | núi | làm | Đo | người |
| sắc | Sâu | nước | Cao | Bằng |

*Đáp án*: .....

.....

.....

.....

## VÒNG 24

### *Bài thi số 1:* ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Giải câu đố bằng thơ sau:

"Ai từng đóng cọc trên sông
Đánh tan quân giặc nhuộm hồng sóng xanh?"

(Trần Liên Nguyễn)

- Đó là .....

**Câu hỏi 2:** ..... là những quy định, phép tắc buộc mọi người phải tuân theo trong một buôn làng, bộ tộc.

**Câu hỏi 3:** Điền danh từ riêng thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

"Trong rừng già Mơ-nông, mặt trời không xuống đất
Vẫn thanh đoản kiếm xưa ..... đuổi giặc."

(SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.58)

**Câu hỏi 4:** Trong bài "Núi non hùng vĩ" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.58), tác giả đã nhắc đến tên đỉnh núi cao nhất Việt Nam đó là đỉnh .....

**Câu hỏi 5:** Điền từ có chứa tiếng *an* thích hợp vào chỗ chấm:

"Bố mẹ em đã tham gia Bảo hiểm ..... giáo dục cho em."

**Câu hỏi 6:** Hai Long là tên thường gọi của Thiếu tướng ....., một chiến sĩ tình báo hoạt động trong lòng địch trước ngày miền Nam giải phóng.

**Câu hỏi 7:** Điền danh từ riêng thích hợp vào chỗ chấm trong hai câu sau:

"Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông trấn Vũ, canh gà....."

(Ca dao)

**Câu hỏi 8:** Điền cặp từ hô ứng thích hợp vào chỗ chấm trong câu ghép sau đây:

"Mặt trời ..... nhô lên, mọi người ..... ra đồng làm việc."

**Câu hỏi 9:** Cửa tay áo sơ mi có lớp lót bằng chất liệu đặc biệt làm cho cứng và phẳng gọi là .....

**Câu hỏi 10:** Điền cặp từ hô ứng thích hợp vào chỗ chấm trong câu ghép sau đây:

"Chúng tôi đi đến ..... rừng rào rào chuyển động đến ....."

(Nguyễn Phan Hách)

## *Bài thi số 2*: PHÉP THUẬT MÈO CON

**Tìm các cặp từ đồng nghĩa với nhau trong các từ sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| quả cam | giữ gìn | độc giả | hạnh phúc | sông núi |
| xã tắc | thiên | trái cam | người đọc | Bom A |
| đất nước | Bom nguyên tử | trời | toại nguyện | địa |
| giang sơn | bảo vệ | hài lòng | đất | sung sướng |

Ghi những từ đồng nghĩa tương ứng với từ vào ô trống:

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| quả cam | giữ gìn | độc giả | hạnh phúc | sông núi |
| | | | | |
| đất nước | Bom nguyên tử | trời | toại nguyện | địa |
| | | | | |

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Tìm cặp từ hô ứng điền vào các chỗ trống trong câu ghép sau:

"Ngày ..... tắt hẳn, trăng ..... lên rồi."

(Thạch Lam)

A. vừa-đã B. chưa-đã C. mới-đã D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 2:** Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. tuyên truyền B. chật tự C. tuần cha D. bắt chộm.

**Câu hỏi 3:** Từ nào sau đây có thể ghép được với từ "an ninh"?

A. lực lượng B. hòa bình C. công an D. biên phòng.

**Câu hỏi 4:** Đồ vật nào được nhắc đến trong đoạn thơ sau:

"Áo em có đủ các màu
Thân em trắng muốt như nhau thẳng hàng
Mỏng dày là ở số trang
Lời thầy cô kiến thức vàng trong em."

A. quyển sách B. quyển vở C. tờ giấy D. giấy khen.

**Câu hỏi 5:** Khi ở nhà một mình, để bảo đảm an toàn em cần phải làm gì?

A. Khóa chặt cổng, cửa không cho ai biết chỉ có một mình ở nhà.

B. Rủ các bạn khác đến cùng chơi với mình cho đỡ buồn.

C. Đóng cửa lại rồi sang nhà bạn để chơi .

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** Câu *"Trời vừa sáng, bà con đã ra đồng."* giống câu nào dưới đây:

A. Bà con ra đồng, trời còn chưa sáng.

B. Trời đã hửng sáng, bà con vừa ra đồng.

C. Trời chưa hửng sáng, bà con đã ra đồng.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** Từ nào dưới đây viết đúng chính tả:

A. Vừ A Dính B. Y Moan B. Đăk Rông C. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 8:** Người xưa đặt ra luật tục để làm gì?

A. Để giáo dục mọi người trong bộ tộc sống có nền nếp.

B. Để bảo vệ trật tự an ninh trong xã hội.

C. Để phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 9:** Qua bài tập đọc "Hộp thư mật" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.62), ý nghĩa việc hoạt động của chiến sĩ tình báo trong lòng địch là gì?

A. Có ý nghĩa hết sức quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

B. Giúp ta nắm được tình hình lực lượng của địch.

C. Giúp ta nắm được thế lực của địch để ứng phó kịp thời.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** An ninh chính trị là gì:

A. Là sự ổn định về mặt chính trị và trật tự xã hội.

B. Là cơ quan an ninh bảo vệ nền chính trị của một đất nước.

C. Là trường học về an ninh và chính trị.

D. Cả A, B và C đều đúng.

## VÒNG 25

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Giải câu đố bằng thơ sau:

"Vua nào tập trận đùa chơi
Cờ lau phất trận, một thời ấu thơ?"

(Trần Liên Nguyễn)

- Đó là vua .....

**Câu hỏi 2:** Bức ..... là tấm gỗ sơn son thiếp vàng có khắc chữ Hán hoặc chữ Nôm cỡ lớn, thường treo ngang ở gian giữa nhà để thờ hoặc trang trí.

**Câu hỏi 3:** Vua nước Chu sống ở đầu thế kỉ XI trước Công nguyên là ..... .....

**Câu hỏi 4:** Trong bài "Ai là thuỷ tổ loài người?" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.70) theo người Ấn Độ, vị thần đã tạo ra con người là thần .....

**Câu hỏi 5:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:

"Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể ..... trong câu ấy những từ ngữ đã xuất hiện ở câu đứng trước."

**Câu hỏi 6:** ..... là sách ghi chép lai lịch, thân thế, sự nghiệp của những người được người đời kính trọng, tôn thờ.

**Câu hỏi 7:** Điền một từ thích hợp vào các chỗ chấm trong các câu sau:

"Mình về mình có ..... ta?
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có ..... không?
Nhìn cây ..... núi, nhìn sông ..... nguồn."

(Tố Hữu)

**Câu hỏi 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để liên kết các câu sau:

"Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước ..... những khóm hải đường đâm bông rực đỏ."

**Câu hỏi 9:** Nước pha trộn giữa nước ngọt và nước mặn thường có ở những vùng sông giáp với biển gọi là .....

**Câu hỏi 10:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để liên kết các câu sau:

"Páp-lốp làm việc rất thận trọng. Các thí nghiệm của ..... thường được lặp lại rất nhiều lần trên các động vật trước khi áp dụng cho người."

## *Bài thi số 2:* CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Tìm từ có tác dụng liên kết trong các câu sau:

"Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo như mẹ. Lại có lúc Bé thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ông ngoại."

A. bé B. thích làm C. Cả A và B D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 2:** Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. Đác Uyn B. Đác-Uyn C. Đác-uyn D. Đác uyn.

**Câu hỏi 3:** Từ nào sau đây viết sai chính tả:

A. Phan Xi Păng B. Phan-xi-păng C. Phan xi păng D. Cả A và C.

**Câu hỏi 4:** Đồ vật nào được nhắc đến trong đoạn thơ sau:

"Tất cả các môn học
Xếp hàng theo từng ô
Giúp cho bạn biết được
Sách vở cho mỗi giờ."

A. quyển sách B. quyển sổ C. thời khoá biểu D. cặp sách.

**Câu hỏi 5:** Qua bài tập đọc "Phong cảnh đền Hùng" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.68), những từ ngữ nào nói lên cảnh đẹp của thiên nhiên nơi đền Hùng?

A. Khóm hải đường đơm bông đỏ rực, cánh bướm rập rờn.

B. Núi Ba Vì cao vòi vọi, dãy Tam Đảo sừng sững.

C. Giếng ngọc trong xanh.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** Hai câu ca dao dưới đây có ý nghĩa gì?

"Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mồng mười tháng ba"

A. Ca ngợi truyền thống nhớ về cội nguồn của dân tộc ta.

B. Khuyên mọi người đến thăm đền Hùng vào ngày giỗ Tổ.

C. Cho ta biết ngày giỗ Tổ, ngày hội đền Hùng là ngày 10 tháng 3.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** Hai câu văn: "Tết đến hoa mai nở. Nó là loài hoa rất đẹp." được liên kết với nhau bằng cách nào?

A. lặp từ B. thay thế từ ngữ C. nối từ ngữ D. đảo ngữ.

**Câu hỏi 8:** Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. Tô-ki-ô B. an-be Anh-xtanh

C. An-đec-xen D. Ni-a-ga-ra.

**Câu hỏi 9:** Qua bài thơ "Cửa sông" (SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.73), điểm đặc biệt nổi bật của cửa sông là gì?

A. Là nơi phù sa bồi đắp, nước ngọt chảy ra biển.

B. Là nơi tàu thuyền cập bến sau mỗi chuyến đi biển.

C. Là nơi cá tôm hội tụ.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** Trong khổ thơ sau, có dùng biện pháp nghệ thuật nào:

"Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bỗng... nhớ một vùng núi non..."

(Quang Huy)

A. So sánh B. Nhân hoá C. Điệp từ ngữ D. Cả A, B và C.

## *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Sắp xếp các từ trong các ô sau thành một khổ thơ:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| một | vùng | sóng | Mở | ra |
| Mênh mông | nhưng | không | Cũng | khép lại |
| Là | then | khoá | không | bao giờ |
| bao | nỗi | nước | đợi chờ | cửa |

*Đáp án:* .....

.....

.....

.....

## VÒNG 26

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Giải câu đố bằng thơ sau:

"Sông nào rừng núi mịt mùng,
Tàu Tây một thuở chìm dòng nước sâu?"

(Sưu tầm)

- Đó là sông .....

**Câu hỏi 2:** Hành động chắp tay giơ lên, hạ xuống đồng thời cúi đầu để tỏ lòng cung kính gọi là .....

**Câu hỏi 3:** ..... làng là ngôi nhà to rộng của làng thời xưa, được dùng làm nơi thờ thành hoàng và họp việc làng.

**Câu hỏi 4:** Điền từ có tiếng "truyền" thích hợp vào chỗ chấm trong câu sau:

"Một nghề được đời trước truyền lại cho đời sau trong một dòng họ gọi là nghề .....".

**Câu hỏi 5:** Điền một từ thích hợp vào chỗ chấm để liên kết các câu sau:

"Hoá ra cô giáo của các em đã từng ở Việt Nam hai năm. Cô thích Việt Nam nên đã dạy ..... tiếng Việt và kể cho ..... nghe nhiều điều tốt đẹp về đất nước và con người Việt Nam."

**Câu hỏi 6:** Điền một từ thích hợp vào chỗ chấm để liên kết các câu sau:

"Ô-guyn chỉ thích ăn luôn miệng và ít hoạt động. Người gã béo ục ịch quá đỗi, có lúc tưởng nghẹt thở ..... có một thầy thuốc trông nom sức khoẻ. Khi ..... tiêu hoá tốt, thầy thuốc ít có uy quyền. Nay ..... ăn uống quá độ, thầy thuốc bắt ..... phải phục tùng mình."

**Câu hỏi 7:** Trong bài "Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.80), ngày 1/5/1886, công nhân thành phố ..... nước Mĩ đã xuống đường biểu tình đòi làm việc theo chế độ 8 giờ một ngày.

**Câu hỏi 8:** Người dạy chữ Nho thời trước gọi là .....

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:

"Hiếu học là một ..... của dân tộc Việt Nam."

**Câu hỏi 10:** Điền một từ thích hợp vào các chỗ chấm để liên kết các câu sau:

"Bé mới mười tuổi. Bữa cơm, ..... nhường hết thức ăn cho em. Hằng ngày, ..... đi câu cá bống về băm sả, hoặc đi lượm vỏ đạn giặc ở ngoài gò về cho mẹ. Thấy cái thau, cái vung nào rỉ người ta vứt, ..... đem về cho ông Mười quân giới."

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| truyền thống | truyền bá | truyền nghề | truyền tin | truyền máu |
| di truyền | truyền nước | truyền thanh | truyền nhiễm | truyền ngôi |
| truyền tụng | truyền cảm | truyền đơn | gia truyền | truyền thần |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Trao lại cho người khác | | | | |
| Làm lan rộng ra | | | | |
| Nhập hoặc đưa vào | | | | |

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Tìm từ có tác dụng liên kết trong các câu sau:

"A-ri-ôn là một nghệ sĩ nổi tiếng của nước Hi Lạp cổ. Trong một cuộc thi ca hát ở đảo Xi-xin, ông đạt giải nhất với nhiều tặng vật quý giá."

A. Trong B. cuộc thi C. ông D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 2:** Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A. Va-li-a B. Va li a C. Va Li A D. Va Li-a.

**Câu hỏi 3:** Từ nào sau đây viết sai chính tả:

A. Cam-pu-Chia B. Cam-Pu-Chia

C. Cam-pu-chia D. Cả A và B.

**Câu hỏi 4:** Đồ vật nào được nhắc đến trong đoạn thơ sau:

"Gọi tên vẫn gọi là cây
Nhưng đâu có ở đất này mà lên
Suốt đời một việc chẳng quên
Giúp cho bao chữ nối liền với nhau."

A. cây số B. cây súng C. cây bút D. cây vàng.

**Câu hỏi 5:** Từ nào dưới đây có *truyền* mang nghĩa là làm cho lan rộng ra?

A. truyền tụng B. tuyên truyền

C. truyền thụ D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 6:** Câu tục ngữ: "Có công mài sắt có ngày nên kim" nói về truyền thống nào của dân tộc Việt Nam ta?

A. truyền thống đoàn kết. B. truyền thống yêu nước.

C. truyền thống hiếu học. D. truyền thống cần cù lao động.

**Câu hỏi 7:** Từ nào có thể ghép được với tiếng "truyền" để được từ có nghĩa?

A. cành B. thẳng C. nghề D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 8:** Nội dung bài "Nghĩa thầy trò" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.79), ca ngợi truyền thống nào của dân tộc Việt Nam ta?

A. truyền thống đoàn kết. B. truyền thống tôn sư trọng đạo.

C. truyền thống hiếu học. D. truyền thống yêu nước.

**Câu hỏi 9:** Trong bài "Nghĩa thầy trò" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.79), chi tiết nào thể hiện các học trò rất tôn kính cụ giáo Chu?

A. Tề tựu đông đủ trước sân nhà thầy từ sớm.

B. Dâng biếu thầy sách quý.

C. Cùng thầy đến thăm người thầy mang ơn rất nặng.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** Chi tiết nào trong bài "Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.83), thể hiện sự nhịp nhàng ăn ý của mọi người trong đội?

A. Người lấy lửa, người vót tre, người giã thóc, người giần sàng,...

B. Vừa hát múa, vừa nấu cơm và quạt lửa để cơm chín đều.

C. Mỗi người một việc không ai giúp ai sao cho thật nhanh.

D. Cả A, B và C đều đúng.

## VÒNG 27

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Giải câu đố bằng thơ sau:

"Mênh mông không sắc không hình
Gợn trên sóng nước rung rinh lúa vàng
Dắt đàn mây trắng lang thang
Hương đồng cỏ nội gửi hương đem về?"

(Sưu tầm)

- Đó là .....

**Câu hỏi 2:** Đỉnh núi cao nhất thế giới nằm trong dãy Hi-ma-lay-a đó là .....
.....

**Câu hỏi 3:** Câu tục ngữ "Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh" được nói đến truyền thống ..... của dân tộc Việt Nam.

**Câu hỏi 4:** Trong bài "Tranh làng Hồ" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.88), tác giả có nhắc đến một loại tranh vẽ người con gái đẹp. Đó là tranh .....

**Câu hỏi 5:** Câu tục ngữ "Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ" được nói đến truyền thống ..... của dân tộc Việt Nam.

**Câu hỏi 6:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành câu tục ngữ nói về truyền thống "Tôn sư trọng đạo" sau đây:

"Muốn sang thì bắc .....
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy."

**Câu hỏi 7:** Trong bài "Đất nước" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.94), tác giả đã khẳng định nước Việt Nam chúng ta là đất nước của những người chưa bao giờ .....

**Câu hỏi 8:** Câu thành ngữ "*Lá lành đùm lá rách*" nói về truyền thống ..... của dân tộc Việt Nam.

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành khổ thơ sau:

"Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội
Những phố dài ..... hơi may
Người ra đi đầu không ngoảnh lại
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy."

(Nguyễn Đình Thi)

**Câu hỏi 10:** Điền từ thích hợp vào các chỗ chấm để liên kết các câu sau:

"Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm. Lúc có bạn thì chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường. ..... khi đi một mình, tôi thích ôm cặp vào ngực, nhìn lên các vòm cây, vừa đi vừa lẩm nhẩm ôn bài."

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Thành ngữ nào sau đây nói về truyền thống đoàn kết dân tộc?

A. Môi hở răng lạnh.
B. Dãi nắng dầm mưa.
C. Đồng cam cộng khổ.
D. Học một biết mười.

**Câu hỏi 2:** Từ nào sau đây viết sai chính tả:

A. Bắc Kinh
B. Bắc-Kinh
C. Bắc-kinh
D. Cả B và C.

**Câu hỏi 3:** Câu tục ngữ: "*Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy*" nói về truyền thống nào của dân tộc Việt Nam ta:

A. Tôn sư trọng đạo
B. Uống nước nhớ nguồn
C. Hiếu học
D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 4:** Loại cây nào được nhắc đến trong đoạn thơ sau:

"Cây gì chỉ có một hoa
Quanh năm kết trái nõn nà vàng thơm
Lá to che rợp góc sân
Sum suê con cháu quây quần bên nhau."

A. cây sung
B. cây chuối
C. cây cam
D. cây mít.

**Câu hỏi 5:** Từ nào dưới đây có *truyền* mang nghĩa là trao lại cho người khác?

A. truyền tụng
B. tuyên tuyền
C. truyền thụ
D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 6:** Câu tục ngữ: "Thương người như thể thương thân." nói về truyền thống nào của dân tộc Việt Nam ta?

A. truyền thống đoàn kết. B. truyền thống nhân ái.

C. truyền thống hiếu học. D. truyền thống cần cù lao động.

**Câu hỏi 7:** Từ nào điền được vào chỗ trống trong câu tục ngữ sau:

"Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Ăn khoai nhớ kẻ cho ..... mà trồng."

A. cành B. dây C. củ D. cây.

**Câu hỏi 8:** Nội dung bài "Tranh làng Hồ" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.88), là gì?

A. Ca ngợi các nghệ sĩ đã tạo ra sản phẩm văn hóa truyền thống.

B. Nói lên vẻ đẹp của những bức tranh dân gian của làng Hồ.

C. Nói về cuộc sống đáng yêu của làng quê Việt Nam.

D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 9:** Câu thơ "Trời thu thay áo mới" (*Đất nước* - Nguyễn Đình Thi, SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.79), sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. So sánh B. Nhân hoá C. Ẩn dụ D. Cả A và C.

**Câu hỏi 10:** Nội dung của bài thơ "Đất nước" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.94) là:

A. Ca ngợi truyền thống tự hào của dân tộc.

B. Nói lên niềm vui, niềm tự hào về một đất nước tự do độc lập.

C. Nói lên tình yêu quê hương đất nước tha thiết của tác giả.

D. Cả A, B và C đều đúng.

## *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Sắp xếp các từ, tiếng sau theo thứ tự để được câu đúng**

**Câu hỏi 1:**

| nhớ | trồng | cây | quả | Ăn | kẻ |
|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 2:**

| sống | một | người | Chết | đống | cả | hơn | còn |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 3:**

| chẳng | bẻ | đũa | Bẻ | được | nắm | cả |
|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 4:**

| Một | no | gói | dói | miếng | một | khi | khi | bằng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 5:**

| điều | phủ | Nhiễu | lấy | gương | giá |
|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 6:**

| thương | Bầu | lấy | bí | cùng | ơi |
|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 7:**

| ao | nước | Một | giọt | máu | hơn | đào | lã |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 8:**

| tay | chân | Anh | em | thể | như |
|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 9:**

| Không | đố | mày | thầy | nên | làm |
|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

**Câu hỏi 10:**

| chớ | Muốn | nề | lành | nghề | học | hỏi |
|---|---|---|---|---|---|---|

***Đáp án:*** .....

## VÒNG 28

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Giải câu đố bằng thơ sau:

"Quả gì xưa rụng bị bà
Hiện ra cô tấm quét nhà thổi cơm?" (Sưu tầm)

- Đó là .....

**Câu hỏi 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau: "Thác ..... .....là một thắng cảnh của tỉnh Cao Bằng."

**Câu hỏi 3:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau: "Tỉnh Cao Bằng có người anh hùng nhỏ tuổi ..... Anh là người dân tộc Nùng."

**Câu hỏi 4:** Hai câu thơ sau đây có trong bài thơ ..... của Quang Huy.

"Lá xanh mỗi lần rụng xuống
Bỗng ..... nhớ một vùng núi non."

**Câu hỏi 5:** Hai câu thơ sau đây là của tác giả .....

"Mai các cháu học hành tiến bộ
Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay."

**Câu hỏi 6:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành câu tục ngữ nói về truyền thống "Tương thân tương ái" sau đây:

"Bạn bè là nghĩa .....
Sao cho sau trước một bề mới nên."

**Câu hỏi 7:** Trong bài thơ "Cánh cam lạc mẹ" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.17), con vật đã dừng nấu cơm để đi tìm cánh cam đó là con .....

**Câu hỏi 8:** Các chợ họp vào những ngày nhất định trong tháng gọi là ..... .....

**Câu hỏi 9:** Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Nếu ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày được mấy bước ..... tôi sẽ nói cho ông biết trâu của tôi cày một ngày được mấy đường."

**Câu hỏi 10:** Điền từ thích hợp vào các chỗ chấm để hoàn thành các câu ca dao sau:

"Ru con con ngủ cho lành
Để mẹ múc nước rửa bành con voi
Muốn coi lên núi mà coi
Coi bà ..... cưỡi voi, đánh cồng." (Ca dao)

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Câu thơ "Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay" có trong bài tập đọc nào:

A. Chú đi tuần
B. Cửa sông
C. Đất nước
D. Cao Bằng.

**Câu hỏi 2:** Từ nào sau đây viết đúng chính tả:

A. Buôn Ma Thuột
B. Buôn-ma-thuột
C. Buôn-Ma-Thuột
D. Buôn ma thuột.

**Câu hỏi 3:** Bài văn nào dưới đây nói về truyền thống "Uống nước nhớ nguồn"?

A. Phong cảnh đền Hùng
B. Tranh làng Hồ
C. Nghĩa thầy trò
D. Trí dũng song toàn.

**Câu hỏi 4:** Trong câu "Mẹ vẫn dạy em phải đi thưa về gửi, ăn trông nồi, ngồi trông hướng." có cặp từ trái nghĩa nào?

A. ăn-ngồi
B. thưa-gửi
C. đi-về
D. nồi-hướng.

**Câu hỏi 5:** Khi viết hoa tên địa lí Việt Nam cần viết hoa:

A. Các chữ cái đầu của mỗi tiếng.
B. Các chữ cái trong tiếng đầu tiên của tên địa lí đó.
C. Tất cả các chữ cái có trong tên địa lí đó.
D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 6:** Những câu "Muôn người như một", "Dám nghĩ dám làm", "Chịu thương chịu khó" được xếp vào nhóm nào sau đây?

A. hò vè
B. thành ngữ
C. ca dao
D. dân ca.

**Câu hỏi 7:** Bài thơ nào dưới đây tác giả sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa?

A. Đất nước
B. Cao Bằng
C. Cửa sông
D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 8:** Câu nào dưới đấy là câu ghép?

A. Chưa sáng mà mọi người đã ra đồng.
B. Trời chưa sáng, mọi người đã ra đồng.
C. Lúc tôi về đến nhà, trời vẫn còn chưa tối.
D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 9:** Cặp quan hệ từ trong hai câu ca dao sau chỉ quan hệ gì?

"Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn."

A. tương phản
B. nguyên nhân-kết quả
C. giả thiết-kết quả
D. tăng tiến.

**Câu hỏi 10:** Trong các bài đọc sau, bài nào nói về trách nhiệm của người công dân?

A. Thái sư Trần Thủ Độ
B. Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng
C. Luật tục của người Ê-đê
D. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.

## *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| nhân ái | ý thức | quyền | cơ quan | lực lượng |
| nhớ nguồn | hiếu học | nghĩa vụ | trật tự | lương thực |
| yêu nước | đoàn kết | trách nhiệm | công an | nông dân |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Công dân | | | | |
| An ninh | | | | |
| Truyền thống | | | | |

## VÒNG 29

### *Bài thi số 1:* ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Giải câu đố bằng thơ sau:

"Hai chân bám chặt trên cành
Mỏ luôn gõ gõ suốt ngày tìm sâu?" (Sưu tầm)

- Đó là chim .....

**Câu hỏi 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Danh hiệu cao quý dành cho một diễn viên hay ca sĩ là....."

**Câu hỏi 3:** Tên của nhân vật chính, một bạn nữ trong câu chuyện "Một vụ đắm tàu" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.108) là .....

**Câu hỏi 4:** Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch quê ở ..... nhưng cả cuộc đời ông gắn bó với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu hỏi 5:** Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đã được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng .....

**Câu hỏi 6:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu ca dao sau đây:

"Ai về qua huyện Đông Anh
Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục Vương
..... thành ốc khác thường
Trải bao mưa nắng dãi dầu còn đây."

**Câu hỏi 7:** Trong bài "Một vụ đắm tàu" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.108), chiếc tàu thuỷ nhắc đến đã rời cảng .....

**Câu hỏi 8:** Trong bài "Thiên đường của phụ nữ" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.111), theo Tạp chí *Thế giới mới*, thành phố nằm ở phía nam Mê-hi-cô được coi là thiên đường của phụ nữ đó là thành phố .....

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

"Các câu kể được kết thúc bằng dấu ....."

**Câu hỏi 10:** Điền từ thích hợp vào các chỗ chấm để hoàn thành câu đố sau:

"Hoa sinh ra quả hẳn hoi
Quả thành cúi xuống ngủ vùi đất sâu
Hạt bùi béo ngậy thơm lâu
Ai ăn cũng phải gật đầu ngợi khen." (Sưu tầm)

- Đó là cây .....

## *Bài thi số 2*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Sắp xếp các từ (cụm từ) trong các ô sau thành một bài ca dao:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Lá xanh | bông trắng | Nhị vàng | lá xanh | Gần |
| Trong đầm | nhị vàng | đẹp | bông trắng | bùn |
| chen | mà | bằng | sen | hôi tanh |
| lại | gì | chẳng | bùn | mùi |

*Đáp án*: .....

.....

.....

.....

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Các từ, cụm từ nào dưới đây ghép được với từ "Huy hiệu"?

A. Măng non B. Độc lập C. Sao vàng D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 2:** Cụm từ nào sau đây viết đúng chính tả:

A. Huy chương vì sự nghiệp Giáo dục.

B. Huy hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

C. Huân chương Độc lập hạng nhất.

D. Giải thưởng Sáng tạo công nghệ Việt Nam.

**Câu hỏi 3:** Trong bài "Một vụ đắm tàu" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.108), khi Ma-ri-ô bị thương, Giu-li-ét-ta đã chăm sóc bạn như thế nào?

A. Hoảng hốt sợ hãi và chạy vội tới.

B. Quỳ xuống, lau máu trên trán bạn, dùng khăn băng vết thương.

C. Chăm sóc bạn với một thái độ dịu dàng và tình cảm.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** Từ nào dưới đây dùng để miêu tả một loại cây ăn quả?

A. sum suê B. hồng hào C. xanh xao D. rực rỡ.

**Câu hỏi 5:** Từ nào dưới đây không dùng để miêu tả cây cối?

A. tươi tốt B. chăm sóc C. khẳng khiu D. thành tích.

**Câu hỏi 6:** Loại cây nào được nhắc đến trong các câu thơ sau:

"Lược xanh chẳng chải tóc người
Chải mưa chải gió giữa đời mênh mông
Đung đưa soi bóng bên sông
Lại như chải sóng dưới dòng nước xanh."

A. cây lúa B. cây tre C. cây dừa D. cây liễu.

**Câu hỏi 7:** Thân loại cây nào dưới đây có thể so sánh với cái cột nhà?

A. cây cam B. cây mít C. cây chuối D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 8:** Điền dấu câu thích hợp vào chỗ (...) trong câu sau:

"Mẹ ơi, con sẽ cố gắng thay một đứa con trai trong nhà, mẹ nhé ..."

A. dấu chấm (.) B. dấu phẩy (,)

C. dấu chấm hỏi (?) D. dấu chấm than (!)

**Câu hỏi 9:** Trong bài "Con gái" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.112), chi tiết nào cho thấy ở quê Mơ vẫn còn tư tưởng xem thường con gái?

A. Cả nhà Mơ đều rất buồn và thất vọng khi mẹ lại sinh em gái.

B. Không ai quan tâm đến mẹ khi biết mẹ sinh em gái.

C. Cả làng đều cho rằng con gái chỉ là lũ vịt giời.

D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 10:** Trong bài "Con gái" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.112), chi tiết nào chứng tỏ Mơ không thua gì các bạn trai?

A. Mơ giúp mẹ chẻ củi, nấu cơm mỗi khi đi học về.

B. Mơ luôn học giỏi và giúp mẹ mọi việc nhà khi bố đi vắng.

C. Mơ đã dũng cảm lao xuống ngòi nước để cứu Hoan.

D. Cả A, B và C đều đúng.

## VÒNG 30

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Giải câu đố bằng thơ sau:

"Con gì đuôi ngắn tai dài
Mắt hồng lông mượt có tài chạy nhanh?" (Sưu tầm)

- Đó là con .....

**Câu hỏi 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Huân chương cao quý nhất của nước ta là....."

**Câu hỏi 3:** Tên của nhân vật chính, một phụ nữ đã thuần phục được sư tử trong câu chuyện "Thuần phục sư tử" (SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.118) là .....

**Câu hỏi 4:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành hai câu tục ngữ sau:

"Trai mà chi, gái mà chi
Sinh con có ..... có nghì là hơn."

**Câu hỏi 5:** Huân chương tặng cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và xây dựng quân đội là Huân chương .....

**Câu hỏi 6:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu ca dao sau đây:

"Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng ....., kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con."

**Câu hỏi 7:** Cách giải quyết đặc biệt hiệu nghiệm mà ít người biết gọi là .....

**Câu hỏi 8:** Trong bài "Cô gái của tương lai" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.118), Lan Anh được coi là mẫu người của tương lai. Năm 15 tuổi, Lan Anh đã được mời làm đại biểu của ..... Thanh niên thế giới năm 2000.

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau để được tám chữ vàng mà Bác Hồ dành tặng cho người phụ Việt Nam:

"Anh hùng ..... trung hậu đảm đang."

**Câu hỏi 10:** Điền từ thích hợp vào các chỗ chấm để hoàn thành câu sau:

Danh hiệu dành cho các bà mẹ có công trong các cuộc kháng chiến đó là danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam ....."

## *Bài thi số 2:* CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Các từ, cụm từ nào dưới đây ghép được với từ "Hữu nghị"?

A. Huân chương
B. Huy chương
C. Huy hiệu
D. Giải thưởng.

**Câu hỏi 2:** Cụm từ nào sau đây viết đúng chính tả:

A. Huân chương kháng chiến hạng ba.
B. Huân chương Lao động Hạng Nhì.
C. Huân chương Kháng chiến chống Mĩ cứu nước hạng nhất.
D. Huân chương Độc lập hạng Nhất.

**Câu hỏi 3:** Trong bài "Thuần phục sư tử" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.117), vì sao khi nghe điều kiện của vị giáo sĩ thì Ha-li-ma lại rất sợ hãi?

A. Vì cô không thể làm được.
B. Vì việc làm đó rất nguy hiểm.
C. Vì cô rất sợ sư tử ăn thịt.
D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** Từ nào dưới đây có thể dùng để miêu tả con vật?

A. chuyền cành
B. xinh xinh
C. líu lo
D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 5:** Từ nào dưới đây không dùng để miêu tả con vật?

A. tươi tốt
B. chăm sóc
C. thoăn thoắt
D. vàng óng.

**Câu hỏi 6:** Con vật nào được nhắc đến trong các câu thơ sau:

"Nằm đầu hè giữ nhà cho chủ
Người lạ thì sủa người quen thì mừng."

A. con gà
B. con chó
C. con mèo
D. con lợn.

**Câu hỏi 7:** Loài vật nào dưới đây vừa sống ở dưới nước vừa sống trên cạn?

A. cá ngựa
B. cá voi
C. cá sấu
D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 8:** Điền dấu câu thích hợp vào chỗ (...) trong câu sau:

"Lẽ nào con không làm mềm lòng nổi một người đàn ông vốn yếu đuối hơn sư tử rất nhiều ..." (*Thuần phục sư tử* - SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.117).

A. dấu chấm (.)
B. dấu phẩy (,)
C. dấu chấm hỏi (?)
D. dấu chấm than (!)

**Câu hỏi 9:** Trong bài "Thuần phục sư tử" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.117), theo vị giáo sĩ thì điều gì đã làm nên sức mạnh của người phụ nữ?

A. trí thông minh
B. lòng kiên nhẫn
C. cử chỉ dịu dàng
D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** Trong bài "Con gái" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.112), áo dài được coi là trang phục như thế nào đối với phụ nữ Việt Nam:

A. truyền thống
B. bắt buộc
C. dạ hội
D. Cả A, B và C.

## *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| dịu dàng | nhút nhát | nhanh nhẹn | thông minh | điềm đạm |
| hung hăng | duyên dáng | hoạt bát | năng động | hào hoa |
| đằm thắm | mạnh mẽ | ôm ấp | thuỳ mị | vụng về |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Tính cách của bạn nam | | | | |
| Tính cách của bạn nữ | | | | |
| Tính cách của cả nam và nữ | | | | |

## VÒNG 31

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Bầm ơi sớm sớm chiều chiều
Thương con bầm chớ lo nhiều bầm nghe
Con đi trăm núi ngàn khe
Chưa bằng muôn nỗi ..... lòng bầm"

(Tố Hữu)

**Câu hỏi 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Danh hiệu cao quý nhất dành cho một cầu thủ bóng đá là....."

**Câu hỏi 3:** Tên của nhân vật chính, một phụ nữ đã gắn liền với phong trào đồng khởi Bến Tre trong câu chuyện "Công việc đầu tiên" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.118) là bà Nguyễn Thị .....

**Câu hỏi 4:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành hai câu tục ngữ sau:

"Kim vàng ai nỡ uốn câu
Gái khôn ai nỡ nói nhau ..... lời."

**Câu hỏi 5:** Huân chương tặng cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất là Huân chương .....

**Câu hỏi 6:** Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Con gì ăn cỏ
Đầu có 2 sừng
Lỗ mũi buộc thừng
Kéo cày rất giỏi ."

- Đó là con .....

**Câu hỏi 7:** Loại giấy tờ nhỏ có nội dung tuyên truyền chính trị gọi là .....
.....

**Câu hỏi 8:** Trong bài "Bầm ơi" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.130), tình thương yêu bầm của người chiến sĩ được đo bằng những hạt .....

**Câu hỏi 9:** Người chiến sĩ trong bài "Bầm ơi" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.130) dành tình yêu thương cho hai người mẹ hiền đó là "yêu bầm" và "yêu ....."

**Câu hỏi 10:** Dấu cần điền vào các chỗ (...) trong câu sau là dấu .....:

"Bà là Thiếu tướng (...) Anh hùng lực lượng vũ trang (...) Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam (...) Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước."

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Các từ, cụm từ nào dưới đây ghép được với từ "Nhân dân"?

A. Thầy thuốc B. Nhà giáo C. Nghệ sĩ D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 2:** Cụm từ nào sau đây viết đúng chính tả:

A. Huy Chương Vàng B. Đôi giày bạc

C. Quả Bóng vàng D. Nhà giáo Ưu tú.

**Câu hỏi 3:** Trong bài "Công việc đầu tiên" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.126), Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn?

A. Chị giả làm người bán cá và giắt truyền đơn trên lưng quần.

B. Chị lợi dụng trời chưa sáng vừa đi vừa rải truyền đơn.

C. Nhờ những người đi chợ cảnh giới và rải một cách nhanh chóng.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** Từ nào dưới đây có thể dùng để miêu tả cảnh vật?

A. tầng tầng B. lớp lớp C. hiu hiu D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 5:** Từ nào dưới đây không dùng để miêu tả cảnh vật?

A. tươi tốt B. dịu dàng C. rực rỡ D. vàng óng.

**Câu hỏi 6:** Ngọn núi nào được nhắc đến trong các câu thơ sau:

"Núi này bên vịnh Hạ Long

Tên gợi vần điệu trong lòng ngân nga."

A. Tản Đà B. Bài Thơ C. Trường Sơn D. Tản Viên.

**Câu hỏi 7:** Điền dấu câu thích hợp vào chỗ (...) trong câu sau:

"Bầm ơi, sớm sớm chiều chiều

Thương con, bầm chớ lo nhiều bầm nghe ..."

(*Bầm ơi* - SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.131)

A. dấu chấm (.) B. dấu phẩy (,)

C. dấu chấm hỏi (?) D. dấu chấm than (!)

**Câu hỏi 8:** Bài "Buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.132), tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. so sánh B. nhân hoá C. Cả A và B D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 9:** Hai câu thơ dưới dây có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi"

(Tố Hữu)

A. so sánh B. nhân hoá C. Cả A và B D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 10:** Câu tục ngữ "Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn" nói lên phẩm chất gì của phụ nữ Việt Nam:

A. đảm đang B. nhường nhịn C. dịu dàng D. trung hậu.

## *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Sắp xếp các từ (cụm từ) trong các ô sau thành các câu thơ về mẹ:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Nhà em | nắng | tiếng võng | Kẽo cà | con ve |
| Lặng | oi | Con ve | tiếng ạ ời | mẹ |
| tiếng | cả | cũng | ngồi | rồi |
| mệt | vì | vẫn | mẹ ru. | rồi |

*Đáp án:* .....

.....

.....

.....

## VÒNG 32

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời ..... biển xanh."

(Hoàng Trung Thông)

**Câu hỏi 2:** Cụm từ "Trường Tiểu học Lê Danh Phương" gồm có ..... bộ phận.

**Câu hỏi 3:** Tên của nhân vật, một bạn trai rất nghịch thường chạy trên đường tàu thả diều trong câu chuyện "Út Vịnh" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.136) là .....

**Câu hỏi 4:** Dấu câu thích hợp điền vào chỗ (...) trong hai câu thơ sau là dấu .....:

"Lời của con hay tiếng sóng thầm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm ...."

(Hoàng Trung Thông)

**Câu hỏi 5:** Cụm từ "Công ty Dầu khí Biển Đông" có bộ phận thứ hai là .....

**Câu hỏi 6:** Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Con gì chân ngắn có màng
Mỏ bẹt màu vàng đẻ trứng dưới ao."

- Đó là con .....

**Câu hỏi 7:** Thanh thép hoặc sắt ghép nối với nhau thành hai đường song song để tạo thành đường cho tàu hoả, tàu điện hay xe goòng chạy là .....

**Câu hỏi 8:** Trong bài "Những cánh buồm" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.140), người con muốn người cha ..... cho cánh buồm trắng để đi.

**Câu hỏi 9:** Bớc-na Sô, nhà văn nổi tiếng người Ai-len đã được Giải thưởng ..... về văn học năm 1925.

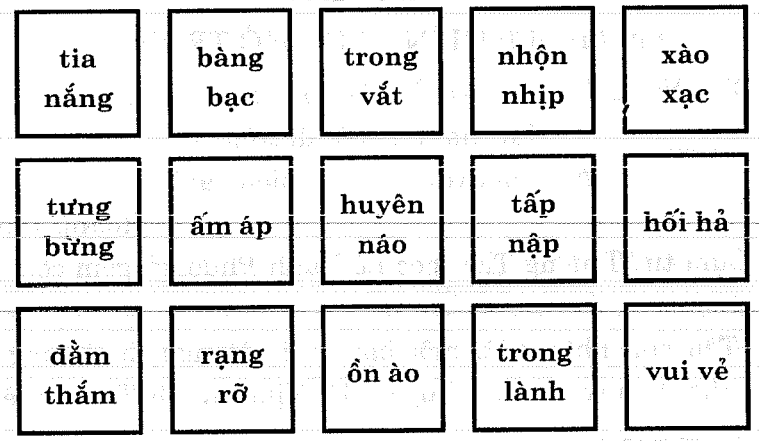
**Câu hỏi 10:** Dấu cần điền vào các chỗ (...) trong các câu sau là dấu .....:

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ (...)
"Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa
Sẽ có cây, có cửa có nhà,
Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến."

(*Những cánh buồm* - SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.140)

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**




| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Từ tả cảnh đêm trăng | | | | | |
| Từ tả cảnh trường em | | | | | |
| Từ tả cảnh một ngày mới bắt đầu | | | | | |

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Cụm từ "Trường Đại học Sư phạm Hà Nội" gồm mấy bộ phận?

A. hai bộ phận B. ba bộ phận C. bốn bộ phận D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 2:** Cụm từ nào sau đây viết đúng chính tả:

A. Nhà xuất bản Giáo dục B. Nhà Xuất bản Giáo dục

C. Nhà Xuất Bản Giáo Dục D. Nhà Xuất bản giáo dục.

**Câu hỏi 3:** Trong bài "Út Vịnh" (SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.136), Út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt?

A. Vịnh đã tham gia phong trào "Em yêu đường sắt quê em".

B. Nhận thuyết phục Sơn không chơi thả diều trên đường sắt.

C. Cam kết không chơi trên đường tàu.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** Từ nào dưới đây có thể dùng để miêu tả cảnh đêm trăng?

A. mát mẻ B. sáng trong

C. yên tĩnh D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 5:** Từ nào dưới đây không dùng để miêu tả con sư tử?

A. ngoan ngoãn B. dịu dàng

C. dữ dằn D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 6:** Con sông nào được nhắc đến trong các câu thơ sau:

"Con sông nước chảy theo dòng

Một bên nước đục, một bên trong lành."

A. Sông Đà B. Sông Hồng C. Sông Thương D. Sông Cầu.

**Câu hỏi 7:** Điền dấu câu thích hợp vào chỗ (...) trong câu sau:

Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:

"Cha ơi !

Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời

Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó ..."

(Hoàng Trung Thông)

A. dấu (.) B. dấu (,) C. dấu (?) D. dấu (!)

**Câu hỏi 8:** Có thể thêm dấu phẩy vào sau chữ nào trong câu "Con cá to ngon." để được câu có nghĩa khác?

A. Con B. cá C. to D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 9:** Các dấu phẩy trong câu "Ở vùng này, lúc hoàng hôn, trời rất tối." có tác dụng gì:

A. Ngăn cách giữa chủ ngữ và vị ngữ.

B. Ngăn cách giữa trạng ngữ và chủ ngữ.

C. Ngăn cách giữa trạng ngữ và trạng ngữ.

D. Cả B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** Trong bài thơ "Những cánh buồm" (SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.140), những câu hỏi ngây thơ cho thấy người con có ước mơ gì?

A. Nhìn thấy cây cối, nhà cửa và con người phía chân trời.

B. Khao khát khám phá cuộc sống của con người trong vũ trụ.

C. Khám phá những nơi xa xôi phía chân trời, góc biển.

D. Cả A, B và C đều đúng.

## VÒNG 33

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu thơ sau:

"Trẻ em ..... trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan." (Bác Hồ)

**Câu hỏi 2:** Văn bản do nhiều nước cùng kí kết để quy định nguyên tắc và thể lệ giải quyết một vấn đề quốc tế gọi là .....

**Câu hỏi 3:** Trong khoản 1, điều 16 Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định "Trẻ em có quyền được ....."

**Câu hỏi 4:** Dấu câu thích hợp điền vào các chỗ (...) sau đây là dấu .....:

Con lại trỏ cánh buồm nói khẽ:
(...) Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
Để con đi (...)

**Câu hỏi 5:** Cụm từ "Đại hội đồng Liên hợp quốc" có bộ phận thứ hai là .....

**Câu hỏi 6:** Giải câu đố bằng thơ sau đây:

"Con gì ăn cỏ tươi non
Chỉ uống nước sạch cho nhiều sữa ngon."

- Đó là con .....

**Câu hỏi 7:** Theo quan niệm của một số tôn giáo, ..... là nơi linh hồn người tốt được hưởng mọi sự sung sướng.

**Câu hỏi 8:** Điền từ còn thiếu vào chỗ trống sau đây để được câu thành ngữ có nghĩa là lớp trước già đi, có lớp sau thay thế:

"Tre già ..... mọc."

**Câu hỏi 9:** Trong bài thơ "Sang năm con lên bảy" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.149), điều khó khăn hơn với người con đó là .....

**Câu hỏi 10:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành các câu thơ sau:

"Mai rồi con lớn khôn
Chim không còn biết nói
..... chỉ còn biết thổi
Cây chỉ còn là cây."

(Vũ Đình Minh)

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Từ nào dưới đây chỉ đặc điểm riêng làm cho một sự vật phân biệt với một sự vật khác?

A. công lập B. bản sắc C. quyền lợi D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 2:** Cụm từ nào sau đây viết đúng chính tả:

A. Uỷ ban dân số kế hoạch hoá gia đình Huyện Hưng Hà.

B. Uỷ ban Dân số kế hoạch hoá gia đình huyện Hưng Hà.

C. Uỷ ban dân số Kế hoạch hoá gia đình huyện Hưng Hà.

D. Uỷ ban Dân số Kế hoạch hoá gia đình Huyện Hưng Hà.

**Câu hỏi 3:** Trong bài thơ "Trong lời mẹ hát" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.146), lưng của người mẹ dần còng xuống để giúp người con thế nào?

A. giỏi giang hơn B. cao lớn hơn

C. khôn lớn thêm D. mạnh khoẻ thêm.

**Câu hỏi 4:** *Trẻ em* có thể được xem là:

A. Các bạn nhỏ đang học trong các trường tiểu học.

B. Các em nhỏ cần được chăm sóc và bảo vệ.

C. Các em nhỏ chưa biết chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 5:** Trong khổ thơ sau, dấu ngoặc kép được điền vào dòng thơ nào?

Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
Con gà cục tác lá chanh.

A. dòng thơ 1 B. dòng thơ 2 C. dòng thơ 3 D. dòng thơ 4.

**Câu hỏi 6:** Trong các từ sau, từ nào không chỉ trẻ em?

A. ngây thơ B. bụ bẫm C. dễ thương D. nóng nảy.

**Câu hỏi 7:** Thành ngữ "*Trẻ người non dạ*" có nghĩa là:

A. Chỉ sự ngây thơ dại dột chưa biết suy nghĩ chín chắn.

B. Chỉ một người còn trẻ tuổi nhưng đã có suy nghĩ rất táo bạo.

C. Chỉ một người không dám nghĩ dám làm.

D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 8:** Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với từ "trẻ em"?

A. trẻ thơ B. thiếu nhi C. em bé D. học sinh.

**Câu hỏi 9:** Từ nào điền được vào chỗ chấm trong câu:

"Chắc Người thương lắm lòng ....."

A. trẻ em B. con trẻ C. trẻ trung D. em bé.

**Câu hỏi 10:** Dấu ngoặc kép trong câu: Các bạn thường gọi anh là "con mọt sách". có tác dụng gì?

A. Đánh dấu trích đoạn của một tác phẩm.

B. Đánh dấu câu nói quan trọng của một tác giả.

C. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

D. Trích dẫn lời nói của nhân vật.

## *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Sắp xếp các từ trong các ô sau thành một khổ thơ:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| trong | lời | cuộc đời | Có | cả |
| Mẹ ơi | mẹ | hát | đôi cánh | Lớn |
| hiện | ra | Lời ru | chắp | con |
| rồi | bay | xa | con | sẽ |

*Đáp án*: .....

.....

.....

.....

## VÒNG 34

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm sau:

" ..... là trạng thái không nói năng, cử động gì được do vui, buồn đột ngột hoặc khám phá bất ngờ".

**Câu hỏi 2:** Tên của chú chó có thể làm xiếc trong câu chuyện "Lớp học trên đường" (SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.153) là .....

**Câu hỏi 3:** Cụm từ "Thư viện Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai" có bộ phận thứ hai là ....."

**Câu hỏi 4:** Tìm từ thích hợp điền vào chỗ chấm trong các câu thơ sau đây:

"Qua tấm lòng các em
Cả thế giời quàng khăn quàng đỏ
Các ..... là những đứa-trẻ-lớn-hơn."

*(Nếu Trái đất thiếu trẻ con)*

**Câu hỏi 5:** Trong bài thơ "Nếu trái đất thiếu trẻ con" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.157), tác giả có nhắc đến một phi công vũ trụ, hai lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô đó là .....

**Câu hỏi 6:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được lời giải thích đúng:

"..... là tỏ ra thích thú vì đạt được mong muốn."

**Câu hỏi 7:** Điền từ có tiếng "quyền" thích hợp vào chỗ trống sau:

"..... là quyền làm chủ của một quốc gia về mọi mặt."

**Câu hỏi 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau đây:

"Trẻ em phải có ..... và trách nhiệm thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy."

**Câu hỏi 9:** ..... là có nhận thức rõ ràng và cách giải quyết đúng đắn.

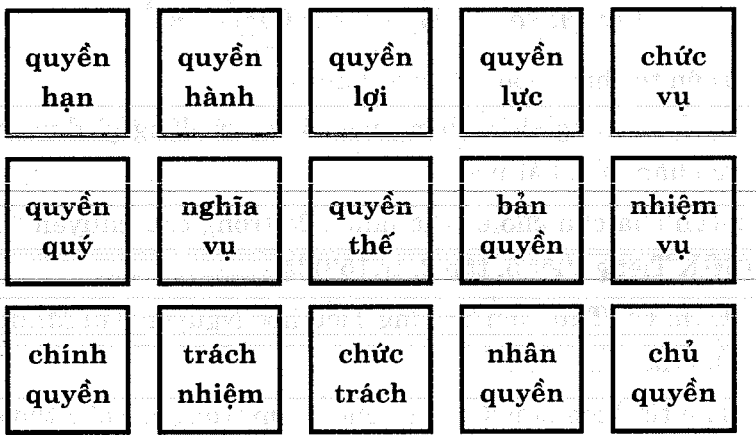
**Câu hỏi 10:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành các câu thơ sau:

Tôi lặng người sau lời Pô-pốp:
"Nếu trái đất này, trẻ con biến mất
Thì bay hay bò
Cũng ..... như nhau."

(Đỗ Trung Lai)

## *Bài thi số 2:* TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**




| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Quyền-điều được làm** | | | | |
| **Quyền-địa vị và chức vụ** | | | | |
| **Bổn phận -trách nhiệm** | | | | |

## *Bài thi số 3:* CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Từ nào dưới đây chỉ quyền sở hữu của riêng cá nhân hoặc tập thể về một vật gì đó?

A. quyền lợi B. chủ quyền C. bản quyền D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 2:** Từ nào dưới đây có nghĩa là quyền quyết định và điều hành công việc?

A. quyền lợi B. quyền hành C. quyền hạn D. quyền lực.

**Câu hỏi 3:** Từ nào dưới đây điền được vào chỗ trống trong câu: "..... của chúng tôi là canh giữ và bảo vệ Tổ quốc.":

A. Trách nhiệm B. Nhiệm vụ C. Bổn phận D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 4:** Cụm từ nào sau đây viết đúng chính tả:

A. Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Hưng Hà.

B. Phòng Giáo Dục và Đào tạo Huyện Hưng Hà.

C. Phòng Giáo Dục và Đào Tạo huyện Hưng Hà.

D. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hưng Hà.

**Câu hỏi 5:** Cụm từ "Thư viện Trường Đại học Khoa học Tự nhiên" có:

A. Bộ phận thứ nhất là "Thư viện".

B. Bộ phận thứ hai là "Trường Đại học Khoa học"

C. Bộ phận thứ ba là "Tự nhiên"

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** Trong câu "Cây lá vui nhảy múa." có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. nhân hóa B. so sánh C. điệp từ D. đảo ngữ.

**Câu hỏi 7:** Trong các từ sau từ nào có nghĩa là người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước?

A. công dân B. công tâm C. công an D. công nhân.

**Câu hỏi 8:** Từ nào dưới đây ghép với từ "quyền" được từ có nghĩa?

A. chính B. chủ C. bản D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 9:** Trong bài thơ "Nếu trái đất thiếu trẻ con" (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.157), tranh vẽ của các bạn nhỏ có gì ngộ nghĩnh?

A. Pô-pốp có cái đầu to, mắt chiếm nửa già khuôn mặt.

B. Các con ngựa xanh nằm trên cỏ,

C. Những con ngựa hồng phi trong lửa.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** Dấu gạch ngang trong câu "- Con là một đứa trẻ có tâm hồn." có tác dụng:

A. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.

B. Đánh dấu phần chú thích trong câu.

C. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

D. Đáp án khác.

## VÒNG 35

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Điền tên một vị vua vào chỗ trống thích hợp trong các câu thơ sau:

"Đinh Bộ ....., tuổi ấu thơ
Cờ lau tập trận đợi giờ khởi binh."

**Câu hỏi 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

"Chiều nhạt nắng trắng .....
Trời rộng xanh như bể
Tiếng cánh cam gọi mẹ
Khản đặc trên lối mòn."

(SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.17)

**Câu hỏi 3:** Điền cặp từ trái nghĩa vào chỗ trống để hoàn thành các câu tục ngữ sau:

"Cha mẹ ngoảnh đi thì con .....
Cha mẹ ngoảnh lại thì con ..... ".

**Câu hỏi 4:** Điền cặp từ trái nghĩa thích hợp vào chỗ trống trong hai câu ca dao sau:

"Ai ơi ..... đã từng.
Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau."

**Câu hỏi 5:** Giải câu đó bằng thơ sau:

"Con gì có thịt không xương
Dầm trong nắng dãi, mưa tuôn chẳng nề
Hiên ngang đọ sức thủy tề
Giữ cho đồng ruộng bốn bề xanh tươi."

- Đó là con .....

**Câu hỏi 6:** Điền vào chỗ trống để được câu tục ngữ đúng:

"Núi cao bởi có đất bồi
Núi chê đất thấp ..... ở đâu."

**Câu hỏi 7:** Điền vào chỗ trống trong câu sau:

"Hỗn hợp khí bao phủ toàn bộ bề mặt trái đất được gọi là khí .....".

**Câu hỏi 8:** Điền vào chỗ trống trong câu sau đây:

"Đi liên tục trên một chặng đường dài, nhằm một mục đích nhất định gọi là ..... ruổi."

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

"Trạng ngữ chỉ nơi chốn trả lời cho câu hỏi ....."

**Câu hỏi 10:** Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành các câu thơ sau:

"Vớt từ biển những vỏ ốc âm thanh
Mặt trời chảy trên bàn tay nhỏ xíu
Gió à à u u như ngàn cối xay xay lúa
Trẻ con là ..... của trời."

(Thanh Thảo)

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** Đặt dấu ngoặc kép vào chỗ nào trong câu sau:

"Bạn Diễm My là nữ hoàng nhân hậu ở vương quốc lớp 4A do mẫu hậu Thu Hà chủ nhiệm đấy."

A. nữ hoàng nhân hậu
B. vương quốc
C. mẫu hậu
D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 2:** Sự vật nào được nói đến trong câu đố dưới đây:

"Cái gì ở khắp mọi nơi,
Dài trăm cây số mắt người khó trông,
Mọi sinh vật mọi côn trùng,
Nếu không có nó khó lòng tồn sinh."

A. gió
B. mưa
C. không khí
D. ánh sáng.

**Câu hỏi 3:** Câu "Ông Phàn Phù Lìn vinh dự được Chủ tịch nước gửi thư khen ngợi." thuộc kiểu câu gì?

A. câu kể
B. câu cảm
C. câu hỏi
D. câu khiến.

**Câu hỏi 4:** Câu "Họ thi đấu hết mình vì danh dự của Tổ quốc." là:

A. Câu ghép có 2 vế câu thể hiện quan hệ nguyên nhân - kết quả.
B. Câu đơn có trạng ngữ chỉ nguyên nhân.
C. Câu đơn có trạng ngữ chỉ mục đích.
D. Cả A, B và C đều sai.

**Câu hỏi 5:** Cặp từ hô ứng nối các vế câu trong câu "Học sinh nào chăm chỉ thì học sinh đó đạt kết quả cao trong học tập." là:

A. nào, đó
B. chăm chỉ, kết quả
C. thì, đó
D. học sinh, học tập.

**Câu hỏi 6:** Câu "Những chú chim trắng muốt chao liệng như đi trên mặt biển." có:

A. Chủ ngữ là "Những chú chim". B. Vị ngữ trả lời cho câu hỏi "làm gì?".

C. Trạng ngữ là "đi trên mặt biển". D. Cả A, B và C đều sai.

**Câu hỏi 7:** Trong câu: "Anh cháu không thể mang trả ông được vì anh ấy bị xe tông vào, gãy chân, đang phải nằm ở nhà.", quan hệ từ "vì" thể hiện mối quan hệ nào?

A. điều kiện, kết quả B. tương phản

C. tăng tiến D. nguyên nhân, kết quả.

**Câu hỏi 8:** Trong câu "Tôi đã thấy một tâm hồn đẹp trong một cậu bé nghèo." từ "tôi" là đại từ giữ vị trí gì trong câu?

A. trạng ngữ B. chủ ngữ C. vị ngữ D. trạng từ.

**Câu hỏi 9:** Trong khổ thơ sau, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào:

"Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha."

A. So sánh B. Nhân hoá C. Điệp ngữ D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 10:** Chủ ngữ trong câu: "Con bìm bịp bằng cái giọng ngọt ngào, trầm ấm báo hiệu mùa xuân đến." thuộc từ loại gì?

A. động từ B. danh từ C. tính từ D. đại từ.

## *Bài thi số 3*: PHÉP THUẬT MÈO CON

**Tìm các cặp từ đồng nghĩa với nhau trong các từ sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| thảng thốt | hữu ích | bất ngát | độc giả | người đọc |
| hoảng hốt | quốc gia | sung sướng | đất nước | can đảm |
| dũng cảm | hạnh phúc | nhân tài | núi | sơn |

Ghi những từ đồng nghĩa tương ứng với từ vào ô trống

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| thảng thốt | hữu ích | bát ngát | độc giả | hạnh phúc |
| | | | | |
| người tài | siêng năng | dũng cảm | núi | quốc gia |
| | | | | |

# ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI – BÀI TẬP

## VÒNG 1

### *Bài thi số 1*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| "Đồng" có nghĩa là "cùng" | đồng hương | đồng tình | đồng chí | đồng nghiệp |
| Từ chỉ màu đỏ | đỏ rực | đỏ thắm | đỏ au | đỏ tươi |
| Từ chỉ sự yên tĩnh | tĩnh mịch | lặng yên | yên tĩnh | tĩnh lặng |

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. gồ gề. (gồ ghề)

**Câu hỏi 2:** B. hối hả

**Câu hỏi 3:** A. sáng trưng.

**Câu hỏi 4:** A. ngìn nghịt. (nghìn nghịt)

**Câu hỏi 5:** C. mười. (vật chất)

**Câu hỏi 6:** C. thiên nhiên.

**Câu hỏi 7:** B. xanh tươi.

**Câu hỏi 8:** D. sinh.

**Câu hỏi 9:** B. đồng tâm. (tiếng "đồng" có nghĩa là cùng).

**Câu hỏi 10:** A. trung điểm. (tiếng "trung" có nghĩa là ở giữa).

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** lụi. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.10)

**Câu hỏi 2:** i.

**Câu hỏi 3:** Quốc khánh.

**Câu hỏi 4:** giới thiệu.

**Câu hỏi 5:** vùng.

**Câu hỏi 6:** lửa. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.12)

**Câu hỏi 7:** xinh.

**Câu hỏi 8:** má.

**Câu hỏi 9:** đồng bào.

**Câu hỏi 10:** khai trường.

# VÒNG 2

## *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** C. chữ ê.

**Câu hỏi 2:** B. công nhân.

**Câu hỏi 3:** D. đồng bằng.

**Câu hỏi 4:** D. Hà Nội.

**Câu hỏi 5:** B. 185 khoa. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.15)

**Câu hỏi 6:** B. văn hiến. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.16)

**Câu hỏi 7:** D. Cả A, B và C đều đúng. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.19)

**Câu hỏi 8:** B. tiếng đàn. (Tiếng đàn của Thuý Kiều)

**Câu hỏi 9:** D. âm yê. (nguyên âm đôi)

**Câu hỏi 10:** C. 3 sự vật. (trang giấy, đoá hoa hồng, mái tóc của bà)

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Chỉ nơi sinh ra | quê hương | quê quán | quê cha đất tổ | quê nhà |
| Chỉ màu trắng | trắng phau | trắng tinh | trắng muốt | trắng xoá |
| Có nghĩa là "nhanh" | nhanh nhẹn | khẩn trương | vun vút | nhanh nhảu |

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** tím.

**Câu hỏi 2:** sâu.

**Câu hỏi 3:** hi sinh.

**Câu hỏi 4:** rau.

**Câu hỏi 5:** Hoàng.

**Câu hỏi 6:** Nguyễn Hiền.

**Câu hỏi 7:** Quyến.

**Câu hỏi 8:** mưa.

**Câu hỏi 9:** voi.

**Câu hỏi 10:** Quê hương.

## VÒNG 3

### *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** C. kon kiến. (con kiến)

**Câu hỏi 2:** C. thế giới.

**Câu hỏi 3:** A. yên lặng.

**Câu hỏi 4:** C. quan ngè. (quan nghè)

**Câu hỏi 5:** B. hổ phách. (chỉ nhóm từ màu đỏ)

**Câu hỏi 6:** A. lười biếng.

**Câu hỏi 7:** D. kiến nghị.

**Câu hỏi 8:** B. xấu xí.

**Câu hỏi 9:** A. đồng ruộng.

**Câu hỏi 10:** D. tâm trạng.

### *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** lúa.

**Câu hỏi 2:** quê.

**Câu hỏi 3:** Tô Hoài.

**Câu hỏi 4:** Tập quán. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.28)

**Câu hỏi 5:** ngọn. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.22)

**Câu hỏi 6:** giỗ Tổ. (Ca dao)

**Câu hỏi 7:** rực rỡ. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.20)

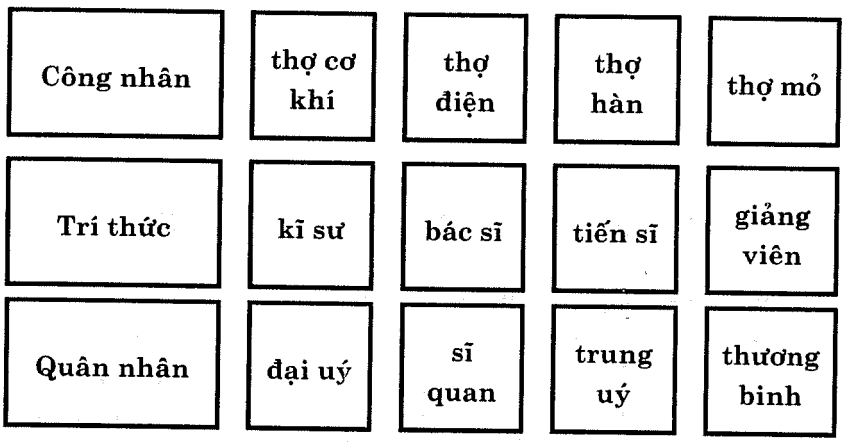
**Câu hỏi 8:** Thê Húc. (Ca dao)

**Câu hỏi 9:** Âu Cơ. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.27)

**Câu hỏi 10:** ao nhà. (Ca dao)

### *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ như sau:**




## VÒNG 4

### *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** D. Cả 3 đáp án. (âm đầu h, âm đệm o, âm chính a, thanh ngang)

**Câu hỏi 2:** D. bộ đội.

**Câu hỏi 3:** C. vàng mười.

**Câu hỏi 4:** A. thái bình.

**Câu hỏi 5:** B. bác sĩ.

**Câu hỏi 6:** B. đồng lòng.

**Câu hỏi 7:** A. chiến tranh.

**Câu hỏi 8:** C. trong, đục.

**Câu hỏi 9:** A. Lòng khát khao hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới.

**Câu hỏi 10:** A. ùn ùn.

### *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** hẹp - rộng. (Tục ngữ)

**Câu hỏi 2:** làm.

**Câu hỏi 3:** nguyên tử. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.37)

**Câu hỏi 4:** truyền thuyết. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.37)

**Câu hỏi 5:** thấp-cao.

**Câu hỏi 6:** Xấu-đẹp.

**Câu hỏi 7:** nổi bật. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.39)

**Câu hỏi 8:** t. ương.

**Câu hỏi 9:** hương thơm. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.42)

**Câu hỏi 10:** vỡ-lành. (Tố Hữu)

### *Bài thi số 3*: PHÉP THUẬT MÈO CON

**Các cặp từ trái nghĩa với nhau đó là:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| hoà bình | thương yêu | đoàn kết | gìn giữ | thật thà |
| chiến tranh | ghét bỏ | chia rẽ | phá hoại | gian dối |
| chăm chỉ | to lớn | hiền lành | vui vẻ | vụng về |
| lười biếng | bé nhỏ | độc ác | buồn bã | khéo léo |

## VÒNG 5

### *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. Trạng thái không có chiến tranh.

**Câu hỏi 2:** B. bình tĩnh. (Chỉ trạng thái)

**Câu hỏi 3:** D. hoà giải.

**Câu hỏi 4:** D. bình quân.

**Câu hỏi 5:** C. trung bình.

**Câu hỏi 6:** B. nước cờ.

**Câu hỏi 7:** C. Tố Hữu.

**Câu hỏi 8:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 9:** A. Hoà bình.

**Câu hỏi 10:** C. A-lêch-xây.

## *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** chín.

**Câu hỏi 2:** phiên. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.46)

**Câu hỏi 3:** lúc. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.50)

**Câu hỏi 4:** quả đỗ.

**Câu hỏi 5:** giống. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.51)

**Câu hỏi 6:** chiều. (Ca dao)

**Câu hỏi 7:** hoà tan.

**Câu hỏi 8:** ngựa.

**Câu hỏi 9:** xuân.

**Câu hỏi 10:** con chó thui.

## *Bài thi số 3*: PHÉP THUẬT MÈO CON

**Câu hỏi 1:**

| Trâu | ta | ăn | cỏ | đồng | ta |
|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 2:**

| Bán | anh | em | xa | mua | láng | giềng | gần |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 3:**

| Giỏ | nhà | ai | quai | nhà | ấy |
|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 4:**

| Anh | đi | anh | nhớ | quê | nhà |
|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 5:**

| Con | hơn | cha | là | nhà | có | phúc |
|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 6:**

| Gà | cùng | một | mẹ | chớ | hoài | đá | nhau |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 7:**

| Đường | vô | xứ | Nghệ | quanh | quanh |
|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 8:**

| Lên | non | mới | biết | non | cao |
|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 9:**

| Một | miệng | thì | kín | chín | miệng | thì | hở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 10:**

| Ngày | tháng | mười | chưa | cười | đã | tối |
|---|---|---|---|---|---|---|

## VÒNG 6

### *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** A. lượng lờ. (lượn lờ)

**Câu hỏi 2:** C. giường chiếu.

**Câu hỏi 3:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** B. công lí.

**Câu hỏi 5:** A. hữu nghị.

**Câu hỏi 6:** D. hữu dụng.

**Câu hỏi 7:** D. tổng hợp.

**Câu hỏi 8:** A. hữu tình.

**Câu hỏi 9:** B. hợp thời.

**Câu hỏi 10:** D. Cả A, B và C.

### *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** vượt.

**Câu hỏi 2:** tươi tốt. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.56)

**Câu hỏi 3:** lệnh. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.55)

**Câu hỏi 4:** sĩ quan. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.59)

**Câu hỏi 5:** đậu.

**Câu hỏi 6:** Nước.

**Câu hỏi 7:** cười. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.42)

**Câu hỏi 8:** hai. (Hổ đem bò lên núi. Hổ mang đang bò lên trên núi)

**Câu hỏi 9:** bánh.

**Câu hỏi 10:** thương.

### *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Từ "bàn" đồng âm với "bàn học" | bàn thắng | bàn bạc | bàn tay | bàn tán |
| Từ "chín" đồng âm với "số chín" | chín chắn | trái chín | cơm chín | chuối chín |
| Từ "đậu" đồng âm với "thi đậu" | chim đậu | củ đậu | xôi đậu | bến đậu |

## VÒNG 7

### *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** D. buông làng. (buôn làng).

**Câu hỏi 2:** B. núng liếng. (lúng liếng).

**Câu hỏi 3:** D. vời vợi.

**Câu hỏi 4:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 5:** B. Quang Huy.

**Câu hỏi 6:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 7:** A. đánh nhau.

**Câu hỏi 8:** C. đau đầu.

**Câu hỏi 9:** D. Cả B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** D. mũi tẹt.

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Nghĩa gốc của từ "tay" | cánh tay | khuỷu tay | đau tay | móng tay |
| Nghĩa chuyển của từ "ăn" | ăn may | nước ăn chân | ăn ảnh | ăn khách |
| Nghĩa chuyển của từ "dòng" | dòng người | dòng tộc | dòng chữ | dài dòng |

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** tuyết.

**Câu hỏi 2:** đóng quân.

**Câu hỏi 3:** tay.

**Câu hỏi 4:** chuyển.

**Câu hỏi 5:** chuyển.

**Câu hỏi 6:** khuya.

**Câu hỏi 7:** gốc.

**Câu hỏi 8:** thuyền.

**Câu hỏi 9:** thiên.

**Câu hỏi 10:** liền. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.69)

# VÒNG 8

## *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. nhân hóa.

**Câu hỏi 2:** C. chùa.

**Câu hỏi 3:** B. nguyên sơ

**Câu hỏi 4:** B. bát ngát

**Câu hỏi 5:** D. đường phố.

**Câu hỏi 6:** A. ngan ngát

**Câu hỏi 7:** C. vòi vọi

**Câu hỏi 8:** C. đậu

**Câu hỏi 9:** D. lâm thâm.

**Câu hỏi 10:** A. bát ngát

## *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** ngọt ngào.

**Câu hỏi 2:** cất cao.

**Câu hỏi 3:** khộp. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.76)

**Câu hỏi 4:** vành khuyên. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.77)

**Câu hỏi 5:** Ánh. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.80)

**Câu hỏi 6:** giá.

**Câu hỏi 7:** nặng lời.

**Câu hỏi 8:** triền. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.81)

**Câu hỏi 9:** vạt.

**Câu hỏi 10:** Ráng chiều. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.80)

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:**

| Non | xanh | nước | biếc | như | tranh | hoạ | đồ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 2:**

| Nhà | sạch | thì | mát | bát | sạch | ngon | cơm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 3:**

| Đầu | năm | sương | muối | cuối | năm | gió | nồm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 4:**

| Tháng | tám | nắng | rám | trái | bưởi |
|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 5:**

| Rừng | vàng | biển | bạc |
|---|---|---|---|

**Câu hỏi 6:**

| Chớp | đông | nhay | nháy | gà | gáy | thì | mưa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 7:**

| Trồng | cây | gây | rừng |
|---|---|---|---|

**Câu hỏi 8:**

| Tay | làm | hàm | nhai | tay | quai | miệng | trễ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 9:**

| Nắng | chóng | trưa | mưa | chóng | tối |
|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 10:**

| Gạn | đục | khơi | trong |
|---|---|---|---|

## VÒNG 9

### *Bài thi số 1*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Đại từ chỉ người | bác | chúng nó | anh ấy | chúng tôi |
| Đại từ thay thế | thế | vậy | đó | nó |
| Từ chỉ thiên nhiên | ruộng đồng | rừng núi | mênh mông | biển cả |

### *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** tranh luận. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.86)

**Câu hỏi 2:** lúa gạo. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.85)

**Câu hỏi 3:** mày. (Ca dao)

**Câu hỏi 4:** đắng cay.

**Câu hỏi 5:** nàng.

**Câu hỏi 6:** muống.

**Câu hỏi 7:** chúng mình. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.41)

**Câu hỏi 8:** Long lanh. (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du).

**Câu hỏi 9:** Người. (Tố Hữu)

**Câu hỏi 10:** nung đúc. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.90)

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** A. phân giải.

**Câu hỏi 2:** C. người lao động. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.86)

**Câu hỏi 3:** A. lang mang. (lan man)

**Câu hỏi 4:** A. buồng cau. (các từ còn lại phải viết là buồn)

**Câu hỏi 5:** D. Cả A và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** A. phập phều. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.90)

**Câu hỏi 7:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 8:** D. bát ngát.

**Câu hỏi 9:** A. Nó

**Câu hỏi 10:** B. chăng.

## VÒNG 10

### *Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. lười biếng.

**Câu hỏi 2:** A. bánh tét.

**Câu hỏi 3:** B. ngay. (Thành ngữ)

**Câu hỏi 4:** B. khóc, cười.

**Câu hỏi 5:** B. Mai Văn Tạo.

**Câu hỏi 6:** A. cao, thấp.

**Câu hỏi 7:** C. buồn, vui.

**Câu hỏi 8:** D. tốt, xấu.

**Câu hỏi 9:** B. bàn bạc.

**Câu hỏi 10:** D. nghĩa.

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Đồng nghĩa với "rộng"** | **bát ngát** | **mênh mông** | **bao la** | **thênh thang** |
| **Đồng âm với "đồng"** | **ruộng đồng** | **đồng tiền** | **đồng thau** | **đồng lúa** |
| **Nghề nghiệp** | **y tá** | **giáo viên** | **thợ hồ** | **bộ đội** |

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** học tập. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.5)

**Câu hỏi 2:** vất vả. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.6)

**Câu hỏi 3:** trên-dưới. (Ca dao)

**Câu hỏi 4:** nắng-mưa. (Thành ngữ)

**Câu hỏi 5:** to-lớn.

**Câu hỏi 6:** lạ-quen.

**Câu hỏi 7:** hoàn toàn.

**Câu hỏi 8:** nâu. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.20)

**Câu hỏi 9:** a. (âm chính)

**Câu hỏi 10:** An. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.24)

## VÒNG 11

### *Bài thi số 1*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Đại từ nhân xưng | chúng tôi | cậu | họ | các bạn |
| Quan hệ từ | tuy | nếu | nhưng | chẳng những |
| Từ chỉ môi trường | không khí | ô nhiễm | nguồn nước | rác thải |

### *Bài thi số 2*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** ta. (Ca dao)

**Câu hỏi 2:** tôi. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.108)

**Câu hỏi 3:** mình. (Ca dao)

**Câu hỏi 4:** Bởi-nên.

**Câu hỏi 5:** và-như. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.110)

**Câu hỏi 6:** Tuy-nhưng. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.102)

**Câu hỏi 7:** xưng hô. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.105)

**Câu hỏi 8:** săm soi. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.103)

**Câu hỏi 9:** của.

**Câu hỏi 10:** trám. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.107)

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** A. mà, thì, bằng.

**Câu hỏi 2:** B. phù xa.

**Câu hỏi 3:** D. danh từ.

**Câu hỏi 4:** C. Vì ông hay giảng cho bé về những loài cây trên ban công.

**Câu hỏi 5:** A. 2 từ (khi, vừa)

**Câu hỏi 6:** B. 2 từ. (ta, chú em)

**Câu hỏi 7:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 8:** D. Cả A và B.

**Câu hỏi 9:** D. Cả B và C.

**Câu hỏi 10:** D. Cả A, B và C đều sai. (tăng tiến)

## VÒNG 12

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** như. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.117)

**Câu hỏi 2:** mát.

**Câu hỏi 3:** xơ xác.

**Câu hỏi 4:** say. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.118)

**Câu hỏi 5:** của. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.120)

**Câu hỏi 6:** như. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.114)

**Câu hỏi 7:** từ nối. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.110)

**Câu hỏi 8:** thảo quả. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.114)

**Câu hỏi 9:** giữ gìn.

**Câu hỏi 10:** bảo tàng.

### *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. sinh thái

**Câu hỏi 2:** D. khan khác. (khang khác)

**Câu hỏi 3:** C. tính từ

**Câu hỏi 4:** B. bảo dưỡng

**Câu hỏi 5:** C. Nơi bảo vệ, giữ gìn lâu dài các loại động thực vật.

**Câu hỏi 6:** C. Loài ong luôn chăm chỉ tìm ra những mật ngọt cho đời.

**Câu hỏi 7:** A. Cây thảo quả phát triển rất nhanh.

**Câu hỏi 8:** C. Giả thiết-kết quả.

**Câu hỏi 9:** A. đôi mắt

**Câu hỏi 10:** A. thì. (Thành ngữ)

*Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Danh lam thắng cảnh | Đà Lạt | Sa Pa | Nha Trang | Vịnh Hạ Long |
| Di tích lịch sử | Hồ Hoàn Kiếm | Đền Hùng | Địa đạo Củ Chi | Kinh thành Huế |
| Khu bảo tồn thiên nhiên | Vườn Cúc Phương | Rừng Cát Tiên | Mũi Cà Mau | Rừng U Minh |

## VÒNG 13

*Bài thi số 1*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. xay xưa.

**Câu hỏi 2:** B. Trồng và chăm sóc cây, bảo vệ chăm sóc các loài vật có ích.

**Câu hỏi 3:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** D. vui tính.

**Câu hỏi 5:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** C. Nếu, thì.

**Câu hỏi 7:** D. dong dỏng.

**Câu hỏi 8:** A. vóc dáng.

**Câu hỏi 9:** B. vì-nên.

**Câu hỏi 10:** D. nguyên nhân, kết quả.

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ sau vào các nhóm bên dưới cho phù hợp:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Bảo vệ môi trường | trồng rừng | chăm sóc cây | khai thác gỗ hợp lí | phủ xanh đồi trọc |
| Phá hoại môi trường | xả rác bừa bãi | săn bắn thú rừng | đánh cá bằng mìn | đốt nương rẫy |
| Tên các loại rừng | thường xanh | nguyên sinh | ngập mặn | bán thường xanh |

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** xông. (Ca dao)

**Câu hỏi 2:** chúc.

**Câu hỏi 3:** quai đê. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.129)

**Câu hỏi 4:** sóng. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.117)

**Câu hỏi 5:** Nhờ-nên. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.129)

**Câu hỏi 6:** Dù. (Ca dao)

**Câu hỏi 7:** ngập mặn. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.129)

**Câu hỏi 8:** nguyên sinh. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.127)

**Câu hỏi 9:** phá hoại. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.110)

**Câu hỏi 10:** sột soạt.

# VÒNG 14

## *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** trăm. (Ca dao)

**Câu hỏi 2:** trốn.

**Câu hỏi 3:** Kinh Thầy. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.140)

**Câu hỏi 4:** hào. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.140)

**Câu hỏi 5:** hoạt động.

**Câu hỏi 6:** gầu. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.139)

**Câu hỏi 7:** nhỏ nhắn.

**Câu hỏi 8:** hoạt động.

**Câu hỏi 9:** mào.

**Câu hỏi 10:** danh từ.

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** A. chông nom.

**Câu hỏi 2:** B. Động từ.

**Câu hỏi 3:** B. danh từ.

**Câu hỏi 4:** B. động từ. (chỉ trạng thái)

**Câu hỏi 5:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** C. đại từ.

**Câu hỏi 7:** A. quanh co.

**Câu hỏi 8:** A. tuyên truyền.

**Câu hỏi 9:** B. Đơn.

**Câu hỏi 10:** B. hiểm chở.

## *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Danh từ** | **hoa** | **quả** | **lá** | **nước** |
| **Tính từ** | **đẹp** | **nhanh** | **say** | **xinh** |
| **Động từ** | **ăn** | **nghĩ** | **chạy** | **ngủ** |

## VÒNG 15

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** chèo.

**Câu hỏi 2:** tròn. (Ca dao)

**Câu hỏi 3:** che.

**Câu hỏi 4:** trái.

**Câu hỏi 5:** che chở. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.148)

**Câu hỏi 6:** bức tranh. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.148)

**Câu hỏi 7:** Nghi thức. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.145)

**Câu hỏi 8:** bất.

**Câu hỏi 9:** trèo.

**Câu hỏi 10:** tính.

### *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Hạnh phúc | vui vẻ | sung sướng | thoả mãn | mãn nguyện |
| Môi trường | rác thải | khí thải | ô nhiễm | tài nguyên |
| Thiên nhiên | rừng già | sấm chớp | sông ngòi | mây mưa |

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** A. Tây Nguyên.

**Câu hỏi 2:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 3:** B. danh từ.

**Câu hỏi 4:** C. Thể hiện tình cảm của người Tây Nguyên với cô giáo.

**Câu hỏi 5:** A. danh từ.

**Câu hỏi 6:** A. Đất nước từng ngày đổi mới với cuộc sống khẩn trương.

**Câu hỏi 7:** A. êm ả.

**Câu hỏi 8:** D. bảo gió. (bão gió)

**Câu hỏi 9:** A. Tình đoàn kết giữa các dân tộc.

**Câu hỏi 10:** A. cam.

## VÒNG 16

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** gianh.

**Câu hỏi 2:** rót. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.148)

**Câu hỏi 3:** Lãn.

**Câu hỏi 4:** kíp.

**Câu hỏi 5:** ngự.

**Câu hỏi 6:** láy âm đầu.

**Câu hỏi 7:** Danh lợi. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.154)

**Câu hỏi 8:** quan hệ từ.

**Câu hỏi 9:** động từ.

**Câu hỏi 10:** gió. (Thành ngữ)

### *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Động từ chỉ trạng thái** | **vui vẻ** | **sung sướng** | **hồi hộp** | **sợ hãi** |
| **Động từ chỉ hoạt động** | **nô đùa** | **loay hoay** | **khai thác** | **đi lại** |
| **Tính từ chỉ đặc điểm** | **trái xoan** | **bao la** | **hồng hào** | **vuông vắn** |

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. sỏi thận.

**Câu hỏi 2:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 3:** B. thành ngữ.

**Câu hỏi 4:** D. Cả A, B và C. (tiêm, kiếm, điểm)

**Câu hỏi 5:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 6:** A. Ông đã từ chối khi được tiến cử vào chức ngự y trong triều.

**Câu hỏi 7:** D. đàn ngọt.

**Câu hỏi 8:** D. giây dưa. (dây dưa)

**Câu hỏi 9:** C. Con người sống phải đàng hoàng không được hạ thấp mình.

**Câu hỏi 10:** C. Giúp khẳng định việc Mèo Vằn ăn hối lộ của nhà Chuột là đúng sự thật.

# VÒNG 17

## *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** u.

**Câu hỏi 2:** cuối.

**Câu hỏi 3:** Ngu Công. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.165)

**Câu hỏi 4:** Phú. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.165)

**Câu hỏi 5:** chẳng. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.154)

**Câu hỏi 6:** động.

**Câu hỏi 7:** Tôi.

**Câu hỏi 8:** yên.

**Câu hỏi 9:** chủ.

**Câu hỏi 10:** lề. (Tục ngữ)

### *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Cặp từ đồng âm | đá lạnh đá quý | ngôi sao tại sao | cây vàng cây xanh | la hét con la |
| Cặp từ trái nghĩa | trái phải | to lớn bé nhỏ | lạnh nóng | vui vẻ buồn bã |
| Cặp từ đồng nghĩa | gan dạ can đảm | bao la bát ngát | chậm lề mề | lạnh giá |

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** C. Dao. (SGK Tiếng Việt 5, tập một, tr.164)

**Câu hỏi 2:** C. Cả A và B đều đúng.

**Câu hỏi 3:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** D. Cả A, B và C đều sai. (thiếu âm đệm)

**Câu hỏi 5:** D. Nước chảy đá mòn.

**Câu hỏi 6:** C. Thịt ***đông lạnh*** không ngon bằng thịt *nấu* ***đông***.

**Câu hỏi 7:** B. Câu khiến.

**Câu hỏi 8:** C. từ nhiều nghĩa.

**Câu hỏi 9:** B. Cần phải tiết kiệm, không được hoang phí trong lao động.

**Câu hỏi 10:** D. thư.

## VÒNG 18

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** đậu. (Ca dao)

**Câu hỏi 2:** đói-no. (Thành ngữ)

**Câu hỏi 3:** thắng-bại. (Thành ngữ)

**Câu hỏi 4:** thì.

**Câu hỏi 5:** mắc.

**Câu hỏi 6:** vì. (Tục ngữ)

**Câu hỏi 7:** súng.

**Câu hỏi 8:** xanh. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.20)

**Câu hỏi 9:** Thắng. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 1, tr.130)

**Câu hỏi 10:** Vì-nên.

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. nhân hóa. (nhìn)

**Câu hỏi 2:** C. Đó.

**Câu hỏi 3:** C. xanh.

**Câu hỏi 4:** B. Mùa thảo quả.

**Câu hỏi 5:** A. động từ.

**Câu hỏi 6:** B. núi rừng.

**Câu hỏi 7:** C. cả A và B. (như, ôm ấp, quấn)

**Câu hỏi 8:** A. máy móc.

**Câu hỏi 9:** B. dòng suối.

**Câu hỏi 10:** A. nhân hóa. (nằm bỡ ngỡ)

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Cái | nết | đánh | chết | cái | đẹp |

**Câu hỏi 2:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Tốt | danh | hơn | lành | áo |

**Câu hỏi 3:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đoàn | kết | là | sống | chia | rẽ | là | chết |

**Câu hỏi 4:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Đói | cho | sạch | rách | cho | thơm |

**Câu hỏi 5:**

| Cây | ngay | không | sợ | chết | đứng |
|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 6:**

| Chết | vinh | còn | hơn | sống | nhục |
|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 7:**

| Kề | vai | sát | cánh |
|---|---|---|---|

**Câu hỏi 8:**

| Núi | cao | bởi | có | đất | bồi |
|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 9:**

| Mua | danh | ba | vạn | bán | danh | ba | đồng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 10:**

| Môi | hở | răng | lạnh |
|---|---|---|---|

## VÒNG 19

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** giã. (Bác Hồ)

**Câu hỏi 2:** giấu.

**Câu hỏi 3:** giấc. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.6)

**Câu hỏi 4:** trong. (SGK Tiếng Việt lớp 5, tập, 2 tr.7)

**Câu hỏi 5:** thì.

**Câu hỏi 6:** không những.

**Câu hỏi 7:** lựu.

**Câu hỏi 8:** giêng.

**Câu hỏi 9:** đốc học. (SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 2 tr.5)

**Câu hỏi 10:** Nghị định. (SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 2 tr.5)

### *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** C. Nếu, thì.

**Câu hỏi 2:** A. thắm thiết.

**Câu hỏi 3:** A. hình dáng.

**Câu hỏi 4:** C. pháp luật.

**Câu hỏi 5:** C. tăng tiến.

**Câu hỏi 6:** B. Bé xinh như búp bê.

**Câu hỏi 7:** A. quanh co.

**Câu hỏi 8:** C. không những-mà còn

**Câu hỏi 9:** A. Anh sớm hình thành ý thức công dân của người Việt Nam.

**Câu hỏi 10:** D. Cả A và B đều đúng.

### *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Các từ sắp xếp như sau:**

**Câu hỏi 1:** Sang đâu những kẻ say sưa tối ngày.

**Câu hỏi 2:** Mau sao thì nắng vắng sao thì mưa.

**Câu hỏi 3:** Mạ già ruộng ngấu không thua bạn điền.

**Câu hỏi 4:** Mưa chẳng qua ngọ gió chẳng qua mùi.

**Câu hỏi 5:** Đầu năm sương muối cuối năm gió nồm.

**Câu hỏi 6:** Đoàn kết là sống chia rẽ là chết.

**Câu hỏi 7:** Ếch kêu uôm uôm ao chuôm đầy nước.

**Câu hỏi 8:** Gà đen chân trắng mẹ mắng cũng mua.

**Câu hỏi 9:** Đi một ngày đàng học một dàng khôn.

**Câu hỏi 10:** Nhai kĩ no lâu cày sâu tốt lúa.

## VÒNG 20

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** râm ran. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.17)

**Câu hỏi 2:** câu đương. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.16)

**Câu hỏi 3:** rì rầm. (Nguyễn Trãi)

**Câu hỏi 4:** đồn điền. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.20)

**Câu hỏi 5:** công dân.

**Câu hỏi 6:** bao nhiêu.

**Câu hỏi 7:** quạt.

**Câu hỏi 8:** thì.

**Câu hỏi 9:** vàng. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.21)

**Câu hỏi 10:** Thiện. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.21)

## *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| "Công" chỉ của chung | công cộng | công chúng | công ích | công khai |
| "Công" chỉ không thiên vị | công bằng | công tâm | công minh | công lí |
| "Công" chỉ thợ, khéo tay | công nhân | công nghệ | công cụ | công nghiệp |

## *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** A. công dân.

**Câu hỏi 2:** A. Bến đợi thuyền.

**Câu hỏi 3:** B. nụ cười.

**Câu hỏi 4:** D. dàn dáo. (giàn giáo)

**Câu hỏi 5:** A. công lí.

**Câu hỏi 6:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** A. Dù-nhưng.

**Câu hỏi 8:** B. giới.

**Câu hỏi 9:** C. không những-mà còn.

**Câu hỏi 10:** D. Cả A, B và C đều đúng.

# VÒNG 21

## *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** gió. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.27)

**Câu hỏi 2:** thám hoa. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.26)

**Câu hỏi 3:** già. (Ca dao)

**Câu hỏi 4:** Rầm. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.31)

**Câu hỏi 5:** nghĩa vụ.

**Câu hỏi 6:** quyền.

**Câu hỏi 7:** diêm.

**Câu hỏi 8:** giải lao.

**Câu hỏi 9:** tung tích. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.31)

**Câu hỏi 10:** Giang Văn Minh. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.26)

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. bánh.

**Câu hỏi 2:** A. bổn phận.

**Câu hỏi 3:** B. Người không chính thức thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân.

**Câu hỏi 4:** B. dây bột.

**Câu hỏi 5:** B. Hoa được thầy cô yêu quý vì Hoa học giỏi.

**Câu hỏi 6:** C. Mọi người phát hiện ra người bán bánh giò là một thương binh.

**Câu hỏi 7:** C. Vì-nên.

**Câu hỏi 8:** A. chịu.

**Câu hỏi 9:** B. vì-nên.

**Câu hỏi 10:** A. Ca ngợi Giang Văn Minh một thám hoa trí dũng song toàn.

## *Bài thi số 3*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:**

| Vụng | chèo | khéo | chống |
|---|---|---|---|

**Câu hỏi 2:**

| Chớp | đông | nhay | nháy | gà | gáy | thì | mưa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

**Câu hỏi 3:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Cơm | dẻo | canh | ngọt |

**Câu hỏi 4:**

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Đêm | tháng | năm | chưa | nằm | đã | sáng |

**Câu hỏi 5:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Thực | hiện | nghĩa | vụ | công | dân |

**Câu hỏi 6:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Áo | gấm | đi | đêm |

**Câu hỏi 7:**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Ý | thức | công | dân |

**Câu hỏi 8:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Quạ | tắm | thì | ráo | sáo | tắm | thì | mưa |

**Câu hỏi 9:**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Con | trâu | là | đầu | cơ | nghiệp |

**Câu hỏi 10:**

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tháng | bảy | kiến | bò | chỉ | lo | lại | lụt |

## VÒNG 22

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Tháp Bút. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.37)

**Câu hỏi 2:** ngư trường. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.37)

**Câu hỏi 3:** Đồng Nai. (Ca dao)

**Câu hỏi 4:** vàng lưới. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.37)

**Câu hỏi 5:** điều kiện-kết quả.

**Câu hỏi 6:** Tây.

**Câu hỏi 7:** Long Thành.

**Câu hỏi 8:** Bà Rịa Vũng Tàu.

**Câu hỏi 9:** Trúc Thông.

**Câu hỏi 10:** Gõ Kiến. (Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.42)

### *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. Tổ quốc.

**Câu hỏi 2:** A. nguyên nhân, kết quả.

**Câu hỏi 3:** B. điều kiện, kết quả.

**Câu hỏi 4:** C. hoà Bình.

**Câu hỏi 5:** A. Nếu chúng tôi học tốt thì sẽ được đi thăm Lăng Bác.

**Câu hỏi 6:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** B. Nếu-thì.

**Câu hỏi 8:** C. Thái Bình

**Câu hỏi 9:** B. giả thiết-kết quả.

**Câu hỏi 10:** A. Vị trí của Cao Bằng rất quan trọng mọi người cần giữ lấy.

### *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Sắp xếp như sau:**

**Câu hỏi 1:** Học thầy không tày học bạn.

**Câu hỏi 2:** Chuồn chuồn bay thấp mưa ngập bờ ao.

**Câu hỏi 3:** Chuồn chuồn bay cao mưa rào lại tạnh.

**Câu hỏi 4:** Hòn bấc ném đi hòn chì ném lại.

**Câu hỏi 5:** Kẻ ăn ốc người đổ vỏ.

**Câu hỏi 6:** Kẻ tám lạng người nửa cân.

**Câu hỏi 7:** Khéo ăn thì no khéo co thì ấm.

**Câu hỏi 8:** Khéo vá vai tài vá nách.

**Câu hỏi 9:** Chưa khỏi vòng đã cong đuôi.

**Câu hỏi 10:** Khôn đâu đến trẻ khoẻ đâu đến già.

## VÒNG 23

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Hai Ngàn. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.48)

**Câu hỏi 2:** Đi tuần. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.52)

**Câu hỏi 3:** Tam Điệp. (Ca dao)

**Câu hỏi 4:** Hải Phòng. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.51)

**Câu hỏi 5:** An dưỡng.

**Câu hỏi 6:** Võ Thị Sáu.

**Câu hỏi 7:** Truông Mây. (Ca dao)

**Câu hỏi 8:** không những thế.

**Câu hỏi 9:** Trần Ngọc. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.51)

**Câu hỏi 10:** Sài Gòn. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.48)

### *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 2:** A. an ninh.

**Câu hỏi 3:** C. an ninh.

**Câu hỏi 4:** C. đảo ngữ. (Đêm nay chú đi tuần)

**Câu hỏi 5:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 7:** C. Là sự ổn định về chính trị và trật tự xã hội trên toàn thế giới.

**Câu hỏi 8:** A. Tùng Chinh.

**Câu hỏi 9:** C. Cả A và B đều đúng.

**Câu hỏi 10:** D. Cả A, B và C đều đúng.

### *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

***Đáp án:*** Còn núi non Cao Bằng
Đo làm sao cho hết
Như lòng yêu đất nước
Sâu sắc người Cao Bằng.

## VÒNG 24

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Ngô Quyền.

**Câu hỏi 2:** Luật tục. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.57)

**Câu hỏi 3:** Đăm Săn. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.58)

**Câu hỏi 4:** Phan-xi-păng. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.58)

**Câu hỏi 5:** an sinh.

**Câu hỏi 6:** Vũ Ngọc Nhạ. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.63)

**Câu hỏi 7:** Thọ Xương. (Ca dao)

**Câu hỏi 8:** vừa-đã.

**Câu hỏi 9:** măng sét. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.64)

**Câu hỏi 10:** đâu-đó. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.65)

### *Bài thi số 2*: PHÉP THUẬT MÈO CON

Từ đồng nghĩa tương ứng:

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| quả cam | giữ gìn | độc giả | hạnh phúc | sông núi |
| trái cam | bảo vệ | người đọc | sung sướng | giang sơn |
| đất nước | Bom nguyên tử | trời | toại nguyện | địa |
| xã tắc | Bom A | thiên | hài lòng | đất |

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. chưa-đã. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.65)

**Câu hỏi 2:** A. tuyên truyền.

**Câu hỏi 3:** A. lực lượng.

**Câu hỏi 4:** B. quyển vở.

**Câu hỏi 5:** A. Khóa chặt cổng, cửa không cho ai biết có một mình ở nhà.

**Câu hỏi 6:** B. Trời đã hửng sáng, bà con vừa ra đồng.

**Câu hỏi 7:** C. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 8:** A. Để giáo dục mọi người đến trẻ trong bộ tộc sống có nền nếp.

**Câu hỏi 9:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** A. Là sự ổn định về mặt chính trị và trật tự xã hội.

## VÒNG 25

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Đinh Bộ Lĩnh.

**Câu hỏi 2:** hoành phi. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.69)

**Câu hỏi 3:** Chu Văn Vương. (SGK Tiếng Việt lớp 5, Tập 2, tr.70)

**Câu hỏi 4:** Bra-hma. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.70)

**Câu hỏi 5:** lặp lại. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.71)

**Câu hỏi 6:** Ngọc phả. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.69)

**Câu hỏi 7:** nhớ. (*Việt Bắc*-Tố Hữu)

**Câu hỏi 8:** đền. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.68)

**Câu hỏi 9:** nước lợ. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.75)

**Câu hỏi 10:** ông.

### *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** C. Cả A và B.

**Câu hỏi 2:** C. Đác-uyn.

**Câu hỏi 3:** C. Phan xi păng.

**Câu hỏi 4:** C. thời khoá biểu.

**Câu hỏi 5:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 6:** A. Ca ngợi truyền thống nhớ về cội nguồn của dân tộc ta.

**Câu hỏi 7:** B. thay thế từ ngữ.

**Câu hỏi 8:** B. an-be Anh-xtanh. (An-be Anh-xtanh)

**Câu hỏi 9:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** B. Nhân hoá.

### *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

***Đáp án:*** Là cửa nhưng không then khoá
Cũng không khép lại bao giờ
Mênh mông một vùng sóng nước
Mở ra bao nỗi đợi chờ.

## VÒNG 26

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Lô.

**Câu hỏi 2:** vái. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.80)

**Câu hỏi 3:** Đình. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.84)

**Câu hỏi 4:** gia truyền.

**Câu hỏi 5:** các em.

**Câu hỏi 6:** ông.

**Câu hỏi 7:** Chi-ca-gô. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.80)

**Câu hỏi 8:** Ông đồ. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.80)

**Câu hỏi 9:** truyền thống.

**Câu hỏi 10:** bé. (Nguyễn Đình Thi)

### *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Trao lại cho người khác** | **truyền nghề** | **truyền tụng** | **truyền ngôi** | **gia truyền** |
| **Làm lan rộng ra** | **truyền tin** | **truyền thanh** | **truyền đơn** | **truyền bá** |
| **Nhập hoặc đưa vào** | **truyền máu** | **di truyền** | **truyền nhiễm** | **truyền nước** |

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** D. Đáp án khác.

**Câu hỏi 2:** A. Va-li-a.

**Câu hỏi 3:** D. Cả A và B.

**Câu hỏi 4:** C. cây bút.

**Câu hỏi 5:** B. tuyên truyền.

**Câu hỏi 6:** D. truyền thống cần cù lao động.

**Câu hỏi 7:** C. nghề.

**Câu hỏi 8:** B. truyền thống tôn sư trọng đạo.

**Câu hỏi 9:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** A. Người lấy lửa, người vót tre, người giã thóc, người giần sàng

## VÒNG 27

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** gió.

**Câu hỏi 2:** Phan Xi Păng. (hoặc: Pan-xi-păng)

**Câu hỏi 3:** yêu nước.

**Câu hỏi 4:** tố nữ. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.88)

**Câu hỏi 5:** nhân ái.

**Câu hỏi 6:** cầu kiều.

**Câu hỏi 7:** khuất.

**Câu hỏi 8:** nhân ái.

**Câu hỏi 9:** xao xác. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.94)

**Câu hỏi 10:** Những.

### *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** A. Môi hở răng lạnh.

**Câu hỏi 2:** B. Bắc-Kinh.

**Câu hỏi 3:** A. Tôn sư trọng đạo.

**Câu hỏi 4:** B. cây chuối.

**Câu hỏi 5:** C. truyền thụ.

**Câu hỏi 6:** B. truyền thống nhân ái.

**Câu hỏi 7:** B. dây.

**Câu hỏi 8:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 9:** B. Nhân hoá.

**Câu hỏi 10:** D. Cả A, B và C đều đúng.

### *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

**Sắp xếp như sau:**

**Câu hỏi 1:** Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

**Câu hỏi 2:** Chết cả đống còn hơn sống một người.

**Câu hỏi 3:** Bẻ đũa chẳng bẻ được cả nắm.

**Câu hỏi 4:** Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

**Câu hỏi 5:** Nhiễu điều phủ lấy giá gương.

**Câu hỏi 6:** Bầu ơi thương lấy bí cùng.

**Câu hỏi 7:** Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

**Câu hỏi 8:** Anh em như thể tay chân.

**Câu hỏi 9:** Không thầy đố mày làm nên.

**Câu hỏi 10:** Muốn lành nghề chớ nề học hỏi.

## VÒNG 28

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** quả thị.

**Câu hỏi 2:** Bản Giốc.

**Câu hỏi 3:** Kim Đồng.

**Câu hỏi 4:** Cửa sông.

**Câu hỏi 5:** Trần Ngọc. (Chú đi tuần)

**Câu hỏi 6:** tương tri. (Tục ngữ)

**Câu hỏi 7:** cánh cam.

**Câu hỏi 8:** chợ phiên.

**Câu hỏi 9:** thi. (quan hệ điều kiện-kết quả)

**Câu hỏi 10:** Triệu tướng. (Ca dao)

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** A. Chú đi tuần.

**Câu hỏi 2:** A. Buôn Ma Thuột.

**Câu hỏi 3:** A. Phong cảnh đền Hùng.

**Câu hỏi 4:** C. đi-về.

**Câu hỏi 5:** A. Các chữ cái đầu của mỗi tiếng.

**Câu hỏi 6:** B. thành ngữ.

**Câu hỏi 7:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 8:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 9:** A. tương phản.

**Câu hỏi 10:** B. Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng.

## *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Công dân | ý thức | quyền | nghĩa vụ | trách nhiệm |
| An ninh | cơ quan | lực lượng | trật tự | lương thực |
| Truyền thống | nhân ái | đoàn kết | hiếu học | yêu nước |

# VÒNG 29

## *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** gõ kiến.

**Câu hỏi 2:** Nghệ sĩ Ưu tú

**Câu hỏi 3:** Giu-li-ét-ta. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.108)

**Câu hỏi 4:** Quảng Nam. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.109)

**Câu hỏi 5:** Lao động. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.110)

**Câu hỏi 6:** Cổ Loa. (Ca dao)

**Câu hỏi 7:** Li-vơ-pun. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.108)

**Câu hỏi 8:** Giu-chi-tan. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.111)

**Câu hỏi 9:** chấm.

**Câu hỏi 10:** lạc. (đỗ lạc, đậu phộng)

### *Bài thi số 2*: THÁM TỬ ONG VÀNG

***Đáp án:*** Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** A. Măng non.

**Câu hỏi 2:** D. Giải thưởng Sáng tạo công nghệ Việt Nam.

**Câu hỏi 3:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** A. sum suê.

**Câu hỏi 5:** D. thành tích.

**Câu hỏi 6:** C. cây dừa.

**Câu hỏi 7:** C. cây chuối.

**Câu hỏi 8:** D. dấu chấm than (!). (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.112)

**Câu hỏi 9:** C. Cả làng đều cho rằng con gái chỉ là lũ vịt giời.

**Câu hỏi 10:** D. Cả A, B và C đều đúng.

## VÒNG 30

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** con thỏ.

**Câu hỏi 2:** Huân chương Sao vàng. (SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.119)

**Câu hỏi 3:** Ha-li-ma. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.118)

**Câu hỏi 4:** nghĩa. (Tục ngữ)

**Câu hỏi 5:** Quân công. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.119)

**Câu hỏi 6:** thờ. (Ca dao)

**Câu hỏi 7:** bí quyết. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.118)

**Câu hỏi 8:** Nghị viện. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.118)

**Câu hỏi 9:** bất khuất.

**Câu hỏi 10:** Anh hùng.

## *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** D. Giải thưởng.

**Câu hỏi 2:** D. Huân chương Độc lập hạng Nhất.

**Câu hỏi 3:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 5:** A. tươi tốt.

**Câu hỏi 6:** B. con chó.

**Câu hỏi 7:** C. cá sấu

**Câu hỏi 8:** C. dấu chấm hỏi (?). (Thuần phục sư tử - SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.117)

**Câu hỏi 9:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** A. truyền thống.

## *Bài thi số 3*: TRÂU VÀNG TÀI BA

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Tính cách của bạn nam** | **hào hoa** | **hung hăng** | **điềm đạm** | **mạnh mẽ** |
| **Tính cách của bạn nữ** | **dịu dàng** | **duyên dáng** | **đằm thắm** | **thuỳ mị** |
| **Tính cách của cả nam và nữ** | **nhút nhát** | **nhanh nhẹn** | **hoạt bát** | **năng động** |

## VÒNG 31

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** tái tê. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.131)

**Câu hỏi 2:** Đôi giày vàng.

**Câu hỏi 3:** Định. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.118)

**Câu hỏi 4:** nặng

**Câu hỏi 5:** Lao động. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.119)

**Câu hỏi 6:** trâu.

**Câu hỏi 7:** truyền đơn. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.118)

**Câu hỏi 8:** mưa. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.130)

**Câu hỏi 9:** nước. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.130)

**Câu hỏi 10:** phẩy.

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 2:** D. Nhà giáo Ưu tú.

**Câu hỏi 3:** A. Chị giả làm người bán cá và giắt truyền đơn trên lưng quần.

**Câu hỏi 4:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 5:** B. dịu dàng.

**Câu hỏi 6:** B. Bài Thơ.

**Câu hỏi 7:** D. dấu chấm than (!). (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.131)

**Câu hỏi 8:** C. Cả A và B. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.132)

**Câu hỏi 9:** A. so sánh.

**Câu hỏi 10:** B. nhường nhịn.

### *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

***Đáp án:***

Lặng rồi cả tiếng con ve
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi
Nhà em vẫn tiếng ạ ời
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.

## VÒNG 32

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** rực rỡ. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.140)

**Câu hỏi 2:** ba. (Trường /Tiểu học /Lê Danh Phương)

**Câu hỏi 3:** Sơn. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.136)

**Câu hỏi 4:** hỏi. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.141)

**Câu hỏi 5:** Dầu khí.

**Câu hỏi 6:** vịt.

**Câu hỏi 7:** thanh ray. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.137)

**Câu hỏi 8:** mượn. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.140)

**Câu hỏi 9:** Nô-ben. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.138)

**Câu hỏi 10:** hai chấm. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.140)

### *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Từ tả cảnh đêm trăng** | **bàng bạc** | **trong vắt** | **xào xạc** | **trong lành** |
| **Từ tả cảnh trường em** | **tưng bừng** | **nhộn nhịp** | **rạng rỡ** | **ồn ào** |
| **Từ tả cảnh một ngày mới bắt đầu** | **tấp nập** | **tia nắng** | **huyên náo** | **hối hả** |

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** C. bốn bộ phận. (Trường /Đại học /Sư phạm /Hà Nội)

**Câu hỏi 2:** A. Nhà xuất bản Giáo dục.

**Câu hỏi 3:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 4:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 5:** B. dịu dàng.

**Câu hỏi 6:** C. Sông Thương.

**Câu hỏi 7:** C. dấu (?). (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.140)

**Câu hỏi 8:** C. to. (Con cá to, ngon. Ý nói con cá vừa to vừa ngon.)

**Câu hỏi 9:** D. Cả B và C đều đúng. (Có 2 trạng ngữ ở đầu)

**Câu hỏi 10:** D. Cả A, B và C đều đúng.

## VÒNG 33

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** như búp. (Bác Hồ)

**Câu hỏi 2:** công ước. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.147)

**Câu hỏi 3:** học tập. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.145)

**Câu hỏi 4:** ngoặc kép. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.140)

**Câu hỏi 5:** Liên hợp quốc.

**Câu hỏi 6:** bò sữa.

**Câu hỏi 7:** thiên đàng. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.144)

**Câu hỏi 8:** măng. (Thành ngữ)

**Câu hỏi 9:** hạnh phúc. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.149)

**Câu hỏi 10:** Gió. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.149)

### *Bài thi số 2*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** B. bản sắc. (Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.146)

**Câu hỏi 2:** D. Uỷ ban Dân số Kế hoạch hoá gia đình Huyện Hưng Hà.

**Câu hỏi 3:** B. cao lớn hơn (Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.146)

**Câu hỏi 4:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 5:** D. dòng thơ 4. (Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.146)

**Câu hỏi 6:** D. nóng nảy.

**Câu hỏi 7:** A. Chỉ sự ngây thơ dại dột chưa biết suy nghĩ chín chắn.

**Câu hỏi 8:** D. học sinh.

**Câu hỏi 9:** B. con trẻ. (Tố Hữu)

**Câu hỏi 10:** C. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

### *Bài thi số 3*: THÁM TỬ ONG VÀNG

***Đáp án:*** *Mẹ ơi trong lời mẹ hát*
*Có cả cuộc đời hiện ra*
*Lời ru chắp con đôi cánh*
*Lớn rồi con sẽ bay xa.*

## VÒNG 34

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Lặng người. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.158)

**Câu hỏi 2:** Ca-pi. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.153)

**Câu hỏi 3:** Tiểu học.

**Câu hỏi 4:** anh hùng. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.157)

**Câu hỏi 5:** Pô-pốp. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.158)

**Câu hỏi 6:** Đắc trí. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.154)

**Câu hỏi 7:** Chủ quyền.

**Câu hỏi 8:** bổn phận.

**Câu hỏi 9:** Sáng suốt. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.158)

**Câu hỏi 10:** vô nghĩa. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.158)

### *Bài thi số 2*: TRÂU VÀNG UYÊN BÁC

**Xếp các từ như sau:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Quyền-điều được làm** | **quyền lợi** | **nhân quyền** | **bản quyền** | **chủ quyền** |
| **Quyền-địa vị và chức vụ** | **quyền hành** | **quyền lực** | **chính quyền** | **quyền thế** |
| **Bổn phận-trách nhiệm** | **nghĩa vụ** | **trách nhiệm** | **chức trách** | **nhiệm vụ** |

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** C. bản quyền.

**Câu hỏi 2:** B. quyền hành.

**Câu hỏi 3:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 4:** A. Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Hưng Hà.

**Câu hỏi 5:** A. Bộ phận thứ nhất là "Thư viện".

**Câu hỏi 6:** A. nhân hóa.

**Câu hỏi 7:** A. công dân.

**Câu hỏi 8:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 9:** D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu hỏi 10:** A. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.

## VÒNG 35

### *Bài thi số 1*: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

**Câu hỏi 1:** Lĩnh.

**Câu hỏi 2:** sương. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.17)

**Câu hỏi 3:** dại-khôn.

**Câu hỏi 4:** chua-ngọt.

**Câu hỏi 6:** đê.

**Câu hỏi 7:** núi ngồi.

**Câu hỏi 5:** quyển.

**Câu hỏi 8:** rong.

**Câu hỏi 9:** ở đâu.

**Câu hỏi 10:** hạt gạo. (SGK Tiếng Việt 5, Tập 2, tr.165)

### *Bài thi số 3*: CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

**Câu hỏi 1:** D. Cả A, B và C.

**Câu hỏi 2:** C. không khí

**Câu hỏi 3:** A. câu kể

**Câu hỏi 4:** C. Câu đơn có trạng ngữ chỉ mục đích.

**Câu hỏi 5:** A. nào, đó

**Câu hỏi 6:** B. Vị ngữ trả lời cho câu hỏi "làm gì?".

**Câu hỏi 7:** D. nguyên nhân, kết quả.

**Câu hỏi 8:** B. chủ ngữ

**Câu hỏi 9:** B. Nhân hoá

**Câu hỏi 10:** B. danh từ

## *Bài thi số 3*: PHÉP THUẬT MÈO CON

**Các cặp từ đồng nghĩa với nhau đó là:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| thảng thốt | hữu ích | bát ngát | độc giả | hạnh phúc |
| hoảng hốt | có ích | mênh mông | người đọc | sung sướng |
| người tài | siêng năng | dũng cảm | núi | quốc gia |
| nhân tài | chăm chỉ | can đảm | sơn | đất nước |

# MỤC LỤC


| | *Đề* | *Đáp án* |
|---|---|---|
| VÒNG 1 | 5 | 107 |
| VÒNG 2 | 7 | 108 |
| VÒNG 3 | 9 | 110 |
| VÒNG 4 | 12 | 111 |
| VÒNG 5 | 15 | 112 |
| VÒNG 6 | 18 | 114 |
| VÒNG 7 | 20 | 115 |
| VÒNG 8 | 23 | 116 |
| VÒNG 9 | 25 | 118 |
| VÒNG 10 | 28 | 119 |
| VÒNG 11 | 31 | 121 |
| VÒNG 12 | 33 | 122 |
| VÒNG 13 | 36 | 123 |
| VÒNG 14 | 39 | 124 |
| VÒNG 15 | 42 | 126 |
| VÒNG 16 | 45 | 127 |
| VÒNG 17 | 48 | 128 |
| VÒNG 18 | 51 | 129 |
| VÒNG 19 | 54 | 131 |
| VÒNG 20 | 57 | 132 |
| VÒNG 21 | 60 | 134 |
| VÒNG 22 | 63 | 135 |
| VÒNG 23 | 67 | 137 |
| VÒNG 24 | 70 | 138 |
| VÒNG 25 | 73 | 139 |
| VÒNG 26 | 76 | 140 |
| VÒNG 27 | 79 | 141 |
| VÒNG 28 | 83 | 142 |
| VÒNG 29 | 86 | 143 |
| VÒNG 30 | 89 | 144 |
| VÒNG 31 | 92 | 145 |
| VÒNG 32 | 95 | 147 |
| VÒNG 33 | 98 | 148 |
| VÒNG 34 | 101 | 149 |
| VÒNG 35 | 104 | 150 |

NS HỒNG ÂN

Nhà sách **HỒNG ÂN**

www.hongantructuyen.vn nhasachhongan

Email: nhasachhongan@hotmail.com

20C Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM

ĐT: 028.38246706 - 028.39107371 - 028.39107095 ♦ Fax: 028.39107053

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ: 0842 989802

Bạn đọc có thể mua tại các Công ti Sách - Thiết bị trường học ở địa phương hoặc các hệ thống đại lý của Nhà sách Hồng Ân:

**CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC NAM CƯỜNG**

- 29 & 31 Phan Bội Châu - Hải Phòng * ĐT: (0225) 3521999
- 245 Trần Nguyên Hãn - Hải Phòng * ĐT: (0225) 3858699
- 61 Đinh Tiên Hoàng - Hải Phòng * ĐT: (0225) 3822256

DN SÁCH THÀNH NGHĨA TP.HCM

HỆ THỐNG *Nhà Sách* **Nguyễn Văn Cừ**

356 LÊ QUANG SUNG - P.6 - Q.6 - TP.HCM

THANHNGHIA BOOKSTORE

TIKI

Fahasa.com

NewShop.vn

MUA SÁCH ONLINE

Nhanvan.vn

| | |
|---|---|
| **HÀ NỘI:** | **CÔNG TY DỊCH VỤ – VĂN HÓA TRÌNH DẬU** 98 Lê Thanh Nghị – P. Bách Khoa – TP. Hà Nội |
| **THANH HOÁ:** | **NS VIỆT LÝ** – 03/118 Phan Chu Trinh – TP Thanh Hoá |
| **NGHỆ AN:** | **NS YẾN CÔNG** – 259 Lê Duẩn – TP. Vinh |
| **ĐÀ NẴNG:** | **NS PHƯƠNG** – 04 Lý Thái Tổ |
| **QUẢNG NAM:** | **NS GIÁO KHOA** – 341 Phan Chu Trinh – Tam Kỳ |
| **BÌNH ĐỊNH:** | **NS MINH TRÍ** – 278 Lê Hồng Phong – TP Quy Nhơn |
| **NINH THUẬN:** | **NS HÙNG VƯƠNG** – 58D Đường 21/8 – Phan Rang |
| **BÌNH THUẬN:** | **CÔNG TY SÁCH & TBTH** – 70 Nguyễn Văn Trỗi – TP. Phan Thiết |
| **BIÊN HOÀ:** | **NS KIM NGÂN** – 15/1 Huỳnh Văn Nghệ – TP. Biên Hòa |
| **VŨNG TÀU:** | **NS ĐÔNG HẢI** – 36-38 Lý Thường Kiệt – TP Vũng Tàu |
| **BÌNH DƯƠNG:** | **NS 277** – 518 Cách Mạng Tháng 8 – TX Thủ Dầu Một |
| **DĂK NÔNG:** | **NS GIÁO DỤC GIA NGHĨA** – 60 Huỳnh Thúc Kháng – Gia Nghĩa |
| **VĨNH LONG:** | **NHÀ SÁCH HỒNG ÂN** – 15 Lê Thái Tổ |
| **TRÀ VINH:** | **CÔNG TY SÁCH & TBTH** – 3A Trưng Nữ Vương |
| **ĐỒNG THÁP:** | **NS VIỆT HƯNG** – 196 Nguyễn Huệ – TP. Cao Lãnh |
| **BẾN TRE:** | **CÔNG TY CP SÁCH & TBTH** – 03 Đồng Khởi |
| **SÓC TRĂNG:** | **NS THANH TÂM** – 146 Quốc lộ 1A – Phú Lộc |
| **PHÚ QUỐC:** | **NS VĂN MINH** – 208 Nguyễn Trung Trực – TT Dương Đông |

**SÁCH CÓ BÁN LẺ TẠI CÁC CỬA HÀNG SÁCH TRÊN TOÀN QUỐC**



ISBN: 978-604-369-727-8

9 786043 697278

Để xác định sách chính phẩm, chúng tôi in chìm ở bìa 1 và 4 chữ: "NS. HỒNG ÂN"

8 935092 820651

**Giá: 55.000đ**